

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ TIẾN
(1946 - 2015)**

12 JUL 1971

WENT OFF AT 0100Z

1400 - 0000

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ TIẾN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ TIẾN
(1946 - 2015)**

XUẤT BẢN NĂM 2017

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ TIẾN (1946 - 2015)

Chỉ đạo nội dung

Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Lưu Đình Nhận - Bí thư Đảng ủy xã Phú Tiến khóa XXI
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Ban chỉ đạo

Đ/c Lưu Đình Nhận	Bí thư ĐU, Chủ tịch HĐND	Trưởng ban
Đ/c Ngô Tuấn Sơn	Phó BTĐU, Chủ tịch UBND	Phó ban
Đ/c Hoàng Văn Thái	Phó Bí thư TTĐU	Phó ban
Đ/c Lưu Anh Đức	ĐUV, Phó CT.UBND	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thanh Tiếp	ĐUV, Chủ tịch MTTQ	Ủy viên

Ban sưu tầm

Đ/c Lưu Đình Nhận	Bí thư ĐU, CT.HĐND	Trưởng ban
Đ/c Ngô Tuấn Sơn	Phó Bí thư ĐU, CT.UBND	Phó ban
Đ/c Hoàng Văn Thái	Phó Bí thư TTĐU	Phó ban
Đ/c Lưu Anh Đức	ĐUV, Phó CT.UBND	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thanh Tiếp	ĐUV, Chủ tịch MTTQ	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thị Thịnh	ĐUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ	Ủy viên
Đ/c Lưu Quang Hà	ĐUV, Bí thư ĐTN	Ủy viên
Đ/c Hoàng Quốc Lập	ĐUV, Chỉ huy trưởng BCHQS	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Song Hiếu	Phó Chủ tịch HĐND	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Kiên Cường	Nguyên Chủ tịch Hội CCB	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Duy Nghĩa	Chủ tịch Hội CCB	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thanh Thư	Chủ tịch Hội Nông dân	Ủy viên
Đ/c Phạm Quang Hiệu	Trưởng Công an	Ủy viên
Đ/c Lưu Thị Thùy	Cán bộ Văn hóa	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thị Lan	Văn phòng ĐU	Ủy viên

LỜI GIỚI THIỆU

Phú Tiến là một xã miền núi nằm ở vị trí “cửa ngõ” phía Đông Nam của huyện Định Hóa. Xưa kia, địa danh của vùng đất này thuộc xã Phú Ngự, cho đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 có tên là xã Phố Ngũ, thuộc tổng Khuynh Quỳ, châu Định Hóa. Cùng với bề dày văn hóa, nhân dân các dân tộc Phú Tiến còn có truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Thời kỳ vận động giải phóng dân tộc, ngày 26/3/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, nhân dân địa phương đã vùng dậy đấu tranh giành chính quyền, góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vĩ đại, thiết lập nên chính quyền dân chủ nhân dân. Ngày 1/11/1946, Chi bộ xã Phố Ngũ ra đời, đến đầu năm 1949, Chi bộ Phố Ngũ và Chi bộ Bộc Nhiêu sáp nhập thành Chi bộ xã Bộc Nhiêu cho phù hợp địa dư xã Bộc Nhiêu mới. Tháng 1/1954, Chi bộ xã Phú Tiến - tổ chức cơ sở Đảng của địa phương được tái lập và ngày 26/12/1968 được Tỉnh ủy Bắc Thái chuẩn y lên Đảng bộ. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, Chi bộ - Đảng bộ xã Phú Tiến đã khẳng định được vai trò tiên phong, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng qua từng giai đoạn cụ thể của địa phương.

*Đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phú Tiến về việc ghi chép lại các chặng đường đấu tranh cách mạng, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng bộ và nhân dân địa phương; căn cứ theo Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, các ngành trong tỉnh”, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa và thực hiện Công văn số 20-CV/BTGHU ngày 6/5/2014 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Định Hóa về việc đẩy mạnh công tác viết lịch sử Đảng bộ các xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Tiến các khóa XX (2010 - 2015) và khóa XXI (2015 - 2020) quyết định sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015)**.*

Sau một thời gian tiến hành sưu tầm tư liệu, nghiên cứu và biên soạn, đến nay cuốn sách đã hoàn thành và ra mắt bạn đọc. Nội dung cuốn sách tái hiện khách quan, đầy đủ đặc điểm vùng đất, con người và truyền thống lịch sử - văn hóa của Phú Tiến; quá trình xây dựng, phát triển và vai trò của Chi bộ - Đảng bộ xã; lịch sử đấu tranh cách mạng, xây dựng quê hương của nhân dân xã Phú Tiến qua các thời kỳ. Cuốn sách cũng đúc rút một số kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ nhằm phục vụ công tác lãnh đạo trong

giai đoạn cách mạng hiện nay. Cuốn sách còn có ý nghĩa quan trọng góp phần tăng cường công tác giáo dục lịch sử, giáo dục truyền thống tốt đẹp, vẻ vang cho các thế hệ nhân dân địa phương.

Đảng ủy xã Phú Tiến trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Định Hóa, sự thẩm định sâu sắc của Hội đồng Thẩm định - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên cùng những ý kiến đóng góp tâm huyết của các đồng chí cán bộ lão thành chủ chốt và sự tư vấn, chấp bút công phu của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.

Mặc dù có nhiều nỗ lực trong công tác biên soạn, song do tư liệu đã bị mai một nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Tiến rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ TIẾN

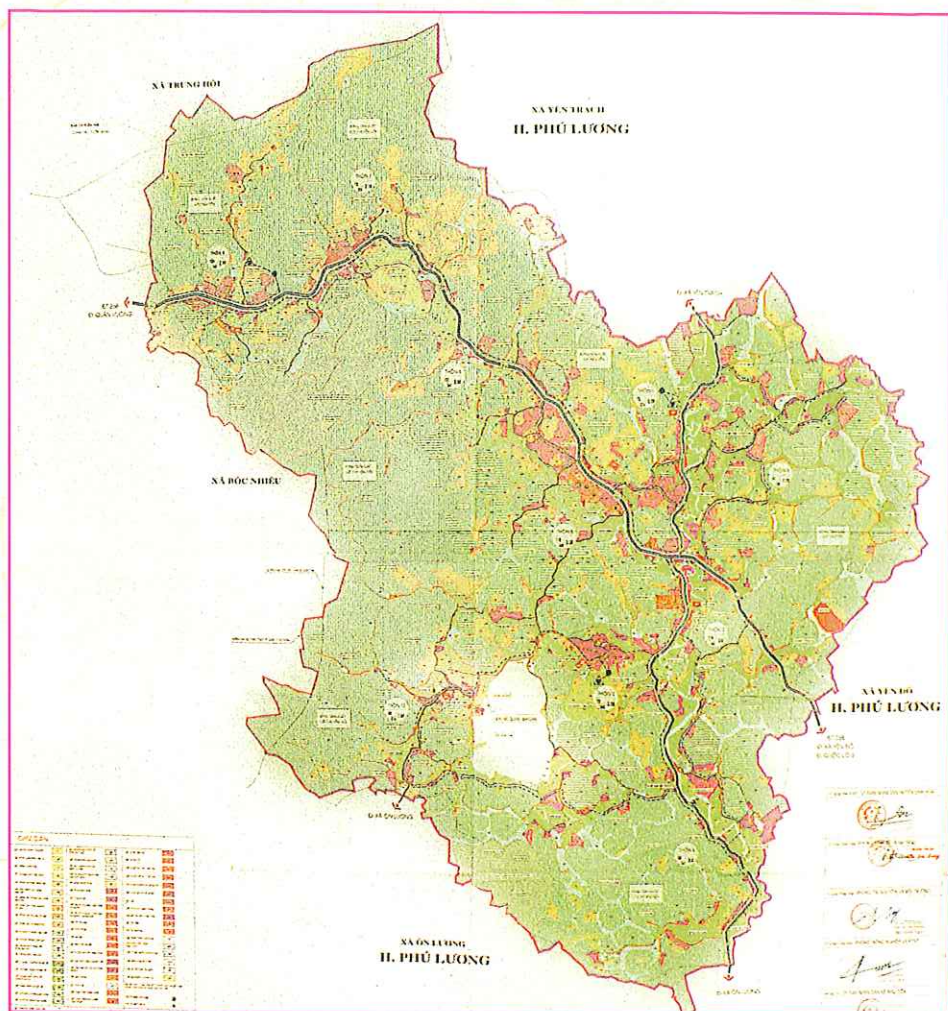
Bí thư

LƯU ĐÌNH NHẬN



*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Bản đồ hành chính xã Phú Tiến



Bia Di tích lịch sử “Địa điểm đóng quân của Cục Quân y
từ năm 1949 đến năm 1954”
(được xếp hạng Di tích Lịch sử cấp tỉnh năm 2016)



Bác Hồ nói chuyện cùng lớp “Chỉnh huấn Cục Quân nhu”
tại khu rừng xóm Đậu, xã Phú Tiến (năm 1951)

Đồng chí Lưu Đình Nghiên
(người ngồi thứ 2 từ trái
sang) - Cán bộ tiên khởi
nghĩa, nguyên Bí thư
Chi bộ, chụp ảnh lưu niệm
cùng các đồng chí cụt chiến
bình Cục Quân nhu
(ảnh chụp năm 2000)



Chương mở đầu

PHÚ TIẾN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

I. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển của làng xã

Phú Tiến là một xã miền núi nằm “cửa ngõ” phía Đông Nam của huyện Định Hóa. Trung tâm xã cách trung tâm huyện (thị trấn Chợ Chu) 15km, cách thành phố Thái Nguyên 35km theo đường bộ. Địa giới Phú Tiến về phía đông giáp xã Yên Đỗ (huyện Phú Lương), phía tây giáp xã Bộc Nhiêu, phía nam giáp xã Ôn Lương và Yên Đỗ (huyện Phú Lương), phía bắc giáp xã Yên Trạch (huyện Phú Lương). Tổng diện tích đất tự nhiên năm 2015 của xã là 14,61km².

Từ xa xưa, những cư dân đầu tiên trên địa bàn xã muốn đi lại đều phải men theo đường mòn xuyên rừng, bờ ruộng, rìa suối. Trong thời kỳ Pháp thuộc, nhằm phục vụ hiệu quả hơn cho mục đích cai trị và bóc lột nhân dân trong vùng, chính phủ bảo hộ cho xây dựng trục đường thuộc địa số 3 (nay là Quốc lộ 3) và mở trục đường 38 (nay là Tỉnh lộ 268). Thực dân Pháp cho xây dựng Cầu Đen nằm trên trục đường 38 (thuộc địa phận thôn 2 ngày nay). Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, các tuyến đường liên xã chạy qua Phú Tiến chỉ là đường

nhỏ (tiểu mạch).

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, hệ thống giao thông trên địa bàn xã được mở rộng. Đặc biệt, bước vào thời kỳ đổi mới (sau năm 1986), cơ sở hạ tầng giao thông ngày càng được tu bổ, nâng cấp góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tỉnh lộ 268 bắt đầu từ ngã ba (km 31) Quốc lộ 3 thuộc địa bàn xã Yên Đổ chạy qua Phú Tiến, Bộc Nhiêu, Trung Hội, Bảo Cường, thị trấn Chợ Chu... nối với thị trấn Bằng Lũng (huyện lỵ Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn). Đoạn Tỉnh lộ 268 thuộc địa bàn xã (từ km số 3 + 20 đến km số 8 + 900) có chiều dài gần 6km. Từ trung tâm xã đi theo tuyến đường trên khoảng 4km là tới Quốc lộ 3. Bên cạnh đó, các tuyến đường liên xã đi Yên Trách (dài gần 1,7km), đi Ôn Lương (dài gần 3km) từ năm 2005 được mở rộng để thuận tiện cho ô tô đi lại, đến năm 2009 được nhựa hóa 100%. Đến năm 2015, tỷ lệ đường trục thôn, liên thôn trên địa bàn xã được cứng hóa đạt 36,53%. Trên địa bàn Phú Tiến hiện nay có 4 cây cầu được xây dựng kiên cố gồm: Cầu Đen (được xây dựng lại vào năm 2009), cầu 11, cầu thôn 2 và cầu Cỏ Bấy.

Hiện tại, đường nội thôn của Phú Tiến với tổng chiều dài 13,8km chủ yếu là đường đất, thường lầy lội khi có mưa lớn gây khó khăn cho việc đi lại của nhân dân. Các

tuyến giao thông nội đồng với tổng chiều dài 27,4km còn nhỏ hẹp, tỷ lệ “cứng hóa” thấp. Thực hiện theo Đề án “*Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Phú Tiến, huyện Định Hóa giai đoạn 2011 - 2020*”, hệ thống giao thông tiếp tục được mở rộng, nâng cấp nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Khí hậu ở địa phương mang những nét đặc trưng cơ bản của vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, thuộc tiểu vùng khí hậu trung du và miền núi phía Bắc. Khí hậu phân thành 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. Căn cứ theo chế độ mưa và độ ẩm trong năm, khí hậu nơi đây phân chia thành 2 mùa đặc trưng: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa (khoảng từ tháng 5 đến tháng 10 hằng năm) thời tiết nóng ẩm và mưa nhiều, mùa hạ thường có mưa rào, có gió Đông Nam hoạt động mạnh. Mùa khô (khoảng từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau) ít mưa, khi những đợt không khí lạnh từ phương Bắc tràn về làm cho nhiệt độ hạ xuống đột ngột, thường gây ra hiện tượng buốt giá, sương muối. Cuối mùa đông thường có mưa phùn, thời tiết lạnh và ẩm ướt. Nhiệt độ trung bình hằng năm khoảng 22,8°C. Độ ẩm trung bình năm khoảng 85%. Lượng mưa trung bình năm tương đối cao, dao động từ 1.500 - 2.000mm, tập trung nhiều nhất trong 2 tháng 8 và 9.

Cấu trúc địa hình xã Phú Tiến thuộc vùng núi thấp ở

phía nam của huyện, bề mặt địa hình khá phức tạp với một số khu đồi có vị trí trọng yếu về phòng thủ như Khẩu Than, Khau Măn, Lầy Phái. Chiều cao địa hình trung bình từ 50 đến dưới 200m⁽¹⁾. Loại địa hình đồi núi chiếm khoảng 3/4, còn lại là diện tích đồng bằng và thung lũng.

Chiếm phần lớn diện tích đất tự nhiên của xã là đất vùng đồi núi thấp (cao từ 30 - 200m), chủ yếu là loại đất feralit đỏ vàng hình thành trên nền sa thạch hoặc phiến thạch sét, thích hợp cho việc trồng rừng, cây công nghiệp như chè và cây ăn quả. Bên cạnh đó là nhóm đất thung lũng, trong đó chủ yếu là loại đất phù sa được các dòng suối bồi đắp và đất feralit đã biến đổi tính chất do bị rửa trôi từ các sườn đồi núi xuống lắng tụ lại, thường được khai thác để trồng cây lương thực và rau màu.

Tính đến năm 2015, hiện trạng sử dụng đất của Phú Tiến như sau: diện tích đất nông nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp) là 1.361,77ha (chiếm 93,19%); diện tích đất phi nông nghiệp là 88,24ha (chiếm 6,05%); diện tích đất chưa sử dụng là 11,21ha (chiếm 0,76%).

Một nhánh sông Đu từ xã Yên Trạch (huyện Phú

⁽¹⁾ *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Nhà in Báo Thái Nguyên, 2013, tr. 8.

Lương) chảy qua các thôn 1, 2, 3, 4 của xã (đoạn chảy qua Phú Tiến có chiều dài khoảng 5,4km), sau đó tiếp tục chảy dọc theo phía Tây huyện Phú Lương và hòa vào sông Cầu ở xã Sơn Cẩm. Địa bàn Phú Tiến có nhiều suối, hồ phân bố rộng khắp. Suối Khuổi Chè có chiều dài hơn 4km, bắt nguồn từ Khuổi Khẻo (nghĩa là “khe xanh”, “khe rừng”) thuộc thôn 8 chảy qua thôn 7, thôn 5 về tới thôn 2 tại ngã ba Cầu Đen thì hợp lưu với một nhánh suối từ Yên Trạch (ngã ba suối gọi là “nằm giáp”- theo tiếng của người Tày) và tiếp tục chảy đến thôn 3 thì gặp nhánh suối ở Lầy Phái chảy xuống nhập dòng. Dòng chính trên vẫn tiếp tục chảy xuôi đổ ra sông Nà Lâu (một trong 4 nhánh chính của sông Đu) ở địa bàn xã Yên Đỗ (huyện Phú Lương). Ngoài ra, địa phương còn có suối Tát Tủa (nghĩa là “Thác Hổ”) bắt nguồn từ khu rừng Lầy Phái thuộc thôn 10, chảy qua thôn 3, nhập dòng với suối Khuổi Chè ở vị trí thuộc thôn 4. Địa bàn xã có 2 hồ: hồ Cầm Húc (thuộc thôn 8) và hồ Thẩm Bản (thuộc thôn 1). Hệ thống thủy văn phong phú tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thủy nông phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Thời kỳ phong trào hợp tác hóa (năm 1961 - 1965), địa phương xây dựng được một số đập, đến hiện tại chỉ còn lại đập Na Tầm (đã được xây kiên cố).

Trước những năm 60 của thế kỷ XX, diện tích rừng của Phú Tiến chiếm tới 70 - 80% diện tích đất tự

nhien, trong đó có nhiều cánh rừng già với mức độ đa dạng sinh học cao. Những loại động vật quý hiếm có hương, nai, hổ, báo, khỉ, lợn rừng... Về thực vật quý có các loại cây lấy gỗ như nghiến, chò chỉ, sến, táu, lát, lim và các loại cây dược liệu: quế, sa nhân, nấm hương, trầm hương... Song do sự khai thác không hợp lý của người dân, chất lượng tài nguyên dần bị suy giảm nghiêm trọng.

Thời kỳ đổi mới, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, diện tích đất lâm nghiệp từng bước được giao cho các hộ dân quản lý, trồng, khai thác và bảo vệ. Đến năm 2015, diện tích đất lâm nghiệp của xã là 890,19ha (chiếm 60,92% diện tích đất tự nhiên toàn xã), trong đó toàn bộ là đất rừng sản xuất với những loại cây chủ yếu là: keo tai tượng, mỡ, luồng, tre, bương, mai... Bên cạnh công tác khoanh nuôi, bảo vệ, các hộ dân cũng tiến hành khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên rừng. Trong những năm gần đây, rừng chiếm vị trí quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế địa phương, thúc đẩy sự phát triển của ngành khai thác, chế biến lâm sản, góp phần nâng cao thu nhập của người dân cũng như cân bằng hệ sinh thái, bảo vệ môi trường.

Từ lâu đời, đồng bào Tày đã có mặt ở Phú Tiến và sinh sống thành những điểm quần cư nhỏ gồm vài gia đình. Sau này, các dân tộc khác như: Kinh, Nùng, Dao,

Sán Chay (gồm Cao Lan, Sán Chí), Mường, Hoa, Thái đến địa bàn xã sinh sống lâu dài, do đó địa bàn cư trú được mở rộng. Địa danh hành chính của xã Phú Tiến có nhiều biến đổi theo dòng chảy chung của lịch sử dân tộc. Từ thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XIX, địa bàn Phú Tiến nằm trong châu Định Hóa⁽¹⁾, thuộc phủ Phú Bình. Cho đến trước ngày khởi nghĩa giành chính quyền ở châu Định Hóa (26/3/1945), địa phương có tên là xã Phố Ngũ thuộc tổng Khuynh Quỳ⁽²⁾, gồm khu vực Phố Ngũ và nhiều xóm nhỏ. Sau Cách mạng tháng Tám, để tiện cho công tác quản lý của chính quyền, toàn xã được chia thành 3 xóm: Nhậ, Đậ và Pỏ. Năm 1949, xã Phố Ngũ sáp nhập với xã Bộc Nhiêu lấy tên là xã Bộc Nhiêu. Đến đầu năm 1954 (cuối năm 1953 theo âm lịch), xã Bộc Nhiêu chia tách thành 2 xã Bộc Nhiêu và Phú Tiến. Tên gọi Phú Tiến của xã được giữ nguyên cho tới ngày nay.

Trong thời kỳ hợp tác xã, tên của các xóm được gọi theo tên của các đội sản xuất. Năm 1959, 3 hợp tác xã

⁽¹⁾ Địa danh Định Hóa xuất hiện lần đầu tiên vào thời Lê sơ trong cuốn “*Dư địa chí*” do Hàn lâm viện Thừa chỉ học sĩ Nguyễn Trãi biên soạn năm 1435. Châu Định Hóa đổi tên thành châu Định năm 1823, đến đầu thế kỷ XX, châu quay trở lại tên cũ. Đến ngày 25/3/1948, Chính phủ mới ban hành Sắc lệnh số 148/SL bỏ các cấp hành chính châu, kể từ đó, cấp trên cấp xã và dưới cấp tỉnh thống nhất gọi là huyện, theo đó châu Định Hóa đổi tên thành huyện Định Hóa.

⁽²⁾ *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Sđd, tr. 33.

trên địa bàn Phú Tiến lần lượt ra đời gồm: Minh Khai (xóm Nhậu), Hồng Phong (xóm Đậu) và Trần Phú (xóm Pỏ). Đến năm 1963, hợp tác xã Minh Khai và Hồng Phong hợp nhất thành hợp tác xã Minh Hồng. Trong đó, hợp tác xã Minh Hồng gồm 4 đội sản xuất: đội 1, đội 2 (thuộc xóm Nhậu trước đây) và đội 3, đội 4 (thuộc xóm Đậu trước đây). Hợp tác xã Trần Phú (thuộc xóm Pỏ trước đây) gồm đội 1, đội 2 và đội 3.

Từ năm 1992, các hợp tác xã nông nghiệp của địa phương ngừng hoạt động, tên gọi của các đội sản xuất được đổi thành thôn. Toàn xã lúc bấy giờ có 7 thôn (từ thôn 1 đến thôn 7). Vào năm 1994, thôn 8 được thành lập trên cơ sở tách ra từ thôn 7. Năm 2001, thôn 9 được tách ra từ thôn 1, đồng thời thôn 10 được thành lập trên cơ sở tách ra từ thôn 3. Từ đó đến nay, xã giữ ổn định với tổng số 10 thôn.

Trước năm 1945, toàn xã có khoảng 500 nhân khẩu. Năm 2004, thực hiện sự điều chỉnh địa giới hành chính của tỉnh, chính quyền xã Phú Tiến đã bàn giao 24 hộ dân cùng 15,7ha đất thuộc thôn 8 cho xã Bộc Nhiêu quản lý. Tính đến cuối năm 2015, Phú Tiến có 856 hộ với 3.158 nhân khẩu, mật độ dân số trung bình là 216 người/km²⁽¹⁾. Hiện tại, trên địa bàn xã chủ yếu là người

⁽¹⁾ Số liệu theo Báo cáo thống kê kết quả đăng ký, quản lý cư trú của Công an xã Phú Tiến ngày 16/01/2016.

Tày - cư dân bản địa (chiếm 69,39% dân số toàn xã), có tỷ lệ lớn thứ hai là người Kinh (28,22%), còn lại là một số dân tộc khác gồm: Nùng, Dao, Sán Chí, Cao Lan, Mường, Hoa, Thái (chiếm 2,39%)(¹).

II. Truyền thống văn hóa, lịch sử xã Phú Tiến

Với đặc điểm diện tích đồi núi chiếm chủ yếu, từ lâu đời, nhân dân trong xã đã biết khai phá đất rừng làm nương rẫy. Những nương rẫy tương đối bằng phẳng, đồng bào có thể canh tác lâu dài; còn phần diện tích nương rẫy có độ dốc cao, do xói mòn rửa trôi hết phần màu mỡ nên đồng bào thường chỉ trồng 2 - 3 vụ, sau đó bỏ hoang 5 - 7 năm mới canh tác trở lại để đất phục hồi. Trên nương rẫy, các loại cây lương thực và hoa màu như lúa nương, ngô, khoai, sắn, các loại rau, đậu được trồng chủ yếu... Xen kẽ đồi núi là những khu đất bằng ven núi và thung lũng, cạnh nguồn nước, được cải tạo phục vụ cho canh tác lúa nước.

Ngoài trồng trọt, nhân dân địa phương còn chăn nuôi gia súc (trâu, bò, dê...), gia cầm (gà, vịt...) và tranh thủ vào rừng hái rau, nấm, măng hay quả rừng. Bên cạnh đó, đồng bào còn làm một số nghề phụ (trồng dâu, nuôi tằm, ương tơ, dệt vải, đan lát, rèn...).

(¹) Theo thống kê nhân khẩu hộ khẩu của Công an xã Phú Tiến năm 2015.

Trước năm 1945, toàn xã có chung một chợ (thuộc địa bàn thôn 2 hiện nay), là nơi trao đổi, buôn bán của nhân dân địa phương và một số xã lân cận. Phiên chợ họp vào buổi sáng các ngày 5, 10, 15... âm lịch trong tháng. Các mặt hàng bày bán chủ yếu là lương thực, thực phẩm, muối, dầu đèn, vải mặc...

Về ẩm thực, cơm nấu bằng gạo tẻ là thành phần chủ yếu trong bữa ăn hằng ngày của đồng bào, còn gạo nếp chỉ được dùng để nấu xôi, chế biến các loại bánh... trong các dịp lễ tết, hội hè. Bữa ăn hằng ngày thường có cá hay tôm bắt được ở suối, hồ; rau tự trồng theo vụ (bí, mướp, bầu, các loại đỗ...), các loại rau nấm rừng... Thức uống truyền thống có rượu trắng (nấu từ gạo, ngô, sắn), nước trà, lá vối.

Trang phục cổ truyền của người Tày được làm từ vải sợi bông tự dệt, nhuộm chàm đồng nhất trên trang phục nam và nữ, hầu như không có hoa văn trang trí. Nữ mặc áo cánh ngắn may cổ cao, năm thân, cài năm khuy ở cổ và sườn bên phải, quần dài, thắt lưng, khăn; ngày lễ hội, mặc thêm áo cánh trắng bên trong. Phụ nữ Tày còn có áo dài có vạt buông quá đầu gối. Trang phục của nam giới có quần chân què, dũng rộng, cặp lá tọa, áo ngắn cũng may năm thân, cổ đứng. Đồ trang sức chủ yếu được sử dụng ở phái nữ, chị em người Tày ở Phú Tiến thường đeo vòng cổ, vòng tay, mang bộ xà tích ở

thắt lưng và hoa tai bằng bạc, người có điều kiện còn đeo khuyên tai vàng.

Ngôi nhà truyền thống của đồng bào Tày ở Phú Tiến là kiểu nhà sàn chân rồng (chân cột được chôn sâu xuống lòng đất khoảng 1m) hoặc chân kê (chân cột được đặt trên một tảng đá) có bộ sườn làm theo kiểu vì kèo gồm 5 hàng cột. Vật liệu dựng nhà chủ yếu bằng các loại gỗ tốt như: nghiến, chò chỉ, sến, táu, lát, lim... Nhà có 4 mái lợp bằng lá cọ, xung quanh khung nhà được bưng bằng ván gỗ hoặc che bằng liếp nứa. Trong nhà sàn, gian bên ngoài dùng tiếp khách, đồng thời là nơi ngủ nghỉ của người bề trên và thường được nhường cho khách mỗi khi có khách đến chơi và lưu lại qua đêm, còn gian bên trong thường dành cho dâu, rể. Bếp được kê theo hướng bàn thờ tổ tiên. Số lượng bậc cầu thang được thiết kế theo số lẻ (5, 7, 9) tùy theo độ cao của mặt sàn, dưới chân cầu thang thường để máng đựng nước sạch (theo tiếng Tày là “rạng tẩn”) để rửa chân trước khi lên nhà. Xưa kia, người dân thường nhốt vật nuôi dưới gầm nhà sàn. Từ những năm 1960 trở lại đây, thực hiện đời sống văn hóa mới, chuồng trại chăn nuôi ở các hộ gia đình được xây dựng tách biệt với nhà ở.

Ngày nay, kiểu nhà sàn của người Tày địa phương dần mai một, nhà ở có kiến trúc giống nhà của người Kinh, được xây dựng bằng những vật liệu hiện đại như

gạch, ngói, xi măng, sắt, thép... Trong tổng thể kiến trúc chung, bộ phận bếp dần dần tách riêng ra khỏi nhà. Không gian sinh hoạt trong nhà của đồng bào được bổ sung thêm bàn, ghế, tủ, giường cùng nhiều vật dụng hiện đại.

Theo truyền thống của người Tày, thanh niên nam, nữ được tự do yêu đương, tìm hiểu. Trong quá trình đi tới hôn nhân phải trải qua bước nhà trai xin lá số của cô gái về soi với lá số của con trai mình, nếu hợp “duyên mệnh” thì cha mẹ hai bên sẽ tổ chức lễ cưới cho đôi trai, gái đó nên vợ, nên chồng. Gia đình nhà trai phải lo sính lễ (gồm một số tiền và hiện vật như rượu, thịt, gạo) cho nhà gái. Không ít gia đình khi gả con gái thường thách cưới quá cao khiến cho một số nhà trai phải chuẩn bị từ 2 - 3 năm hoặc buộc phải vay mượn mới đủ tiền và lễ vật, dẫn tới sau lễ cưới, vợ chồng phải nai lưng làm lụng vất vả để trả nợ. Ngày nay, việc thách cưới cao trong hôn nhân của người Tày ở Phú Tiến tuy đã giảm nhưng chưa đáng kể. Lễ cưới theo tục lệ được tổ chức theo 4 bước: dạm ngõ, ăn hỏi (nạp tài), đón dâu và lễ lại mặt. Sau khi cưới, người con gái thường ở hẳn bên nhà chồng, cũng có những trường hợp “ở rể” nhưng không phổ biến.

Đồng bào cho rằng con người sau khi chết đi thì linh hồn vẫn tồn tại ở thế giới bên kia và cũng sinh hoạt như khi ở trần gian, người mất đi nếu không được lo mồ

yên mả đẹp thì linh hồn vẫn lẫn khuất bên cạnh gây ốm đau, tai họa cho người thân. Trước đây, một phần xuất phát từ tín ngưỡng tâm linh trên, một phần xuất phát từ quan niệm làm ma chay chu đáo cho cha mẹ là một hình thức báo hiếu quan trọng nên các hộ dân trong xã, đặc biệt là bộ phận người Tày thường tổ chức đám ma cho người đã khuất với nhiều nghi lễ phức tạp. Trong tang lễ, thầy mo là người chủ trì mọi nghi thức nhằm dẫn đường cho linh hồn người chết được về nơi chín suối một cách thuận lợi. Bởi vậy, trong việc tiến hành cúng lễ, mọi thành viên trong gia đình người quá cố thường cố gắng tuân theo sự sắp đặt của thầy mo. Sau khi chôn cất, hằng năm gia chủ đều tổ chức cúng giỗ, được 3 năm thì làm lễ mãn tang, đưa hồn người quá cố lên bàn thờ chung của tổ tiên. Ngày nay, việc tổ chức tang lễ của đồng bào trong xã được thực hiện theo nếp sống mới, nhiều hủ tục lạc hậu, rườm rà được xóa bỏ.

Người Tày có một nền văn nghệ cổ truyền phong phú, đủ các thể loại thơ, ca, các truyện cổ tích, truyện cười dân gian, múa nhạc... Điệu dân ca phổ biến nhất là hát lượn - lối hát đối đáp giao duyên giữa hai bên nam nữ về mọi khía cạnh của đời sống xã hội, nhất là về tình yêu đôi lứa. Có nhiều điệu lượn như lượn s-lương, lượn then, lượn Nàng Hai...

Người Kinh đến Phú Tiến sinh cơ lập nghiệp rải rác

qua các thời kỳ, nhất là đầu thế kỷ XX từ các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Hưng Yên lên do sự bần cùng hóa bởi ách thống trị của thực dân - phong kiến⁽¹⁾. Hiện nay, người Kinh chiếm 28,22% dân số toàn xã và sống xen kẽ với các dân tộc anh em ở hầu khắp các thôn.

Đa số các hộ người Kinh ở địa phương sống bằng nghề làm ruộng, trồng rừng, trồng chè và các loại cây công nghiệp. Về cấu trúc nhà ở truyền thống, người Kinh chủ yếu ở kiểu nhà đất 3 gian 2 chái. Kiểu nhà này có mặt tiền tương đối rộng, có thể có một hay nhiều cửa cùng hướng ra mặt tiền của căn nhà. Về bố trí không gian bên trong ngôi nhà, gian giữa là nơi trang trọng nhất được dùng để đặt bàn thờ tổ tiên và làm nơi tiếp khách; với 2 chái (gọi là “buồng”), một bên thường dùng để cót thóc hoặc giống cây các loại cho mùa sau, bên còn lại làm phòng ngủ. Hệ thống công trình phụ gồm nhà bếp, chuồng trại chăn nuôi, nhà vệ sinh... được xây dựng biệt lập hẳn với nhà chính.

Người dân thuộc các tộc người khác như Nùng, Dao, Sán Chí, Cao Lan, Mường, Hoa, Thái đến địa bàn xã làm dâu, ở rể... Quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa các dân tộc diễn ra không ngừng. Bộ phận lớn đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Sán Chí, Cao Lan, Mường, Hoa

⁽¹⁾ *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Sđd, tr. 14.

nói thành thạo tiếng phổ thông, thực hiện nếp sống văn hóa (xóa bỏ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, làm công trình vệ sinh, chuồng trại xa nhà...). Ngược lại, do đặc thù địa hình, chế độ thủy văn, hệ thống sông, suối ở Phú Tiến khác với vùng đồng bằng nên người Kinh học cách làm mương, phai dẫn nước vào đồng ruộng.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cả xã có 3 ngôi đình thờ thành hoàng gồm: Đình Khuôn Cây (nay thuộc thôn 7), Đình xóm Pỏ (nay thuộc thôn 5), Đình xóm Đậu (nay thuộc thôn 3). Ngoài ra, còn có 3 miếu, nghè thờ thần. Sau cách mạng, thực hiện cuộc vận động xây dựng đời sống mới, các cơ sở thờ tự trên đều bị dỡ bỏ, việc cúng tế, lễ hội đi kèm cũng không còn được tổ chức. Năm 1995, thực hiện đường lối đổi mới về văn hóa của Đảng, ngôi đình trên địa bàn xóm Đậu cũ được nhân dân khôi phục bằng gỗ lá đơn sơ và tổ chức tế tự vào ngày mùng 3 tết Nguyên đán hàng năm.

Tín ngưỡng dân gian truyền thống vẫn được duy trì trong cộng đồng như: tục thờ cúng tổ tiên, thổ công (bàn thờ trong nhà), thổ địa (bàn thờ đặt ở ngoài sân) vẫn được duy trì rộng rãi. Hàng năm, theo phong tục cổ truyền, đồng bào Phú Tiến có những ngày lễ tết chủ yếu sau: tết Nguyên đán, tết Thanh minh (mùng 3/3 âm lịch), tết Đoan ngo (mùng 5/5 âm lịch), lễ “Xá tội vong nhân” (15/7 âm lịch), tết Cơm mới (mùng 10/10 âm

lịch)... Xưa kia, hằng năm, vào tháng giêng, đồng bào Tày trong xã tổ chức lễ hội Lồng tồng. Về phần lễ, người dân mang xôi, gà đến dâng lên thành hoàng ở đình với sự trang nghiêm, kính cẩn. Phần hội diễn ra sôi nổi với những làn điệu hát lượn, đánh vật, đánh yến (quả cầu làm bằng lá), tung còn... Hiện nay, nhân dân chỉ tổ chức lễ cầu mùa, cầu mưa và cầu an vào tháng giêng theo từng hộ gia đình.

Cùng với bề dày truyền thống văn hóa, nhân dân các dân tộc Phú Tiến còn có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Năm 1870, quân “Cờ vàng” (tàn quân của cuộc khởi nghĩa “Thái bình Thiên quốc” ở 2 tỉnh Vân Nam, Quảng Tây - Trung Quốc) do Lường Tam Kỳ - một phó tướng của Ngô Côn đã dẫn quân đánh chiếm vùng đất Định Hóa.

Tháng 5/1884, thực dân Pháp đã đánh chiếm được thành Thái Nguyên. Đến tháng 10/1886, một đơn vị lính Pháp gồm 84 quân do tên Đại tá Đa-li-ê (Dalier) chỉ huy xuất phát từ Tuyên Quang theo đường rừng tấn công vào Định Hóa. Khi đặt chân tới Định Hóa, thực dân Pháp vấp phải sự kháng cự của đội quân của Lường Tam Kỳ và đồng bào các dân tộc. Trước khi thực dân Pháp chiếm đóng, nhân dân các dân tộc ở Định Hóa luôn đứng lên chống lại hành động cướp bóc của Lường Tam Kỳ, nhưng khi có thực dân Pháp đến

xâm lược tinh thần dân tộc của nhân dân Định Hóa trời dậy, nhiều người đã ủng hộ Lường Tam Kỳ để cùng chống lại các cuộc đánh chiếm của thực dân Pháp. Do đó, đến tháng 2/1889, quân Pháp tuy chiếm được Chợ Chu, lập các đồn bốt ở Chợ Chu, Quảng Nạp (nay là xã Bình Thành), Yên Thông (nay thuộc xã Bình Yên)... nhưng vẫn không thể tiến sâu hơn vào các xóm, bản.

Ngày 14/8/1890, Lường Tam Kỳ quy thuận và ký giao ước với Pháp. Theo giao ước, Lường Tam Kỳ được thực dân Pháp giao cho chức Phó lãnh binh, chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh ở các vùng Định Hóa, Đại Từ, Phổ Yên và Bình Xuyên (nay thuộc Vĩnh Phúc). Đến tháng 11/1924, Lường Tam Kỳ chết, thực dân Pháp chiếm đóng toàn bộ khu vực thuộc châu Định Hóa, trong đó có vùng đất Phú Tiến ngày nay.

Truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Phố Ngũ lúc bấy giờ như ngọn lửa luôn âm ỉ và chỉ chờ dịp bùng cháy. Ngày 4/8/1916, viên lãnh binh Ruy-pi-ê cùng 16 lính áp giải một đoàn tù nhân từ tỉnh lỵ Thái Nguyên lên Chợ Chu, khi đến địa bàn Phố Ngũ, đoàn tù nhân nổi dậy và được sự hỗ trợ của nhân dân. Kết quả, tên lãnh binh bị giết chết, bọn quân lính chạy tán loạn, đoàn tù nhân đã tịch thu vũ khí của quân thù và được người dân trong xã dẫn

đường rút vào rừng an toàn⁽¹⁾.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng kéo dài về đường lối cứu nước của dân tộc ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân địa phương tiếp tục được kế thừa và phát huy cao độ. Cuối tháng 3/1945, thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong châu và ở địa phương đưa nhân dân lao động trên địa bàn từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ chế độ, làm chủ quê hương và cuộc sống. Giai đoạn 1945 - 1975, đồng bào các dân tộc trong xã đã có nhiều đóng góp về vật chất, sức lực, hy sinh xương máu để góp phần cùng nhân dân cả nước hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

Minh chứng cho sự đóng góp của nhân dân Phú Tiến vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc được thể hiện phần nào qua các địa điểm lưu dấu ấn cách mạng sau⁽²⁾:

1- Khu Pác Mạ (thuộc thôn 4) là nơi đóng quân của Cục Quân nhu (trực thuộc Bộ Quốc phòng) từ tháng

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, sđd, tr. 31 - 32.

⁽²⁾ Theo Hồ sơ đề nghị Nhà nước phong tặng xã Phú Tiến danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp", 2003, tr. 4.

3/1947 đến tháng 5/1951. Vào tháng 5/1951, Bác Hồ về thăm Cục Quân nhu tại khu vực đồi Na Thỏi thuộc khu Pác Mạ. Nơi đây hiện nay vẫn còn lưu giữ nguyên vẹn tảng đá to chỗ Bác ngồi.

2- Khu Khuôn Mạ (thuộc thôn 4, cách khu Pác Mạ 1,5km về phía tây) là nơi đóng quân của Cục Quân nhu từ tháng 5/1951 đến cuối năm 1954. Lúc bấy giờ, xưởng in, Phòng Tuyên huấn, Hội trường làm việc của Cục Quân Nhu được đặt tại khu vực chân đồi Khau Nghè của khu Khuôn Mạ.

3- Khu Tung Hiên (thuộc thôn 8) là nơi đặt kho quân lương của Cục Quân nhu từ năm 1947 đến năm 1954.

4- Khu vực Cỏ Rả, Bán Cau, Na Chặt (thuộc thôn 1), Cỏ Quẩn, Nạ Vờ, Cỏ Dộc, Bán Mẩu (thuộc thôn 9) là nơi ở và làm việc của các cán bộ, chiến sỹ Cục Quân y (trực thuộc Tổng cục Cung cấp, nay là Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng) thời kỳ 1949 - 1954. Xưởng may đặt ở khu vực đồi Lạng Sơn (nay thuộc thôn 8); khu Xay Giã đặt ở chân đồi Khẩu Tím (nay thuộc thôn 7). Riêng tại khu Na Chặt vẫn còn lưu giữ căn hầm, ngôi nhà mà đồng chí Vũ Văn Cẩn - Cục trưởng Cục Quân y lúc bấy giờ từng ở và làm việc.

5- Khu Trảng Bán (thuộc thôn 4) là nơi ở và làm việc của trường Đảng tỉnh (nay là trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên) trong thời gian từ năm 1965 đến năm 1969.

Như vậy, Phú Tiến là một vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử - văn hóa và đấu tranh cách mạng. Đó là nền tảng quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Phú Tiến hiện nay có thể tự hào, vững tin hướng tới tương lai, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Chương I

NHÂN DÂN XÃ PHỐ NGŨ ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN, XÂY DỰNG VÀ Củng cố CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHÂN DÂN (CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN THÁNG 11/1946)

I. Nhân dân xã Phố Ngũ dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến và quá trình đấu tranh giành chính quyền ở địa phương (cuối thế kỷ XIX - 3/1945)

Từ năm 1890 đến năm 1924, thực dân Pháp cai trị Định Hóa theo chế độ “ủy trị” qua Lường Tam Kỳ, có sự giám sát của viên đại lý (từ tháng 2/1909 thay bằng chức tri châu) do thực dân Pháp cất đặt. Sau khi Lường Tam Kỳ mất (tháng 11/1924), ngày 13/6/1929, viên Công sứ Bắc Kỳ ký nghị định đặt Định Hóa dưới chế độ cai quản chung như các châu, huyện khác ở Bắc Kỳ⁽¹⁾. Cai quản cấp tổng có chánh tổng, dưới quyền là phó chánh tổng. Ở cấp xã có Hội đồng kỳ hào và bộ máy chức dịch gồm: lý trưởng, phó lý, xã đoàn (đảm trách về quân sự), trương tuần (phụ trách về an ninh), chưởng bạ (trông coi sổ sách điền bạ), hộ lại (trông coi sổ khai sinh, khai

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Sđd, tr. 25.

tử, giấy hôn thú), thư ký, thủ quỹ. Trước cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tháng 3/1945, giữ chức Chánh tổng Khuynh Quỳ là ông Nguyễn Thanh Chí, Lý trưởng xã Phố Ngũ là ông Nguyễn Thanh Lệnh, Xã đoàn là ông Hoàng Văn Chiêu...

Chính quyền thực dân, phong kiến áp đặt nhiều loại thuế khóa để bóc lột nhân dân ta, trong đó, thuế thân⁽¹⁾ là thứ thuế vô nhân đạo và ngày càng lạm thu. Trong năm 1931, bình quân mỗi suất sưu phải nộp 2,8 đồng (tương đương với một tạ thóc), đến năm 1939 tăng lên 3,79 đồng. Sưu cao, thuế nặng khiến đời sống của nhân dân ngày càng bị bần cùng hóa. Mùa đông lạnh giá không có chăn đắp, nhiều gia đình phải nằm ổ rơm, đắp chiếu manh...

Trước Cách mạng tháng Tám, khu Phố Ngũ nằm ở vị trí trung tâm nên nơi đây tập trung một số cửa hàng nhỏ, sòng bạc...

Trường học chỉ được mở nhỏ giọt, chủ yếu nhằm đào tạo đội ngũ viên chức tay sai cho chính quyền thực dân, phong kiến. Đến năm 1913⁽²⁾, thực dân Pháp mới cho mở trường tiểu học đầu tiên (không toàn cấp) của cả châu Định Hóa đặt ở Chợ Chu. Địa bàn xã chỉ có một số

⁽¹⁾ Thuế thân này có từ thời phong kiến, còn gọi là “thuế thân” hay “sưu”, đánh vào nam giới từ 18 đến 60 tuổi.

⁽²⁾ Thông tin do Ban Tuyên giáo Huyện ủy Định Hóa cung cấp.

người như: Nguyễn Thanh Tài, Hoàng Văn Kiều, Hoàng Văn Tân, Lưu Đình Nghiên, Nguyễn Thanh Chí, Nguyễn Văn Nhạc, Lý Văn Thanh, Châm Công Thuởng, Lại Văn Phong, Châm Công Nghiêm... là con em các gia đình khá giả được theo học⁽¹⁾. Trước năm 1945, trên địa bàn xã có trường hương sư đặt ở khu Phố Ngũ (nay thuộc thôn 2), dạy từ lớp vỡ lòng đến lớp 3 do các thầy Tẩy (1941 - 1943) và thầy Nguyễn Đình Tiếp (1943 - 1945) đứng lớp. Trường dạy chung cho học sinh các xã Phố Ngũ, Yên Trạch, Yên Đỗ. Tuy nhiên, chỉ có con em địa chủ, hào lý và gia đình khá giả mới có điều kiện theo học. Bởi vậy, tỷ lệ người dân mù chữ duy trì ở mức cao (trên 90%).

Thực dân Pháp khuyến khích các tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, nghiện rượu... Chúng giữ độc quyền sản xuất rượu và mở nhiều đại lý bán lẻ rượu, thuốc phiện. Người dân bản xứ nấu rượu lậu nếu bị phát giác sẽ bị bắt phạt, thậm chí bỏ tù. Ngoài ra, thực dân Pháp còn ra sức dung dưỡng các tập tục lạc hậu như “ma to, cưới lớn”, mê tín dị đoan... khiến xóm làng chìm trong xơ xác, đói nghèo về đời sống vật chất và tăm tối về đời sống văn hóa tinh thần.

⁽¹⁾ Thông tin do đồng chí Nguyễn Thanh Ngoan (sinh năm 1926), nguyên Hiệu phó trường Trung học cơ sở Phú Tiến cung cấp và được thống nhất tại “Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I” ngày 16/3/2016.

Cả châu Định Hóa trước năm 1945 chỉ có 1 bệnh xá ở Chợ Chu cùng với 1 nhà hộ sinh ở Quảng Nạp, chủ yếu phục vụ binh lính, sỹ quan Pháp và những gia đình quyền thế⁽¹⁾. Địa phương có duy nhất 1 thầy ký tiêm song khi bị ốm đau, người dân trong xã chủ yếu chữa chạy theo kinh nghiệm dân gian, bói toán, cúng bái hoặc phó thác cho số phận. Do tình trạng yếu kém về y tế, nhiều loại dịch bệnh thường xuyên xảy ra cướp đi sinh mạng của nhiều người, nhất là trẻ em.

Với việc áp bức, bóc lột bằng sưu cao, thuế nặng, bắt phu, bắt lính, thế lực thực dân, phong kiến thống trị tha hồ “ăn trên, ngồi chốc” trên mồ hôi công sức và xương máu của nhân dân lao động. Trong hoàn cảnh bi đát như trên, đồng bào các dân tộc Phố Ngừ luôn nung nấu lòng căm thù đối với bè lũ cướp nước và tay sai.

Khoảng năm 1932 - 1933, từ cơ sở cách mạng xã Bộc Nhiêu, đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) đến xã Phố Ngừ bí mật tuyên truyền, giác ngộ cho quần chúng nhân dân về nhiệm vụ đánh đuổi đế quốc giành độc lập, tự do. Gia đình ông Lý Văn Thanh ở xóm Nhậu (nay thuộc thôn 2) trở thành nơi lui tới tin cậy của các cán bộ cách mạng⁽²⁾.

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Sdd, tr. 28.

⁽²⁾ Thông tin do đồng chí Lý Thị Hải (đảng viên nhận 55 năm tuổi Đảng) cung cấp và được thống nhất tại “Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I” ngày 16/3/2016.

Trong các năm 1936 - 1937, đồng chí đã tham gia vận động nhân dân các xã phía Nam huyện nổi dậy chống bọn Tây đoan vào làng thu thuế...⁽¹⁾. Năm 1938, thực dân Pháp bắt dân phu Định Hóa làm đường Chợ Chu - Thành Cóc (Tuyên Quang) để phục vụ mưu đồ quân sự và khai thác tài nguyên. Chúng lệnh cho mỗi xã thành lập một đoàn dân phu, phân công làm từng đoạn đường. Phải chịu cảnh vất vả, thiếu thốn trăm bề, tiền công lại rẻ mạt nên các dân phu hết sức phẫn nộ.

Nhận thấy đây là thời cơ tốt, các đồng chí đã phát động dân phu nổi dậy đấu tranh đòi tăng tiền công lên 25 xu/ngày, đòi chủ cho mượn dụng cụ làm đường. Cuộc đấu tranh bắt đầu từ đoàn dân phu xã Bộc Nhiêu rồi lan ra khắp cả công trường. Trước làn sóng căm phẫn của quần chúng, viên tri châu phải đứng ra chấp nhận giải quyết toàn bộ yêu sách do dân phu đưa ra. Thắng lợi trên không những củng cố niềm tin tưởng cho nhân dân châu Định Hóa đối với cách mạng mà còn tạo nên tiếng vang lớn tới các châu, huyện lân cận. Những hoạt động này đã cổ vũ tinh thần chống xâm lược và áp bức của nhân dân Phố Ngữ, là bước chuẩn bị để tiến lên đấu tranh cách mạng với hình thức cao hơn.

Cuối năm 1941, bị thực dân Pháp khủng bố, phong

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Sđd, tr. 42.

trào đấu tranh ở Định Hóa tạm lắng xuống. Tuy nhiên, người dân địa phương vẫn giữ vững niềm tin vào Đảng, vào sự thắng lợi của cách mạng.

Tháng 3/1944, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, một tổ Cứu quốc quân ở Khuổi Kịch (Sơn Dương, Tuyên Quang) do đồng chí Lê Dục Tôn chỉ huy được phân công sang Định Hóa bí mật hoạt động. Các hội cứu quốc ra đời ở nhiều nơi, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Sau khi có Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” (ngày 7/5/1944) của Tổng bộ Việt Minh và lời kêu gọi “Sấm vũ khí đuổi thù chung” (ngày 10/8/1944) của Trung ương Đảng, công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang trong toàn châu được tiến hành khẩn trương. Tháng 10/1944, thực dân Pháp mở chiến dịch thu “thóc tạ”⁽¹⁾, quả thầu dầu và hạt vừng nộp cho phát xít Nhật để phục vụ nhu cầu chiến tranh của chúng, đời sống của dân vốn nghèo khổ, cơ cực lúc bấy giờ càng thêm đói kém.

Sau cuộc đảo chính “hất cẳng” Pháp trên toàn cõi Đông Dương (ngày 9/3/1945) của phát xít Nhật, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”. Lúc

⁽¹⁾ Chính quyền thực dân - phát xít áp giá bóc lột với chỉ 25 đồng/tạ, trong khi giá thị trường lên đến 200 đồng/tạ. Chúng bắt các hộ nông dân phải nộp tới 3/4 số thóc thu hoạch, có khi quá cả số thóc gặt được (theo Tạp chí Thanh Nghị, số 119, ngày 24/5/1945).

bấy giờ, thời cơ cách mạng trên địa bàn châu Định Hóa đã chín muồi, khí thế cách mạng ngày càng dâng cao.

Rạng sáng ngày 26/3/1945, Trung đội Cứu quốc quân cùng đơn vị tự vệ xã Kim Sơn chia thành 2 bộ phận nổ súng tấn công đồn lính khố xanh và châu lỵ Chợ Chu. Lực lượng cách mạng tiến vào chiếm phủ đường, tịch thu toàn bộ sổ sách, giấy tờ của chính quyền địch. Sau thời gian chưa đầy 2 tiếng, châu lỵ Định Hóa đã được giải phóng. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Chợ Chu - châu lỵ Định Hóa có ý nghĩa quyết định đối với sự thắng lợi của công cuộc đánh đổ bộ máy chính quyền thực dân, phong kiến, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân ở các xã trong châu.

Ngày 28/3, hàng trăm quần chúng trên địa bàn xã Phố Ngừ do ông Nguyễn Thanh Chí dẫn đầu cùng với hàng ngàn người dân các địa phương khác trong châu mang theo băng, cờ, biểu ngữ rộ ràng theo các ngã đường kéo về đình Quán Đế⁽¹⁾ (thuộc thị trấn Chợ Chu) dự cuộc mít-tinh. Tại buổi mít-tinh, đại diện đoàn thể Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai do thực dân Pháp dựng lên; đọc và giải thích Chương trình, Điều lệ Mặt trận Việt Minh; hô hào nhân dân các dân tộc trong châu tích cực tham gia các đoàn thể cứu quốc, ủng

⁽¹⁾ *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, sđd tr. 34.

hộ Mặt trận Việt Minh, bảo vệ thành quả cách mạng. Trước đại diện Mặt trận Việt Minh và hàng ngàn quần chúng, Tri châu Hà Sĩ Tinh tuyên bố chính quyền tay sai của thực dân Pháp từ châu đến các tổng, xã đầu hàng cách mạng vô điều kiện⁽¹⁾.

Ngay sau ngày 28/3, chức dịch ở các tổng xã, trong đó có ông Nguyễn Thanh Chí - Chánh tổng Khuynh Quý và ông Nguyễn Thanh Lệnh - Lý trưởng xã Phố Ngừ đã giao lại triện đồng, sổ sách cho đại diện Việt Minh châu Định Hóa. Cùng với nhân dân trong châu, đây là thắng lợi có ý nghĩa trọng đại của đồng bào các dân tộc Phố Ngừ, nhân dân hoàn toàn được giải phóng khỏi xiềng xích cai trị của bè lũ thực dân, phong kiến, vươn lên làm chủ vận mệnh của mình.

II. Kháng chiến chống phát xít Nhật và xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân (4/1945 - 11/1946)

Khởi nghĩa giành chính quyền tại châu Định Hóa diễn ra từ ngày 26/3/1945 và tới ngày 28/3/1945 đã giành thắng lợi hoàn toàn. Tuy nhiên, đến đầu tháng 4/1945, Định Hóa vẫn chưa có tổ chức cơ sở Đảng; cùng với đó, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc của Mặt trận chưa thống nhất được tổ chức trong toàn huyện;

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Sđd, tr. 80.

chính quyền cách mạng lâm thời cũng chưa được thiết lập. Riêng đối với xã Phố Ngũ, Mặt trận Việt Minh cơ sở và các đoàn thể quần chúng cứu quốc chưa hình thành, bộ máy chính quyền mới chưa được xây dựng, nhân dân ở các chòm xóm tạm thời tự sắp xếp mọi việc.

Trong lúc cán bộ và nhân dân Định Hóa đang lúng túng ở những ngày đầu cách mạng mới giành được thắng lợi, đầu tháng 4/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Lê Giản từ Chợ Rã xuống Định Hóa. Sau khi nắm bắt được tình hình của châu, đồng chí Võ Nguyên Giáp cho một số ý kiến chỉ đạo trọng tâm, gồm: 1- Khẩn trương thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu, Mặt trận Việt Minh châu; trên cơ sở đó chỉ đạo các xã trong châu thành lập chính quyền cách mạng, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc cơ sở; 2- Đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng vũ trang, trước hết là tự vệ chiến đấu ở các làng xã; 3- Vận động nhân dân cất giấu lương thực, sẵn sàng thực hiện “vườn không nhà trống”, sơ tán lên rừng khi phát xít Nhật tấn công lên Định Hóa⁽¹⁾.

Sau đó, thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Võ Nguyên Giáp, Ban Việt Minh châu Định Hóa nhanh chóng được bầu chính thức. Ngày 18/4/1945, đại biểu các địa phương

⁽¹⁾ Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010), Sđd, tr. 34.

trong châu tê tụ tại bản Lác thuộc xã An Lạc (nay thuộc xã Kim Phượng) dự hội nghị thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa. Hội nghị bầu Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu do ông Ma Đình Tương làm Chủ tịch. Đối với Phố Ngừ, đến cuối tháng 4/1945, Ban Mặt trận Việt Minh của xã được thành lập, ông Nguyễn Thanh Thông được cử làm Chủ nhiệm, ông Châm Công Cúc làm Phó Chủ nhiệm. Trong cùng thời gian trên, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Phố Ngừ được cấp trên chỉ định gồm 5 ủy viên sau: Hoàng Văn Tân, Lưu Đình Nghiên, Nguyễn Thanh Chí, Nguyễn Văn Nhạc và Nguyễn Hữu Quý. Trong đó, ông Hoàng Văn Tân được cử làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Nhạc làm Phó Chủ tịch.

Ngày 4/6/1945, theo chủ trương của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Khu giải phóng chính thức được thành lập, gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và Hà Giang. Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời Khu giải phóng, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Phố Ngừ triển khai thi hành "*Mười chính sách lớn*" của Mặt trận Việt Minh nhằm củng cố địa bàn vững mạnh về mọi mặt.

Công tác quân sự được chính quyền cách mạng chú trọng triển khai. Đầu tháng 5/1945, Đội Tự vệ Cứu quốc xã Phố Ngừ được thành lập do đồng chí Lưu Đình

Nghiên làm Đội trưởng, trong đó có các đội viên: Ma Văn Vương, Nguyễn Công Hiền, Lương Văn Việt, Lưu Đình Giáo, Lưu Văn Tình⁽¹⁾... Nhiệm vụ trước mắt của đội là chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu kháng Nhật, bảo vệ vững chắc địa bàn.

Trung tuần tháng 5/1945, phát xít Nhật huy động hàng nghìn quân, chia làm 3 hướng tấn công vào Định Hóa. Ngày 26/5/1945, một cánh quân theo trục đường số 3 (nay là Quốc lộ 3), dự định đến cây số 31 sẽ rẽ vào đường 38 (nay là Tỉnh lộ 268) tiến vào Phố Ngũ - Quán Vương (thuộc xã Trung Hội). Tuy nhiên, đến cây số 31 chúng buộc phải dừng lại vì con đường 38 đi Chợ Chu đã bị ta phá hoại, dựng vật cản. Ngày 27/5/1945, Nhật phải điều đơn vị công binh từ tỉnh lỵ Thái Nguyên lên giải tỏa, đồng thời cho lực lượng (khoảng 1 tiểu đoàn) ở Chợ Chu và Đại Từ mở cuộc hành quân hướng ra Quán Vương - Phố Ngũ hỗ trợ cho lực lượng công binh mở đường 38. Khi càn quét tới xã Phố Ngũ, chúng đốt phá nhà dân, đồng thời bắt ông Ma Văn Vương⁽²⁾ (người xóm Đậu - thôn 3 ngày nay) và cướp đoạt hàng chục con bò, lợn ở xóm Nhậu (thôn 1 và thôn 9 ngày nay).

⁽¹⁾ Báo cáo điều tra cơ bản xã Phú Tiến do Công an huyện Định Hóa lập ngày 4/8/1997

⁽²⁾ Một thời gian sau ông Ma Văn Vương trốn thoát được.

Để đối phó với hành động của kẻ thù, lực lượng du kích địa phương đã phối hợp với giải phóng quân chặn đánh địch ngay tại địa bàn xã. Đội du kích xã chia làm 2 tổ: Tổ thứ nhất do đồng chí Lưu Đình Nghiên chỉ huy đã luồn sâu xuyên rừng theo đường tắt ra phá cầu Trắng ở bản Khuôn Lồng (thuộc xã Yên Đổ) để ngăn bước tiến của địch; tổ thứ hai do đồng chí Hoàng Chư chỉ huy chặn đánh địch ở chân đồi Án Ngừ (nay thuộc thôn 2). Du kích địa phương với trang bị thô sơ (súng tự chế, nỏ, mã tấu, gậy gộc...) đã dũng cảm chiến đấu, phối hợp với giải phóng quân tiêu diệt được 1 tên quan hai Nhật, làm bị thương 3 tên khác và khiến cho những tên còn lại khiếp vía phải rút lui⁽¹⁾. Chiến thắng trên cùng với thắng lợi trong những trận đánh khác của quân dân các địa phương lân cận như trận cầu Tà Ma (giáp ranh 2 xã Bảo Cường và Trung Hội), bản Lác (nay thuộc là xã Kim Phượng), đình bản Then... đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân.

Hoảng sợ trước sức chiến đấu của quân dân trong vùng, quân phát xít Nhật không dám tiến sâu vào căn cứ địa cách mạng đèo De - núi Hồng của ta mà co cụm về Chợ Chu cố thủ. Hằng ngày, từ Chợ Chu, chúng tổ

⁽¹⁾ Theo Hồ sơ đề nghị Nhà nước phong tặng xã Phú Tiến danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp”, 2003, tr. 3.

chức những cuộc hành quân càn quét vào các xã lân cận. Nhân dân các xã luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt sinh lực địch.

Trong cuộc chiến đấu chống phát xít Nhật, quần chúng nhân dân trong xã luôn hết lòng ủng hộ cách mạng. Tiêu biểu như gia đình ông Lý Văn Thanh⁽¹⁾ đã tích cực đùm bọc, che chở, dẫn đường cho cán bộ, bộ đội; ủng hộ 1 khẩu súng cho lực lượng du kích xã.

Trong tình thế bị bao vây, cô lập ở Chợ Chu, đường tiếp tế từ tỉnh lỵ Thái Nguyên lên thường xuyên bị giải phóng quân và du kích các địa phương chặn đánh, nhân dân trong châu triệt để thực hiện kế sách “*vườn không nhà trống*”, quân Nhật ở châu lỵ ngày càng sa sút tinh thần và dần bị tiêu hao lực lượng. Đặc biệt trong tháng 6 và tháng 7/1945, giải phóng quân và du kích trong châu liên tiếp đẩy mạnh các hoạt động tập kích, phục kích địch. Vào đêm 18 - rạng ngày 19/7, lực lượng của ta tiến hành tập kích đồn Chợ Chu, đốt phá doanh trại của quân

(1) Bản thân ông Lý Văn Thanh lúc bấy giờ còn là chiến sỹ du kích trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ quê hương. Gia đình ông được Chính phủ và Tổng bộ Việt Minh tặng một đồng tiền vàng (ngày 2/9/1946), được Nhà nước trao tặng bằng “Có công với nước” (ngày 21/5/1965) và một số bằng khen, giấy khen khác của Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên vì đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Nhờ sự giác ngộ lý tưởng cách mạng và hăng hái trong công tác, trong năm 1948, ông Thanh được kết nạp Đảng.

Nhật, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Ngày 8/8/1945, giặc bỏ vị trí chiếm đóng, tháo chạy về tỉnh lỵ Thái Nguyên⁽¹⁾. Địa bàn Định Hóa hoàn toàn được giải phóng.

Như vậy, sau hơn 2 tháng mưu trí, kiên cường chiến đấu, quân dân xã Phố Ngũ đã góp phần cùng với quân dân các địa phương khác trong Khu giải phóng đánh bại hoàn toàn cuộc tấn công quy mô lớn của trên 2.000 quân Nhật, bảo vệ vững chắc căn cứ địa cách mạng. Thắng lợi trên có ý nghĩa quan trọng, thúc đẩy cao trào kháng Nhật cứu nước của nhân dân ta tiến nhanh tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc.

Ngày 13/8/1945, trên cơ sở xác định thời cơ cách mạng đã chín muồi, Trung ương Đảng cùng Tổng bộ Việt Minh quyết định Tổng khởi nghĩa, thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Chỉ trong vòng 2 tuần lễ (từ ngày 14 - 28/8/1945), cuộc Tổng khởi nghĩa toàn quốc của nhân dân ta giành được thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám vĩ đại đã đập tan 2 tầng xiềng xích nô lệ kéo dài hơn 80 năm của thực dân Pháp và gần 5 năm của phát xít Nhật, đồng thời lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót ngàn năm trên đất nước ta. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước hàng chục vạn quốc dân đồng bào, Chủ tịch

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Sdd, tr. 101.

Hồ Chí Minh thay mặt cho Chính phủ lâm thời đọc “*Tuyên ngôn độc lập*” khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Những tin tức thắng lợi từ các nơi trong Khu giải phóng cũng như trong cả nước dồn dập truyền về đã cổ vũ khí thế cách mạng của nhân dân các dân tộc xã Phố Ngũ.

Sau khi cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc thành công, cách mạng nước ta phải đối mặt với tình thế hiểm nghèo do mối đe dọa cấp bách từ nhiều phía, đặc biệt là nguy cơ ngoại xâm, nội phản. Bởi vậy, ngay sau buổi lễ “*Tuyên ngôn độc lập*”, ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì phiên họp của Chính phủ lâm thời, nhiều nội dung được đưa ra trong đó thống nhất 6 vấn đề cấp bách đó là: Tăng gia sản xuất chống đói; chống nạn mù chữ; tổ chức tổng tuyển cử; giáo dục cần - kiệm - liêm - chính, bài trừ hủ tục, xóa bỏ thuế thân; tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết. Ngày 25/11/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến - kiến quốc*” chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng nước ta là: củng cố chính quyền cách mạng; chống thực dân Pháp xâm lược; bài trừ nội phản; cải thiện đời sống nhân dân. Trong đó, vấn đề củng cố chính quyền cách mạng là nhiệm vụ xuyên suốt.

Trong buổi đầu xây dựng chế độ mới, nhân dân trong

xã đã khẩn trương tiến hành kháng chiến chống phát xít Nhật nên nhiều mặt công tác (tăng gia sản xuất, xóa nạn mù chữ...) phải tạm thời gác lại. Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 giành được thắng lợi trên phạm vi cả nước, quá trình xây dựng và củng cố chế độ dân chủ nhân dân ở địa phương được đẩy mạnh về mọi mặt. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, nhân dân địa phương phải đối diện với muôn vàn thử thách, khó khăn: Trình độ sản xuất thấp kém dẫn đến tình trạng thiếu ăn theo chu kỳ, những tàn dư của chế độ cũ để lại rất nặng nề (đa số nhân dân mù chữ; các tệ nạn cờ bạc, nghiện rượu tương đối tràn lan; những hủ tục mê tín dị đoan, đình đám lãng phí diễn ra phổ biến). Phần lớn cán bộ trong Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời có thời gian công tác chưa lâu, kinh nghiệm quản lý hành chính còn hạn chế...

Song bên cạnh những mặt khó khăn thì đối với địa phương, những thuận lợi vẫn là căn bản và có ý nghĩa lâu dài. Xã Phố Ngừ đã thiết lập được chính quyền cách mạng - công cụ đắc lực để tiến hành xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân cũng như tổ chức đời sống mới ấm no, tiến bộ. Đồng bào các dân tộc trên địa bàn vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, của Mặt trận Việt Minh, quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để góp phần giữ vững quyền tự do, độc lập như lời tuyên thệ trong bản "*Tuyên ngôn độc lập*" của Chủ

tịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã tập trung mọi điều kiện chuẩn bị cho nhân dân trong xã thực hiện quyền làm chủ của mình. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76-SL ngày 12/12/1945 của Chính phủ về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I đến ngày 6/1/1946 nên ngày 23/12/1945, đông đảo cử tri trong xã cùng cử tri các địa phương khác trong tỉnh đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội. Đây là cuộc bầu cử đầu tiên theo chế độ phổ thông đầu phiếu. Người dân từ 18 tuổi trở lên đã tham gia bầu cử, để thực hiện quyền công dân.

Tiếp ngay sau cuộc bầu cử Quốc hội, Ban Việt Minh tiến hành lập danh sách những người ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã để đảm bảo các đại biểu được cử tri bầu chọn có đủ cả tài lẫn đức. Ngày 8/2/1946, cử tri toàn xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Sau bầu cử, Ủy ban Hành chính do đồng chí Nguyễn Thanh Chí làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Minh làm Phó Chủ tịch⁽¹⁾. Mặc dù điều kiện làm việc còn nhiều thiếu thốn, khó khăn nhưng các cán bộ địa phương luôn

⁽¹⁾ Báo cáo điều tra cơ bản xã Phú Tiến do Công an huyện Định Hóa lập ngày 4/8/1997, tr.14.

hăng hái, nhiệt tình trong công tác để không phụ sự tín nhiệm của nhân dân.

Sau khi kiện toàn bộ máy chính quyền cấp xã, Ban Việt Minh cũng được kiện toàn và tích cực thu hút, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các tổ chức cứu quốc của phụ nữ, thanh niên, nông dân được thành lập.

Trong thời gian này, do hoàn cảnh đói khổ, một số người dân miền xuôi đã đến địa bàn xã sinh sống. Nhân dân trong xã đã phát huy tinh thần *"tương thân tương ái"* giúp đỡ các hộ dân, để họ ổn định cuộc sống.

Để từng bước khắc phục tình trạng trên, chính quyền địa phương đã phát động đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Với khẩu hiệu *"Tắc đất, tắc vàng"*, *"Không một tấc đất bỏ hoang"*, từng hộ gia đình đã tận dụng những mảnh đất trong vườn, ngoài ngõ để gieo trồng những loại cây lương thực như lúa, ngô, khoai, sắn... Chính quyền tiến hành giao ruộng đất công và những mảnh ruộng vắng chủ, bỏ hoang cho nông dân thiếu ruộng; đồng thời giảm thuế điền 20%... Nhờ những biện pháp tích cực trên, đời sống của nhân dân lao động bước đầu được cải thiện.

Ngày 4/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *"Lời kêu gọi chống nạn thất học"* gửi tới toàn thể quốc dân đồng bào: *"Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân*

mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ⁽¹⁾. Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, phong trào bình dân học vụ trên địa bàn được phát động và diễn ra sôi nổi với nhiều biện pháp, hình thức phong phú.

Một số thanh niên địa phương tham gia lớp đào tạo giáo viên bình dân học vụ do Ban Bình dân học vụ châu Định Hóa mở thời gian 45 ngày, sau đó về triển khai công tác xóa nạn mù chữ ở các xóm. Đầu năm 1946, Phố Ngũ thành lập Ban Bình dân học vụ do ông Châm Công Thuởng làm Trưởng ban, giáo viên là các ông (bà): Châm Công Nghiêm, Nguyễn Thanh Tôn, Lưu Đình Trường, Lý Thị Hải, Dương Thị Minh, Ma Thị Tưởng⁽²⁾.

Ban Bình dân học vụ tích cực đến từng gia đình vận động người dân đi học. Khắp nơi trong xã đâu đâu cũng thấy những khẩu hiệu “*Đi học là yêu nước*”, “*Chống giặc dốt cũng như chống giặc ngoại xâm*”, “*Chữ là ngọc, thóc là vàng*” được kẻ ngay ngắn dọc các bức tường để cổ động

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 99.

⁽²⁾ Thông tin do đồng chí Lý Thị Hải cung cấp và được thống nhất tại “Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I” ngày 16/3/2016.

phong trào. Do làm tốt công tác vận động tuyên truyền, mỗi xóm trong xã đều tổ chức được một lớp học, đông đảo quần chúng không phân biệt trai - gái, già - trẻ đã tích cực đến lớp vào các buổi trưa, tối. Nhờ vậy, sau hơn một năm phát động phong trào, đến cuối năm 1946, địa phương có khoảng 50% đồng bào đã biết đọc, biết viết.

Tháng 11/1946, trường Tiểu học Phố Ngừ thành lập do ông Châm Công Nghiêm làm Hiệu trưởng⁽¹⁾. Đây là sự kiện văn hóa - xã hội có ý nghĩa quan trọng mở đầu cho quá trình phát triển lâu dài, toàn diện của công tác giáo dục ở địa phương, nhất là trong lĩnh vực giáo dục phổ thông. Cơ sở trường học lúc bấy giờ gồm 1 gian phòng học bằng tranh tre, vách đất do nhân dân đóng góp công sức xây dựng. Năm học đầu tiên (1946 - 1947), nhà trường mở 1 lớp ghép 1 + 2, thu hút 32 học sinh theo học.

Thực hiện nếp sống mới, theo quan niệm chống hủ tục mê tín dị đoan lúc bấy giờ, các đình, miếu, nghề bị phá dỡ. Các thầy mo được chính quyền cách mạng triệu tập lên trụ sở Ủy ban Hành chính xã để tuyên truyền, giáo dục chủ trương, chính sách văn hóa của Đảng. Qua đợt học tập này, họ đều cam kết chấm dứt các hành vi

⁽¹⁾ Thông tin do ông Nguyễn Thanh Ngoan (sinh năm 1926), nguyên Hiệu phó trường Trung học cơ sở Phú Tiến cung cấp tại "Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I" ngày 16/3/2016.

tuyên truyền mê tín dị đoan và sau đó đã chăm chỉ làm ăn. Việc cưới xin, ma chay cũng dần tuân thủ theo quy định của chính quyền với tinh thần tiết kiệm, chống những biểu hiện lãng phí “ma to, cưới lớn”... Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân bước đầu được quan tâm. Với phương châm phòng bệnh là chính, chính quyền và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân “ăn chín uống sôi”...

Nhằm bảo vệ và củng cố thành quả cách mạng, công tác an ninh - quân sự được đặc biệt chú trọng. Lúc bấy giờ, trên địa bàn có một số đối tượng phản động đã dán những khẩu hiệu kích động chống cách mạng vào bảng tin của xã, thậm chí còn dán vào sừng trâu hồng dụ đồ, lôi kéo người dân tin theo chúng. Trước tình hình trên, chính quyền xã đã kịp thời chỉ đạo lực lượng tự vệ cứu quốc tập trung trấn áp và tăng cường canh gác, tuần tra. Tình hình trật tự trị an dần đi vào ổn định. Tính đến cuối tháng 10/1946, lực lượng du kích của xã đã phát triển từ tiểu đội thành trung đội. Lực lượng này ban ngày hăng hái sản xuất, tối về học tập chính trị, luyện quân sự và làm vũ khí tự tạo (súng kíp, giáo mác, gậy gộc...). Cuối năm 1946, đồng chí Nguyễn Thanh Ngân làm Trung đội trưởng Trung đội du kích xã⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo điều tra cơ bản xã Phú Tiến do Công an huyện Định Hóa lập ngày 4/8/1997.

Vào cuối năm 1945, Chi bộ cơ quan châu Định Hóa được thành lập; đến cuối tháng 6/1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên chuẩn y thành lập Đảng bộ châu Định Hóa, cử ra Ban Châu ủy lâm thời do đồng chí Vũ Hưng - Tỉnh ủy viên làm Bí thư Châu ủy. Ngay sau đó, Ban Châu ủy lâm thời đã chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, tăng cường mở rộng đội ngũ đảng viên, tạo điều kiện thành lập các tổ chức cơ sở Đảng, đặc biệt là vùng nông thôn để lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc trên địa bàn.

Đối với địa phương, không ít cán bộ, quần chúng ưu tú hoạt động trong hệ thống chính quyền và các đoàn thể cứu quốc đã được tôi luyện qua thực tiễn đấu tranh cách mạng sôi nổi. Một số người (tiêu biểu như các ông Lưu Đình Nghiên, Hoàng Văn Tân, Châm Công Cúc) trở thành hạt nhân tiêu biểu trong phong trào cách mạng ở địa phương, được đưa vào diện bồi dưỡng, theo dõi kết nạp Đảng.

*

*

*

Như vậy, trong thời gian từ tháng 3/1945 đến tháng 12/1946, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cán bộ Việt Minh cơ sở, nhân dân xã Phố Ngừ đã vùng dậy xóa bỏ bộ máy chính quyền thực dân, phong kiến; đánh bại âm mưu đánh chiếm địa bàn của phát xít Nhật cũng như

xây dựng và bảo vệ vững chắc chế độ dân chủ nhân dân. Tuy khó khăn, thử thách chồng chất do sự tấn công của quân Nhật, trước âm mưu chống phá của các thế lực phản động cùng hậu quả mà chế độ thực dân, phát xít để lại song những thành quả cách mạng được bảo vệ vững chắc và ngày càng củng cố, phát huy. Chính quyền mới sau khi được xây dựng và kiện toàn đã tổ chức nhân dân thực thi các nhiệm vụ cách mạng. Công tác bình dân học vụ, xây dựng đời sống mới... được đặc biệt chú trọng. Mặt trận Việt Minh được xây dựng và ngày càng mở rộng, tạo nòng cốt cho mọi phong trào ở địa phương. Lực lượng tự vệ cứu quốc được xây dựng và ngày càng phát triển, góp phần giữ vững địa bàn. Quá trình chuẩn bị cho sự ra đời của Chi bộ Đảng xã Phố Ngũ được tiến hành khẩn trương.

Chương II

CHI BỘ XÃ PHỐ NGŨ RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (11/1946 - 1954)

I. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ vững chắc “cửa ngõ” phía Nam của An toàn khu Định Hóa (11/1946 - 1949)

Sau một thời gian theo dõi giúp đỡ, ngày 1/11/1946, đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao - Bí thư Châu ủy lâm thời) đã triệu tập 3 quần chúng ưu tú tiêu biểu của xã Phố Ngũ (gồm: Lưu Đình Nghiên, Hoàng Văn Tân, Châm Công Cúc) về huyện lỵ Chợ Chu và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Sau lễ kết nạp, ngay trong ngày 1/11/1946, đồng chí Vũ Hưng quyết định cho thành lập Chi bộ xã Phố Ngũ gồm 3 đảng viên kể trên, trong đó, đồng chí Lưu Đình Nghiên được chỉ định làm Bí thư Chi bộ⁽¹⁾. Chi bộ xã Phố Ngũ ra đời đáp ứng yêu cầu khách quan về tăng

⁽¹⁾ Thông tin do đồng chí Lưu Đình Nghiên (cán bộ tiền khởi nghĩa) và đồng chí Châm Công Nghiên cung cấp, được đồng chí Vũ Văn Giang, Công an huyện Định Hóa lập hồ sơ ghi chép lại trong *Báo cáo điều tra cơ bản xã Phú Tiến* do Công an huyện Định Hóa lập ngày 4/8/1997.

cường lực lượng lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Sự kiện trên tạo nên bước ngoặt quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc xã Phố Ngừ. Ngay sau khi được thành lập, Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc ở địa phương.

Đảng và Chính phủ ta luôn tỏ rõ thiện chí hòa bình, nỗ lực đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, nhưng với dã tâm muốn cướp nước ta lần nữa, từ tháng 11/1946, thực dân Pháp ngày càng tăng cường hành động khiêu khích và đánh chiếm nhiều địa bàn ở miền Bắc. Trong tình thế cấp bách, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến":

"...Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước..."⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn, tập 4, Sđd, tr. 480.

Ngày 25/12/1946, địa phương có thêm 5 quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng (gồm các đồng chí: Hoàng Văn Minh, Châm Công Nghiêm, Nguyễn Thanh Tâm, Lương Văn Việt, Nguyễn Văn Nhac), nâng tổng số đảng viên toàn Chi bộ lên 8 đồng chí⁽¹⁾. Lúc bấy giờ, Chi bộ Đảng xã thường tổ chức sinh hoạt Đảng tại nhà đồng chí Hoàng Văn Tân.

Cuối tháng 2/1947, Chi bộ xã Phố Ngũ tổ chức Đại hội lần thứ nhất⁽²⁾. Đại hội chủ trương xây dựng địa bàn thành xã ATK vững mạnh về mọi mặt. Trong đó, những nhiệm vụ trọng tâm là: Tích cực tiêu thổ kháng chiến; thực hiện tốt công tác tiếp nhận các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng lên sơ tán; tăng cường củng cố và phát triển lực lượng tự vệ Cứu quốc, xây dựng Ban Trật tự xã (tiền thân của Ban Công an xã) nhằm bảo vệ vững chắc địa bàn; tăng gia sản xuất nhằm đáp ứng cơ bản nhu cầu của nhân dân và ủng hộ kháng chiến... Tại Đại hội bầu ra Ban Chi ủy, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Nhac được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Tân làm Phó Bí thư Chi bộ.

⁽¹⁾ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Tiến đề nghị phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp”, tr. 3.

⁽²⁾ Báo cáo điều tra cơ bản xã Phú Tiến do Công an huyện Định Hóa lập ngày 4/8/1997.

Đầu năm 1947, Đội Phá hoại xã Phố Ngừ được thành lập do đồng chí Lưu Đình Nghiên làm Đội trưởng. Nhân dân địa phương với Đội Phá hoại là nòng cốt đã tiến hành phá dỡ nhiều cầu cống trên trục đường giao thông chính và xẻ rãnh, đắp ụ, đặt nhiều chướng ngại vật trên đường lớn nhằm ngăn cản các cuộc càn quét bằng xe cơ giới của quân Pháp; đồng thời cắm chông tre dài 2m ở các cánh đồng để phòng địch nhảy dù. Tiêu biểu lúc bấy giờ, lực lượng tự vệ cứu quốc xã phá cầu Đen nằm trên trục đường 38 (nay là Tỉnh lộ 268), thuộc khu vực Phố Dưới của xóm Nhậu (nay thuộc thôn 2)... Cán bộ, đảng viên động viên nhân dân sẵn sàng sơ tán vào rừng, thực hiện kế sách “*vườn không nhà trống*” khi chiến sự lan tới địa bàn. Lương thực, tài sản nhanh chóng được cất giấu vào các lán, trại bí mật trong rừng hoặc hang núi, đề phòng giặc đến cướp phá. Đến giữa năm 1947, công tác phá hoại phục vụ kháng chiến ở địa phương cơ bản hoàn thành.

Thực hiện mệnh lệnh của Trung ương Đảng và Chính phủ, cùng với cuộc chiến đấu ở Hà Nội và các đô thị khác, ta đã thực hiện thắng lợi cuộc tổng di chuyển các cơ quan lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp, đặc biệt là ở Trung ương về các căn cứ kháng chiến. Từ trung tuần tháng 3/1947, các cơ quan Trung ương Đảng, Quân đội lần lượt chuyển lên Định Hóa an toàn.

Là một xã “cửa ngõ” phía Nam ATK Định Hóa, địa hình của xã Phố Ngừ khá hiểm trở, bốn bề có đồi, núi, sông, suối, khe rạch thuận lợi cho việc phòng thủ, mai phục, đánh du kích của quân ta, đồng thời hạn chế tối đa sức cơ động của quân viễn chinh Pháp. Cùng với đó, địa bàn xã nằm ở vị trí tiếp giáp căn cứ địa Phú Lương, đồng thời án ngữ đường 38 (nay là Tỉnh lộ 268) - tuyến giao thông huyết mạch nối liền Phú Lương, Định Hóa, nhờ vậy, từ Phố Ngừ có thể dễ dàng mở rộng hoạt động ra các xã ATK trong và ngoài châu Định Hóa. Bên cạnh mặt “địa lợi” thì yếu tố “nhân hòa” giữ vai trò quyết định. Từ lâu đời, đồng bào các dân tộc trên địa bàn đã đoàn kết để cải tạo tự nhiên, đấu tranh chống ngoại xâm và áp bức. Dưới ánh sáng của Đảng, nhân dân hết sức ủng hộ và tin tưởng vào thắng lợi tất yếu của dân tộc. Thời điểm này, địa phương đã có tổ chức cơ sở Đảng lãnh đạo nên những truyền thống tốt đẹp của đồng bào càng có điều kiện phát huy cao độ.

Dựa vào những yếu tố trên, địa phương được chọn làm địa điểm đóng quân, nơi ở và làm việc của một số cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng từ tháng 3/1947 đến hết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 1954). Để công tác di chuyển máy móc, thiết bị vào địa bàn xã được thuận lợi, chính quyền xã huy động nhân dân tạm thời san lấp những hố, rãnh đã đào trước đó; di chuyển chướng ngại vật, san bằng mặt đường... Nhờ vậy, công cuộc di chuyển

quy mô lớn của các cơ quan vào Phố Ngừ diễn ra thuận lợi.

Một bộ phận Cục Quân nhu ban đầu đóng ở khu vực Pác Mạ thuộc xóm Đâu (nay thuộc thôn 4); trong đó, một bộ phận cán bộ, chiến sỹ, nhân viên của Cục được sắp xếp ở nhà dân (như nhà ông Ma Văn Biên, nhà đồng chí Lưu Đình Nghiên...). Riêng kho quân lương của Cục Quân nhu đặt ở khu Tung Hiên (nay thuộc thôn 8); xưởng may đặt ở khu vực đồi Lạng Sơn (nay thuộc thôn 8); khu Xay Giã đặt ở chân đồi Khẩu Tím (nay thuộc thôn 7)⁽¹⁾.

Cục Quân y đóng tại một số khu vực ở xóm Nhậu như: Na Chặt, Cỏ Rả, Bán Cau, Nạ Vờ (nay thuộc thôn 1), Cỏ Quẩn, Cỏ Độc, Bán Mơ (nay thuộc thôn 9) do đồng chí Vũ Văn Cẩn làm Cục trưởng. Nhà tiếp khách của Cục Quân y được đặt tại nhà bà Nguyễn Thị Liệu ở khu vực đồi Cỏ Quẩn, Cỏ Độc (nay thuộc thôn 9); xưởng in đặt tại khu vực Nạ Vờ (nay thuộc thôn 9)⁽²⁾.

Lúc bấy giờ, mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng nhân dân các dân tộc trong xã đã sẵn sàng nhường nhà ở cho các cán bộ, chiến sỹ, nhân viên trực thuộc Bộ Quốc phòng; tích cực ủng hộ lương thực, thực

^{(1) (2)} Theo Hồ sơ đề nghị Nhà nước phong tặng xã Phú Tiến danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp”, 2003, tr. 4.

phẩm (gạo, ngô, sắn, trâu, lợn...) và vật liệu (gỗ, tre, nứa, lá cọ...) để các cơ quan dựng lán trại; triệt để thực hiện phòng gian, bảo mật với khẩu hiệu “Ba không”⁽¹⁾, tăng cường canh gác bảo vệ các kho, xưởng, phòng ban...

Công tác quân sự lúc này được đặt lên hàng đầu nhằm đối phó với khả năng chiến sự có thể lan tới Phố Ngũ cũng như toàn châu Định Hóa. Đầu tháng 10/1947, Phố Ngũ thành lập Xã đội bộ dân quân do đồng chí Châm Công Thơm làm Xã đội trưởng⁽²⁾. Toàn xã duy trì 1 trung đội cơ động và 3 tiểu đội dân quân tại chỗ thuộc 3 xóm (Nhậu, Đậu và Pỏ). Lực lượng dân quân xã có nhiệm vụ vừa tham gia sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các mục tiêu tại chỗ, đồng thời tạo nên nguồn bổ sung thường xuyên cho lực lượng các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương của tỉnh, huyện. Cùng với đó, từ giữa năm 1947, Ủy ban Kháng chiến xã cho thành lập Đội Cảnh vệ giao thông xã có nhiệm vụ chốt chặn tại các điểm canh trên trục đường chính để kiểm soát người lạ mặt ra vào “cửa ngõ” phía nam Định Hóa - nơi án ngữ

⁽¹⁾ Gồm: Không nói chuyện làm lộ bí mật; không nghe những điều không liên quan đến mình; không chỉ đường và không nói chuyện với người lạ mặt.

⁽²⁾ Thông tin do đồng chí Lưu Đình Nghiên (cán bộ tiền khởi nghĩa) và đồng chí Châm Công Nghiêm cung cấp, được đồng chí Vũ Văn Giang (Công an huyện Định Hóa) ghi chép lại trong *Báo cáo điều tra cơ bản xã Phú Tiến* lập ngày 4/8/1997.

con đường từ huyện Phú Lương lên thị trấn Chợ Chu và huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn).

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân tinh nhuệ mở cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Mục tiêu của chúng nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn quân chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung, sau cùng lập nên chính phủ bù nhìn, nhanh chóng kết thúc chiến tranh và đặt lại ách thống trị thực dân lên đất nước ta lần nữa.

Trước tình hình trên, ngày 8/10/1947, Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi quân dân Việt Bắc ra sức tiêu diệt địch. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp"*. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban ATK Trung ương và Châu ủy Định Hóa, Ban Chi ủy và chính quyền xã Phố Ngũ đã nhanh chóng đặt mọi hoạt động ở địa phương trong tình trạng chiến tranh. Nhân dân trong xã khẩn trương cất giấu lương thực, của cải, sơ tán các cụ già, trẻ nhỏ vào các lán bí mật ở trong rừng, thực hiện triệt để kế sách *"vườn không nhà trống"*.

Ngày 20/11/1947, thực dân Pháp triển khai cuộc hành quân Xanh-tuya, hướng càn quét chủ yếu vào Thái Nguyên. Riêng địa bàn Định Hóa, đêm ngày 24 - rạng sáng ngày 25/11, một cánh quân Pháp khoảng 500 tên từ Chợ Mới (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) theo trục

đường 3 xuống Km31, càn quét qua Phố Ngừ. Kế hoạch của địch vấp phải nhiều khó khăn do sự chiến đấu quả cảm, mưu trí của quân dân địa phương. Tốp lính Pháp vừa đặt chân đến địa phận xã, lực lượng du kích địa phương liền phục kích bất ngờ khiến quân địch hoảng loạn nằm dạt xuống đất, phải mất một lúc sau chúng mới định thần và chỉnh đốn lại được đội ngũ. Do tương quan lực lượng bất lợi nên quân ta chủ động rút lui vào rừng để bảo toàn lực lượng. Về phía quân Pháp, chúng chỉ đóng trú tại địa bàn xã trong ngày rồi tiếp tục ngược lên chiếm đóng Quán Vuông (thuộc xã Trung Hội), Chợ Chu. Trong thời gian đóng trú, quân địch đã đốt trụi một số ngôi nhà và bắn chết hơn 20 con trâu tại xóm Pỏ (ở thôn 5 và thôn 7 ngày nay).

Những ngày tiếp theo, chiến sự diễn ra ác liệt ở các xã vùng giữa và vùng phía nam châu Định Hóa. Thực hiện chỉ thị của Đảng và căn cứ vào thực tế chiến trường, lực lượng dân quân, du kích trong vùng phối hợp chiến đấu bên cạnh các đơn vị bộ đội với lối đánh mưu trí, linh hoạt buộc địch phải căng ra trên một không gian rộng; tiến hành chia cắt và lần lượt bẻ gãy các mũi tiến công của chúng; đồng thời, lợi dụng địa hình hiểm trở để phục kích, đánh chặn, làm tiêu hao sinh lực quân địch. Cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương luôn đề cao cảnh giác. Ban Chi ủy xã chỉ đạo lực lượng dân quân xã đã phối hợp với các đơn vị bộ đội, lực lượng tự vệ của

các cơ quan đóng trên địa bàn sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống, đảm bảo an toàn cho các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng.

Đặc biệt, vào ngày 2/12/1947, quân Pháp từ xã Quảng Nạp (nay là xã Bình Thành) kéo về Quán Vuông, sau đó rẽ xuống đường 38 (nay là Tỉnh lộ 268) với dự định kéo ra cây số 31, xuôi theo trục đường 3 (nay là Quốc lộ 3) về thị xã Thái Nguyên. Kế hoạch trên của địch sớm bị phá sản bởi toán quân mở đường của Pháp khi đến địa bàn xã liền bị du kích địa phương phối hợp với bộ đội chặn đánh quyết liệt buộc chúng phải quay về Quảng Nạp⁽¹⁾.

Do các mục tiêu tấn công chủ yếu đều không đạt được lại liên tiếp bị quân dân ta chặn đánh, thực dân Pháp buộc phải rút về thị xã Thái Nguyên. Ngày 6/12/1947, những tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi Định Hóa, ngày 21/12, chúng rút toàn bộ khỏi tỉnh Thái Nguyên. Thực dân Pháp buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với ta. Từ năm 1948 cho tới hết cuộc kháng chiến, cả vùng rừng núi rộng lớn Định Hóa hoàn toàn nằm trong vùng tự do.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, kinh tế địa phương xuất phát điểm từ một nền sản xuất tiểu nông, manh mún, lạc hậu lại bị tác động nặng nề bởi chính sách thống trị, bóc lột của chế độ thực dân -

⁽¹⁾Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa, Sđd, tr. 167.

phong kiến trước kia nên việc canh tác gặp nhiều khó khăn, năng suất vật nuôi, cây trồng thấp và thường bị bệnh. Trong năm 1947, một trận lũ lụt lớn đã tàn phá một phần diện tích lúa và hoa màu trên địa bàn. Tháng 11/1947, quân Pháp càn quét vào địa bàn xã gây nên nhiều xáo trộn đối với việc sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Trong điều kiện khó khăn chồng chất, thực hiện phương châm kháng chiến *“dựa vào sức mình là chính”*, sản xuất nông nghiệp ở Phố Ngũ được đẩy mạnh theo hướng *“tự cấp, tự túc”*. Hằng năm, Nhà nước cho các hộ khó khăn vay vốn mua trâu, bò, nông cụ... để phát triển sản xuất. Giữa năm 1948, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa⁽¹⁾, Ban Chi ủy xã phát động phong trào *“Thi đua yêu nước”* trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sau khi được thành lập vào đầu năm 1949, Hội Nông dân Cứu quốc (gọi tắt là Nông hội) xã đã tích cực vận động các hộ dân khai khẩn ruộng hoang, phát nương trồng lúa, ngô, sắn và các loại rau màu. Chính quyền xây dựng Quỹ Tương tế để dự phòng thiên tai, bất trắc. Trong 2 năm liên tiếp (1948 và 1949), thời tiết thuận lợi, năng suất lúa trung bình là 28 tạ/ha (tương đương 100 kg/sào). Toàn xã có khoảng 200 con trâu, mỗi gia đình xuất

⁽¹⁾ Tháng 6/1946, Đảng bộ huyện Định Hóa ra đời.

chuồng từ 1 - 2 con lợn/năm, nuôi trung bình từ 25 - 30 con gà, vịt⁽¹⁾... Nhờ đó, đời sống vật chất của nhân dân địa phương dần cải thiện, đồng bào càng hăng hái đóng góp nhiều hơn cho kháng chiến.

Trong giai đoạn 1946 - 1949, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phố Ngũ luôn hăng hái tham gia các phong trào vận động ủng hộ kháng chiến. Ngoài việc đóng góp thóc công lương, điền thổ..., các đoàn thể cứu quốc còn tích cực tuyên truyền, vận động xây dựng “*Hũ gạo nuôi quân*”. Trong năm 1949, địa phương hưởng ứng mạnh mẽ lời kêu gọi “*Bán thóc khao quân*” của Hồ Chủ tịch và phong trào “*Nhân dân đỡ đầu địa phương quân*” do Chính phủ phát động⁽²⁾.

Giai đoạn 1946 - 1949, công tác văn hóa ở địa phương tiếp tục tập trung vào việc bài trừ mê tín dị đoan, hạn chế nhiều tập tục lạc hậu khác, thực hiện bình đẳng dân tộc, nam nữ bình quyền... Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, đánh bạc, nghiện rượu, thuốc phiện... trên địa bàn giảm đi rất nhiều. Phong trào văn nghệ quần chúng

(1) Thông tin được các đồng chí Nguyễn Thanh Ngoan, Ma Văn Quân, Lý Thị Hải cung cấp tại “Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I” ngày 16/3/2016.

(2) Do tư liệu hạn chế, Ban sưu tầm chưa cung cấp được kết quả cụ thể của việc thực hiện lời kêu gọi “*Bán thóc khao quân*” và phong trào “*Nhân dân đỡ đầu địa phương quân*”.

phát triển mạnh, đặc sắc nhất là những đêm liên hoan văn nghệ. Đồng bào địa phương và cán bộ, chiến sỹ các cơ quan vây quần bên bếp lửa cùng nhau nhảy múa, hát vang những ca khúc cách mạng, những làn điệu dân ca vùng miền, tạo nên không khí vui tươi, chứa chan nghĩa tình quân dân, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, hăng say kháng chiến. Từ khi xã có Ban Thông tin (thành lập vào cuối năm 1946), công tác thông tin - tuyên truyền ngày càng được thực hiện hiệu quả. Thôn, xóm nào cũng có những chòi phát thanh, hàng ngày, bằng chiếc loa cầm tay, những chủ trương, đường lối của Đảng, tin tức của địa phương, huyện, tỉnh và cả nước được truyền đến với nhân dân.

Trong hoàn cảnh kháng chiến, phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì. Qua 3 năm (1946 - 1949), địa phương có thêm hàng trăm người biết đọc, biết viết, tỷ lệ tái mù chữ được kiềm chế ở mức thấp. Năm học 1948 - 1949, trường Tiểu học Phố Ngừ có 3 giáo viên, tổ chức được 3 lớp (1 lớp 1, 1 lớp 2 và 1 lớp ghép 3 + 4) thu hút tổng số 103 học sinh theo học⁽¹⁾.

Nhờ sự quan tâm của Ban Chi ủy xã, các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ

⁽¹⁾ Thông tin do ông Nguyễn Thanh Ngoan (sinh năm 1926) nguyên Hiệu phó trường Trung học cơ sở Phú Tiến cung cấp tại "Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I" ngày 16/3/2016.

sinh, phòng bệnh với phong trào “*Ba sạch*” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch), “*Bốn diệt*” (diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chấy rận, diệt chuột).

Sau thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947, thực hiện chỉ thị của cấp trên về tăng cường công tác quân sự bảo vệ ATK Định Hóa, trong 2 năm (1948 và 1949), Ban Chỉ huy Huyện đội Định Hóa đã mở nhiều lớp bồi dưỡng kiến thức quân sự, chính trị cho các cán bộ phụ trách quân sự ở các xã. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy xã và ngành dọc cấp trên, Xã đội bộ dân quân tăng cường huấn luyện kỹ thuật tác chiến cho lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn. Trung đội dân quân cơ động của xã được trang bị thêm một số súng trường và lựu đạn, qua đó, khả năng chiến đấu ngày càng nâng cao. Chủ trương xây dựng làng chiến đấu, trận địa chiến đấu ở địa phương được đẩy mạnh, sẵn sàng cản trở, làm lui bước tiến quân của kẻ thù.

Về công tác giữ gìn an ninh, đầu năm 1948, Ban Trật tự xã (tiền thân của Ban Công an xã sau này) được thành lập do đồng chí Hoàng Văn Vấn làm Trưởng ban. Ban Trật tự xã phối hợp tốt với lực lượng dân quân, du kích địa phương vừa nhiệm vụ tham gia sản xuất, vừa tăng cường tuần tra canh gác bảo vệ tài sản nhân dân, bảo vệ cho các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, ngăn chặn gián điệp của địch trà trộn vào nội

bộ nhân dân.

Sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, việc lãnh đạo củng cố địa bàn vững mạnh là nhiệm vụ hết sức cấp bách của Chi bộ xã Phố Ngũ, trong đó, công tác phát triển Đảng được coi là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III (cuối tháng 9/1948), với khẩu hiệu *“Tất cả vì chi bộ”*, *“Tất cả cho chi bộ”* và *“Làm cho chi bộ trưởng thành”*, Ban Chi ủy xã Phố Ngũ tập trung chỉ đạo đưa sinh hoạt Đảng vào nền nếp như Điều lệ Đảng quy định, lấy Chi bộ làm nơi huấn luyện, giáo dục đảng viên. Mỗi lần sinh hoạt là một lần đảng viên tự kiểm điểm trước Chi bộ về thực hiện nhiệm vụ được tổ chức giao. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng được coi trọng. Nhờ đó, trình độ chính trị, tính tổ chức, tính kỷ luật của đảng viên được nâng lên, uy tín của tổ chức Đảng trong nhân dân ngày càng củng cố.

Đầu năm 1949, xã Phố Ngũ và Bộc Nhiêu sáp nhập thành xã Bộc Nhiêu. Trong thời gian này, Chi bộ chung của xã Bộc Nhiêu mới được thành lập trên cơ sở hợp nhất 2 tổ chức cơ sở Đảng của xã Bộc Nhiêu và Phố Ngũ. Huyện ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Nhạc (quê xã Phú Tiến ngày nay) giữ chức Bí thư, đồng chí Ma Ngọc Lương (người xã Bộc Nhiêu ngày nay) làm

Phó Bí thư Chi bộ. Tính chung trong thời gian từ cuối năm 1946 đến cuối năm 1949, Phố Ngừ có thêm 7 quần chúng ưu tú (gồm các đồng chí: Lý Văn Thanh, Hoàng Văn Vấn, Lương Thị Noọng, Lưu Đình Vàng, Nguyễn Thanh Gia, Lưu Đình Giáo, Ma Văn Ong) được kết nạp Đảng, nâng tổng số đảng viên của địa phương lên 15 đồng chí⁽¹⁾.

Về công tác xây dựng Đảng, sau khi thành lập, Chi bộ xã Bộc Nhiều đã tổ chức Đại hội lần thứ nhất⁽²⁾, củng cố Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Nhac được tín nhiệm làm Bí thư, đồng chí Ma Ngọc Lương - Phó Bí thư Chi bộ.

Về xây dựng và kiện toàn bộ máy chính quyền, cuối tháng 3/1948, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã Phố Ngừ đổi tên thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính theo Sắc lệnh số 149-SL (ngày 25/3/1948) của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 24/4/1949, đông đảo cử tri địa phương hăng hái đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Trong kỳ họp đầu tiên vào đầu tháng 5/1949, Hội đồng nhân dân xã Bộc Nhiều bầu ra Ủy ban Kháng chiến Hành chính cùng cấp do đồng chí Ma Ngọc Lương (quê xã Bộc Nhiều ngày nay) làm Chủ tịch và

(1) (2) *Báo cáo điều tra cơ bản xã Phú Tiến* do Công an huyện Định Hóa lập ngày 04/08/1997.

đồng chí Nguyễn Thanh Tiên (quê thuộc xã Phú Tiến ngày nay) làm Phó Chủ tịch. Đến ngày 18/9 cùng năm, cử tri địa phương tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Khối đại đoàn kết toàn dân là nền tảng cho sự thành công của cách mạng, ý thức được điều này, Chi bộ đại xã thường xuyên quan tâm tới công tác kiện toàn tổ chức, củng cố hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc. Trong năm 1948, Hội Mẹ chiến sỹ xã được thành lập, tích cực chăm sóc cán bộ, thương binh. Lúc bấy giờ, khu nhà chăm nom thương binh được dựng lên tại khu vực thuộc xóm Pỏ (nay thuộc thôn 5). Sau khi thành lập đại xã Bộc Nhiêu vào đầu năm 1949, Ban Mặt trận Việt Minh xã do đồng chí Hoàng Văn Vấn (quê xã Phú Tiến ngày nay) làm Chủ nhiệm; Đoàn Thanh niên Cứu quốc do đồng chí Nguyễn Thanh Đáy (quê xã Phú Tiến ngày nay) làm Bí thư; Hội Nông dân Cứu quốc do ông Nguyễn Thanh Thông (quê xã Phú Tiến ngày nay) làm Chủ tịch; Hội Phụ nữ Cứu quốc do đồng chí Lương Thị Noọng (quê xã Phú Tiến ngày nay) làm Hội trưởng. Đi liền với sự tăng lên về số lượng đoàn viên - hội viên, các đoàn thể cứu quốc ở địa phương tăng cường vận động nhân dân hăng hái sản xuất ủng hộ kháng chiến, xây dựng đời sống mới cũng như đăng ký nhập ngũ và tham gia đội dân quân, du kích.

II. Đẩy mạnh xây dựng hậu phương, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Đầu năm 1950, tình hình cách mạng thế giới chuyển biến ngày càng có lợi cho cuộc kháng chiến của dân tộc ta. Trung Quốc, Liên Xô và hàng loạt nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu, Triều Tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự nghiệp kháng chiến của nhân dân ta ngày thêm lớn mạnh trên tất cả các lĩnh vực (chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội...). Hội nghị cán bộ toàn quốc lần thứ 3 của Đảng Cộng sản Đông Dương (từ ngày 21/1 đến ngày 3/2/1950) đề ra 10 nhiệm vụ công tác trong năm 1950 để hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công. Ngày 14/10/1950, chiến dịch Biên giới thu - đông kết thúc với thắng lợi, đẩy quân Pháp rơi vào thế bị động về chiến lược.

Giai đoạn 1950 - 1954, xã tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ củng cố An toàn khu, giữ gìn bí mật, phòng gian, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ và Quân đội cùng các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn. Hồ Chủ tịch và đồng chí Văn (tức Đại tướng Võ Nguyên Giáp) - Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam từng nhiều lần về địa phương thăm hỏi cán bộ, chiến sỹ, nhân viên Cục Quân nhu, Cục Quân y và nhân dân trong vùng. Đặc biệt, vào

ngày 1/5/1951, Bác Hồ về thăm Cục Quân nhu tại khu đồi Na Thỏi thuộc xóm Đậu (nay thuộc thôn 4)⁽¹⁾.

Từ đầu tháng 5/1951, thực dân Pháp tăng cường máy bay bắn phá các xã trong huyện. Cách khoảng vài ngày sau khi Bác Hồ về địa phương chỉ huy Cục Quân nhu (ngày 1/5/1951), các khu vực Pác Mạ (nay thuộc thôn 4), Na Nhậu (nay thuộc thôn 1), Na Chả (nay thuộc thôn 6) bị máy bay Pháp ném bom Na-pan. Bom của địch làm 2 nhân viên của Cục hy sinh và vài con ngựa bị chết.

Do lộ địa điểm, ngay sau đó, Cục Quân nhu chủ động di chuyển sang khu vực Khau Nghè (rừng Nghè) thuộc xóm Khuôn Mạ và xóm Đậu (nay thuộc thôn 4). Thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy xã, chính quyền tích cực huy động đồng bào địa phương, nhất là nhân dân xóm Nhậu và xóm Đậu giúp đỡ cho cuộc di chuyển trên. Đến ngày 14/9/1953, tại khu vực Cỏ Lả thuộc xóm Nhậu (nay thuộc thôn 1), trường Cán bộ Cung cấp (thuộc Tổng cục Cung cấp - nay là Tổng cục Hậu cần, thành lập trên cơ sở Lớp Huấn luyện Cung cấp) tổ chức lễ khai giảng khóa I, gồm 62 học viên.

⁽¹⁾ Ngày hôm đó, đồng chí Hoàng Văn Khánh trong đoàn tháp tùng Hồ Chủ tịch đã chụp một tấm ảnh lưu niệm lúc Người ngồi trên phiến đá nghỉ ngơi. Tấm ảnh và phiến đá to nơi Người ngồi là những di vật quý, hiện nay vẫn đang được đồng bào các dân tộc Phú Tiến trân trọng lưu giữ.

Thực hiện Sắc lệnh số 13-SL ngày 1/5/1951 do Chính phủ ban hành về thuế nông nghiệp, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ Huyện ủy, địa phương đã tổ chức các cuộc họp bình bầu dân chủ để xác định nhân khẩu, sản lượng lương thực, diện tích ruộng đất, mức thu bình quân và số thuế phải nộp của mỗi hộ. Cuối năm 1951, xã cơ bản lập xong sổ thuế nông nghiệp. Ban Thông tin - Tuyên truyền trong thời gian này cũng phối hợp chặt chẽ với Ban Thu thuế nông nghiệp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động theo những khẩu hiệu: *"Nộp thuế là yêu nước"*, *"Nộp thuế đủ số lượng và đúng thời gian quy định"*. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân địa phương đã hăng hái tăng gia sản xuất, thi đua nộp thóc tốt, mau, đủ cho Nhà nước để sự nghiệp kháng chiến nhanh chóng đi tới thắng lợi.

Chi bộ xã tập trung thực hiện củng cố xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh. Về phát triển đảng viên mới, một số quần chúng ưu tú xuất thân từ thành phần cơ bản, có thành tích trong sản xuất, công tác, có giác ngộ nhất định về Đảng đã được Chi bộ lựa chọn bồi dưỡng và kết nạp; hầu hết các đồng chí được bầu vào cấp ủy đều là những đảng viên gương mẫu, có năng lực, có uy tín trong Đảng và ngoài quần chúng.

Thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TW ngày 14/9/1950 của Ban Thường vụ Trung ương *"Về việc tạm ngừng kết nạp"*

đảng viên mới trong toàn Đảng”, Chi bộ đã tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng để Chi bộ trở thành hạt nhân vững mạnh, lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc ở địa phương.

Đầu năm 1952, Chi bộ xã Bộc Nhiều tiến hành Đại hội lần thứ II. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Chi bộ khóa mới gồm 5 ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Nhạc tiếp tục được tín nhiệm giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Ma Ngọc Lương được bầu lại làm Phó Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

Trong giai đoạn 1950 - 1954, sản xuất nông nghiệp ở Phố Ngũ gặp nhiều khó khăn chủ yếu do thiên tai. Trận lụt tháng 10/1950 làm địa phương thiệt hại một phần lương thực. Tháng 8/1953, một trận lũ lớn phá hủy hầu hết hệ thống mương, phai, đập trên địa bàn. Tiếp đó, vào mùa khô, hạn hán kéo dài khiến phần lớn diện tích lúa vụ chiêm năm 1954 thiếu nước nghiêm trọng...

Trong tình hình trên, chính quyền khẩn trương huy động nhân dân tu bổ hệ thống mương, phai, quỹ tương tế xã hỗ trợ những hộ nông dân bị thiệt hại do lũ lụt với tổng số hàng chục nghìn đồng, hàng tấn gạo... Nhằm vừa đảm bảo nhu cầu của địa phương vừa tăng cường chi viện lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến, nhân dân

⁽¹⁾ Thông tin Ban sưu tầm, Ban chỉ đạo cung cấp tại “Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I” ngày 16/3/2016.

Phố Ngừ tích cực tham gia phong trào thi đua sản xuất với khẩu hiệu “*Toàn dân canh tác*”. Nhờ đó, diện tích canh tác tăng lên rõ rệt, kể cả diện tích trồng cây lương thực và hoa màu.

Ngoài trồng trọt, địa phương triển khai trên diện rộng cuộc vận động “*Tích cực chăn nuôi*” do Huyện ủy phát động. Chăn nuôi giai đoạn 1950 - 1954 có bước phát triển khá, đáp ứng cơ bản nhu cầu sức kéo, nhu cầu thực phẩm của nhân dân cũng như ủng hộ các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn và gửi ra tiền tuyến.

Công tác văn hóa - xã hội, địa phương tiếp tục đạt được những kết quả khá. Từ năm học 1949 - 1950, học sinh tiểu học của Phố Ngừ chuyển sang học chung ở trường Tiểu học xã Bộc Nhiêu (nằm trên địa bàn xã Bộc Nhiêu hiện nay) với 122 học sinh⁽¹⁾.

Thực hiện Thông tư số 56/TT ngày 31/7/1950 “*Về tổ chức trường phổ thông 9 năm*”, tháng 9/1950, trường Tiểu học xã Bộc Nhiêu đổi tên thành trường Phổ thông cấp I, giảng dạy toàn cấp từ lớp 1 đến lớp 4. Bằng sự hỗ trợ của tỉnh, huyện và sự đóng góp của nhân dân địa phương, cơ sở trường lớp được tu bổ đáp ứng nhu cầu học

⁽¹⁾ Thông tin do ông Nguyễn Thanh Ngoan, nguyên Hiệu phó trường Trung học cơ sở Phú Tiến và ông Nguyễn Thanh Chi, nguyên Hiệu trưởng cung cấp tại “Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I” ngày 16/3/2016.

tập của con em đồng bào các dân tộc trong vùng. Song song với giáo dục phổ thông, phong trào bình dân học vụ được duy trì, số người thoát nạn mù chữ ngày càng nhiều, số cán bộ theo học lớp bổ túc văn hóa ngày càng tăng. Trong công tác y tế giai đoạn 1950 - 1954, nhờ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, ngành dọc cấp trên và sự hỗ trợ của Cục Quân y, địa phương không để xảy ra những trận dịch bệnh lớn, các bệnh sốt rét và bấu cổ cũng giảm đáng kể.

Ngày 4/11/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 126-SL quy định tất cả nam công dân Việt Nam trong độ tuổi từ 18 - 45 đều có nghĩa vụ phục vụ trong quân đội với thời hạn 2 năm (nếu trong điều kiện chiến tranh có thể kéo dài đến khi chiến sự kết thúc). Đầu năm 1950, cấp ủy xã triển khai trong toàn dân đợt học tập, tìm hiểu về nghĩa vụ phục vụ trong quân đội, đặc biệt là với đối tượng thanh niên. Sau đợt học tập, nhiều đoàn viên, thanh niên trong xã viết đơn tình nguyện tòng quân.

Ngay từ đầu năm 1950, thực hiện chủ trương chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công của Trung ương Đảng, cấp ủy đẩy mạnh thêm một bước về công tác quân sự. Trung đội du kích xã thường xuyên được chăm lo bổ sung về số lượng, nâng cao chất lượng, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thôn xóm, góp phần củng cố ATK Định Hóa. Năm 1953, đồng chí Châm Công Cúc (quê ở

xóm Pỏ - nay là thôn 6, xã Phú Tiến) làm Xã đội trưởng thay cho đồng chí Châm Công Thơm, sau đó, chức vụ trên do đồng chí Hoàng Thế Kỳ phụ trách.

Tình hình trật tự trị an trên địa bàn được giữ vững. Ban Thông tin - Tuyên truyền phối hợp cùng các đoàn thể tích cực tuyên truyền giúp người dân nắm bắt được đầy đủ và ủng hộ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, đập tan những luận điệu sai trái của các thế lực phản cách mạng.

Các tuyến giao thông chính trên địa bàn giai đoạn này đều được chính quyền huy động lực lượng sửa chữa, tu bổ, đảm bảo nhu cầu đi lại và vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, đạn dược... phục vụ tiền tuyến. Trưởng Trạm giao thông xã Bộc Nhiêu trong thời gian này là ông Lưu Đình Giáo (quê ở xóm Đậu - nay thuộc thôn 3).

Từ sau chiến dịch Biên giới, quân ta nhanh chóng chấn chỉnh đội ngũ, mở một loạt cuộc tiến công nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích, giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ. Từ cuối năm 1951 đến cuối năm 1952, toàn xã có 45 lượt dân công tham gia chiến dịch Hòa Bình (10/12/1951 - 25/2/1952) và chiến dịch Tây Bắc (14/10/1952 - 10/12/1952) trong khoảng thời gian 3 tháng.

Một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên

thắng lợi trên mặt trận sản xuất, văn hóa - xã hội, quân sự - an ninh, chi viện chiến trường... là do công tác xây dựng Đảng ở địa phương luôn được chú trọng. Trong năm 1950, Chi bộ xã Bộc Nhiêu triển khai thực hiện *“Cuộc vận động học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng”*, *“Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính”*. Các cuộc vận động trên góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng cơ sở. Nhờ đó, ý thức giai cấp, trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Năm 1952, công tác củng cố Chi bộ diễn ra sôi nổi, đoàn cán bộ *“Thực nghiệm củng cố cơ sở”* do Tỉnh ủy, Huyện ủy cử về phối hợp cùng Ban Chi ủy xã tổ chức cho đảng viên toàn Chi bộ học tập đường lối cách mạng và kháng chiến trong giai đoạn mới, nguyên tắc xây dựng Đảng, vị trí của chi ủy, chi bộ, phẩm chất và trách nhiệm của đảng viên. Hằng năm, Chi bộ tiến hành kiểm điểm tinh thần chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào các công tác lớn như: thuế nông nghiệp, chính sách ruộng đất, dân công, tăng gia sản xuất, đóng góp ủng hộ kháng chiến... Nhờ vậy, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng lên, Chi ủy luôn gắn cuộc vận động chỉnh đốn tổ chức với nhiệm vụ kháng chiến.

Về công tác phát triển đảng viên mới, trong ngày 17/8/1950, địa phương có thêm 3 quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng, gồm các đồng chí sau: Ma Văn Quân,

Nguyễn Văn Thự và Nguyễn Thanh Xiên. Từ tháng 9/1950 đến đầu năm 1954, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chi bộ xã Bộc Nhiêu tạm ngừng việc kết nạp đảng viên mới để tập trung củng cố tổ chức theo chủ trương của Trung ương.

Dưới sự chỉ đạo của Chi ủy, hệ thống chính quyền, tổ chức Mặt trận, đoàn thể quần chúng tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Trong năm 1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên tổ chức lớp bồi dưỡng văn hóa và nghiệp vụ cho tất cả các ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã. Năng lực hành chính của các cán bộ ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu điều hành trên nhiều mặt công tác.

Giữa năm 1953, Chi bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt Chỉ thị “Về việc phát động quần chúng thực hiện giảm tô, giảm tức trong năm 1953” ngày 24/4/1953 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn là dựa hân vào bần, cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, trung lập phú nông, phân biệt đối đãi với các hạng địa chủ và cương quyết trừng trị bọn Việt gian, phản động, cường hào gian ác. Đầu năm 1954, sau một thời gian điều chỉnh địa giới trong huyện, nhận thấy địa dư các xã quá rộng, gây nhiều khó khăn cho công tác lãnh đạo của Chi bộ và quản lý, điều hành của chính quyền; đồng thời

để phục vụ cho công tác vận động giảm tô, xã Bộc Nhiêu lúc bấy giờ tách thành 2 xã: Phú Tiến và Bộc Nhiêu. Kể từ đó đến nay, địa danh Phú Tiến được giữ nguyên và là một đơn vị hành chính cơ sở thuộc huyện Định Hóa. Sau khi chia tách, xã Phú Tiến có 854 nhân khẩu.

Cùng với việc chia tách xã, Chi bộ xã Phú Tiến được tái lập với 18 đảng viên. Tháng 2/1954, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ IV⁽¹⁾. Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Thanh Tâm làm Phó Bí thư Chi bộ.

Sau khi hoàn thành cuộc vận động giảm tô, Chi bộ xã Phú Tiến tiến hành kết nạp một số quần chúng thuộc thành phần cốt cán vào Đảng như đồng chí Nguyễn Thanh Tâm (kết nạp ngày 5/2/1954), đồng chí Ma Thị Tường (kết nạp ngày 6/2/1954) nâng tổng số đảng viên toàn Chi bộ lên 20 đồng chí.

Nhằm giúp cho công tác xây dựng và kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở, Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Định Hóa cử cán bộ xuống

⁽¹⁾ Chi bộ xã Phú Tiến tái xác lập vào đầu năm 1954 trên cơ sở kế thừa các tổ chức tiền thân là Chi bộ xã Phố Ngừ và Chi bộ xã Bộc Nhiêu. Trên tinh thần đó, Ban chỉ đạo sưu tầm, biên soạn cuốn "Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015)" thống nhất quy ước Đại hội cuối tháng 1/1954 của Chi bộ xã là kỳ Đại hội lần thứ IV. Theo cách quy ước trên, cho đến trước thời điểm được chuẩn y lên Đảng bộ (ngày 26/12/1968), Chi bộ tổ chức được 9 kỳ đại hội.

cùng Chi bộ địa phương và đội giảm tô phân chia địa giới, sắp xếp cán bộ. Ủy ban Kháng chiến Hành chính lâm thời xã Phú Tiến được cử ra gồm 7 ủy viên do đồng chí Nguyễn Thanh Tâm làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Thanh Gia làm Phó Chủ tịch.

Mặt trận Liên Việt⁽¹⁾ xã Bộc Nhiêu do đồng chí Hoàng Văn Vấn (quê xã Phú Tiến ngày nay) làm Chủ nhiệm. Đầu năm 1954, Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể quần chúng (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội) được củng cố, kiện toàn tổ chức cho phù hợp với địa dư xã mới. Sự phát triển không ngừng của tổ chức Mặt trận và các đoàn thể chính trị của xã có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược. Ngay sau đó, công tác chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ được gấp rút tiến hành.

Cùng cả nước hướng về chiến dịch, địa phương tích cực hưởng ứng cuộc vận động "*Cung cấp tiền phương*". Nhân dân xã Bộc Nhiêu và Yên Trạch (huyện Phú Lương) nộp thuế thóc trực tiếp ở kho lương thực Tung Hiên (thuộc thôn 8 ngày nay). Từ khu Tung Hiên, lương

⁽¹⁾ Năm 1951, Mặt trận Việt Minh đổi tên thành Mặt trận Liên Việt.

thực được chuyển ra khu Xay Giã ở chân đồi Khẩu Tỉm khu vực thuộc xóm Pỏ (nay thuộc thôn 7) để xay giã thành gạo cung cấp cho quân đội. Hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, gần chục con trâu, lợn do nhân dân địa phương đóng góp được chuyển ra mặt trận. Ngoài động viên thanh niên ra mặt trận lập công giết giặc và ủng hộ vật chất ở mức cao nhất có thể, chính quyền còn huy động 33 người tham gia đoàn dân công của huyện, tỉnh làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, mở đường... phục vụ chiến dịch suốt 3 tháng. Đoàn dân công phải di chuyển trên một quãng đường có nhiều núi, đèo, khe suối trải dài từ huyện Định Hóa sang Đại Từ, vượt qua đèo Khế⁽¹⁾, Tuyên Quang ngược lên Yên Bái, Sơn La với hành trình lên tới hàng trăm ki-lô-mét.

Những đóng góp trên của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương góp phần cùng đồng bào, chiến sỹ cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử (ngày 7/5/1954) “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Từ đây, đồng bào Phú Tiến cũng như nhân dân trên toàn miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa

⁽¹⁾ Giáp ranh giữa xã Yên Lãng (huyện Đại Từ) với xã Hợp Thành (huyện Sơn Dương, Tuyên Quang).

xã hội, trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Như vậy, từ cuối tháng 11/1946 đến cuối tháng 7/1954 là thời kỳ cán bộ, đảng viên và nhân dân Phố Ngừ cùng với nhân dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Địa bàn xã trở thành một bộ phận của An toàn khu Trung ương, là nơi đứng chân an toàn, tin cậy của một số đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Mặc dù trong điều kiện vô vàn khó khăn do tác động của chiến tranh nhưng nhờ sự quan tâm của cấp trên, sự lãnh đạo sâu sát, thường xuyên của Chi bộ Đảng, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương đã giành được những kết quả khá. Kinh tế xây dựng theo hướng “tự cấp, tự túc”, đáp ứng về cơ bản nhu cầu ăn mặc của nhân dân và phục vụ đắc lực sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở địa phương. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội đóng vai trò là một trong những mặt trận kháng chiến cũng có những tiến bộ đáng kể, trong đó những yếu tố tiêu cực của chế độ thực dân, phong kiến bị đẩy lùi, các giá trị mang tính cách mạng và nhân văn của chế độ mới dần xác lập. Những kết quả trên góp phần củng cố vững chắc hậu phương, tạo điều kiện chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng kẻ thù. Giai đoạn này, Chi bộ xã được tôi luyện và ngày càng trưởng thành qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách

mạng trên địa bàn.

Tổng kết kháng chiến chống thực dân Pháp, toàn xã có 10 người lên đường tòng quân giết giặc⁽¹⁾, trong đó chiến sỹ Lưu Văn Hành anh dũng hy sinh trên chiến trường. Chính quyền còn huy động người dân đi dân công từ 3 đến 6 tháng phục vụ các chiến dịch: Hòa Bình (1951 - 1952), Tây Bắc (1952), Điện Biên Phủ (1954)⁽²⁾. Trong xây dựng ATK Trung ương và thực hiện nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến, nhân dân đã đóng góp ủng hộ bộ đội hàng chục tấn lương thực, hàng chục con trâu, lợn... Địa phương còn ủng hộ hàng vạn tàu lá cọ, hàng nghìn cây gỗ, tre, nứa, mai, dành ra hàng chục héc-ta diện tích đất vườn, đồi bãi để các cơ quan Cục Quân nhu, Cục Quân y (thuộc Bộ Quốc phòng) làm lán trại để ở, làm việc và tăng gia sản xuất... Ghi nhận những đóng góp to lớn trên của địa phương, ngày 24/6/2005, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phú Tiến được Chủ tịch nước ký Quyết định số 636/2005/QĐ-CTN phong tặng danh hiệu “*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*” thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

⁽¹⁾ Hồ sơ tổng kết động viên tuyển quân từ 1965 - 1975, Hồ sơ số 01-T1, quyển số 010, lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Tiến đề nghị phong tặng danh hiệu “*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp*”, tr. 5.

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Phát triển kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)

1. Phát triển kinh tế và cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta kết thúc thắng lợi, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Tiến bước vào một giai đoạn cách mạng mới trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Dân cư trên địa bàn còn thưa thớt, phân bố không đồng đều, cơ sở vật chất - kỹ thuật kém phát triển. Kinh tế nông - lâm nghiệp là chủ đạo nhưng phương thức sản xuất còn lạc hậu, mang nặng tính chất “tự cấp, tự túc”, lại nhiều năm tập trung cho kháng chiến nên chưa có điều kiện đẩy mạnh sản xuất. Ruộng cấy lúa trên địa bàn xã phần lớn chỉ canh tác được một vụ, nhiều nơi đất cằn cỗi, độ dốc cao khó sản xuất. Mặt khác, tổ chức

Đảng, chính quyền và đoàn thể sau khi chia tách cần tiếp tục củng cố, kiện toàn.

Tuy còn không ít khó khăn, thử thách nhưng những yếu tố thuận lợi vẫn là căn bản. Là một xã ATK có các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn, Phú Tiến được hưởng những điều kiện thuận lợi nhất định trong xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Lúc này, xã Phú Tiến cũng như Chi bộ địa phương đã tái lập, trực thuộc Đảng bộ huyện Định Hóa; trên cơ sở đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng cũng sâu sát hơn, tạo cơ hội phát huy ngày càng hiệu quả những tiềm năng, thế mạnh của xã.

Đối với vấn đề lương thực, với khẩu hiệu "*Tắc đất, tắc vàng*", cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân đẩy mạnh tận dụng diện tích nương, bãi trồng thêm lúa, ngô, khoai, sắn, rau màu; đồng thời tích cực chống hạn cứu lúa. Chính quyền xã còn sử dụng nguồn quỹ tương tế cho người dân vay phát triển sản xuất.

Tháng 10/1954, Đội giảm tô do đồng chí Tiếp làm Đội trưởng được Tỉnh ủy Thái Nguyên cử về đã thực hiện "*Ba cùng*" (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với nhân dân lao động. Sau đó, tổ chức cho nhân dân học tập chính sách ruộng đất và đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, tiến hành phân định thành phần và phát động quần chúng triệt để giảm tô. Trong điều kiện uy tín của Đảng

và uy thế chính trị của quần chúng nhân dân đang lên cao, địa bàn không có tầng lớp bóc lột nên cuộc phát động giảm tô ở Phú Tiến diễn ra thuận lợi, đúng đường lối của Đảng và cơ bản đạt thắng lợi. Về kết quả phân định thành phần, trên địa bàn không có địa chủ, phú nông, cường hào gian ác, thành phần lớp trên chỉ có 5 hộ trung nông, còn lại chủ yếu là hộ bần nông. Đội giảm tô còn tiến hành chỉnh đốn tổ chức Đảng, củng cố bộ máy chính quyền, đoàn thể. Đến đầu năm 1955, công tác vận động giảm tô ở Phú Tiến cơ bản hoàn thành.

Sau giảm tô, nhân dân tích cực sản xuất, đóng góp ngày càng nhiều hơn sức người sức của cho tiền tuyến, đồng thời tạo điều kiện để cán bộ, chiến sỹ ngoài mặt trận yên tâm công tác, chiến đấu. Tuy nhiên, cuộc phát động giảm tô trên địa bàn cũng bộc lộ mặt thiếu sót, thể hiện ở chỗ một số cán bộ trong đội công tác biểu hiện tư tưởng nóng vội...

Cuối năm 1954, Chi ủy xã Phú Tiến chỉ đạo thành lập tổ đổi công liên xóm Đậu - Nhậu do đồng chí Lưu Đình Nghiên làm Tổ trưởng. Tổ đổi công có tác dụng tích cực giúp giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ để thực hiện các khâu sản xuất giữa các hộ nông dân, đồng thời tạo dần ý thức và kinh nghiệm sản xuất tập thể. Cũng trong thời gian này, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa, chính

quyền xã cử một trung đội dân công gồm 20 người do đồng chí Lưu Đình Nghiên phụ trách đi làm thanh tã vệt phục vụ việc xây dựng tuyến đường sắt Hà Nội - Nam Quan (Lạng Sơn) trong thời gian 6 tháng.

Trong năm 1955, tình trạng hạn hán diễn biến khá nghiêm trọng, đi liền với đó là dịch sâu bệnh hại lúa. Để khắc phục tình trạng trên, chính quyền xã tổ chức các chiến dịch động viên toàn dân ra đồng bắt sâu, cứu lúa, diệt châu chấu, chuột bảo vệ mùa màng. Nhờ vậy, năng suất, sản lượng lương thực trong năm vẫn đảm bảo.

Cuối năm 1955, trên địa bàn tỉnh diễn ra cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đội công tác huyện, Ban Chi ủy xã Phú Tiến chỉ đạo tổ chức cho nhân dân học tập yêu cầu, mục đích, nội dung của cuộc vận động. Hiểu rõ việc thành lập Khu Tự trị Việt Bắc là để mang lại quyền lợi thiết thực hơn cho đồng bào nên nhân dân địa phương đã phấn khởi hưởng ứng. Ngày 19/8/1956, Khu Tự trị Việt Bắc chính thức thành lập.

Đầu tháng 9/1956, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ V. Đại hội bầu Ban Chi ủy, trong đó, đồng chí Lưu Đình Nghiên được tín nhiệm làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Tâm làm Phó Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo điều tra cơ bản xã Phú Tiến do Công an huyện Định Hóa lập ngày 4/8/1997.

Trong năm, Huyện ủy Định Hóa cử đồng chí Đàm Thế Tuyển - Trưởng Công an huyện Định Hóa về địa bàn xã chỉ đạo cuộc vận động về công tác trị an. Sau đợt học tập, công tác an ninh ở địa phương được đẩy mạnh. Một số đối tượng gây rối chống chính quyền (viết khẩu hiệu tuyên truyền phản động dán vào bảng tin, sừng trâu...) đã bị lực lượng công an phối hợp dân quân, du kích địa phương theo dõi truy ra và xử lý thích đáng.

Tháng 12/1956, Huyện ủy Định Hóa cử 2 cán bộ về địa phương kết hợp với Chi bộ Đảng xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập "Sửa sai". Trong vấn đề quy thành phần địa phương không mắc phải sai sót nghiêm trọng nên công tác sửa sai chỉ dừng lại ở việc học tập, giáo dục và tuyên truyền. Sau học tập "Sửa sai", tính đoàn kết trong Chi bộ và nhân dân được tăng cường, uy tín của tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền xã được củng cố.

Ngày 20/9/1957, Chi bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ VI. Trước hết, Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ cũ, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian trước mắt là đẩy mạnh công tác thủy lợi nhằm tăng diện tích gieo trồng và năng suất lúa nhằm cải thiện đời sống cho nhân dân; chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; củng cố an ninh - quốc phòng cơ sở... Đại hội bầu ra Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 ủy viên. Đồng chí Lưu Đình Nghiên

được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Vấn làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Văn Quân làm Thường vụ Chi ủy, các đồng chí Hoàng Văn Minh và đồng chí Nguyễn Văn Tuyên làm Chi ủy viên⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, vào giữa năm 1957, tổ đổi công xóm Pồ được thành lập. Trong mỗi tổ đổi công, các hộ hỗ trợ nhau ở hầu hết các khâu trong sản xuất nông nghiệp như: làm đất (cày, bừa), nhổ mạ, cấy và thu hoạch. Trong thời gian 2 năm (1957 - 1958), các tổ đổi công của Phú Tiến tập trung cao độ vào công tác làm thủy lợi, hoàn thành việc đắp đập Cỏ Hồng và đào mương từ Cỏ Hồng về đến Na Keo, Na Hồ (xóm Nhậu - nay thuộc thôn 9), góp phần quan trọng phục vụ nước tưới cho phần lớn diện tích đất ruộng của các xóm trên.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng phát triển hơn, đảm bảo sức kéo trong nông nghiệp, phục vụ nhu cầu thực phẩm và góp phần tăng thu nhập cho nhân dân. Ngoài ra, đồng bào còn đẩy mạnh khai thác lâm sản sẵn có ở địa phương. *“Phú Tiến (Định Hóa nhờ khai thác lâm thổ sản phụ mà đã sắm được 20 cái xe đạp và đủ ăn, đủ mặc...”*⁽²⁾. Về thực hành chính sách tiết kiệm, không

⁽¹⁾ Nghị quyết số 497-NQ/TN ngày 7/10/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thái Nguyên về công nhận Ban Chi ủy Chi bộ xã Phú Tiến huyện Định Hóa.

⁽²⁾ Báo cáo số 13-BC/TN ngày 27/2/1957 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tổng kết công tác một năm”, tr. 5.

dùng lương thực để nấu rượu, làm quà bánh... được cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt.

Tháng 11/1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) tổ chức Hội nghị lần thứ 14 bàn về vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể nông dân, chủ trương đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Ngay sau khi có nghị quyết của Trung ương, huyện Định Hóa đã bắt tay vào xây dựng hợp tác xã. Từ những tổ đổi công thường xuyên, hoạt động có hiệu quả, Huyện ủy chỉ đạo xây dựng 2 hợp tác xã thí điểm ở Bản Là (xã Bình Thành) và Nà Lang (xã Phượng Tiến). Cuối năm 1958, Huyện ủy tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm công tác xây dựng hợp tác xã thí điểm để nhân rộng ra toàn huyện.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, ngày 19/11/1958, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ VII. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 ủy viên, trong đó, đồng chí Lưu Đình Nghiên tiếp tục được tín nhiệm làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Nhạc làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Minh làm Thường vụ Chi ủy, các đồng chí Nguyễn Thanh Gia và đồng chí Nguyễn Văn Tuyên làm Chi ủy viên⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Nghị quyết số 325-NQ/TN của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công nhận Ban Chi ủy Chi bộ xã Phú Tiến, huyện Định Hóa.

Đầu năm 1959, cấp ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 khóa II (tháng 11/1958) về vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể, chủ trương đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Trong tổ chức học tập, đại bộ phận nhân dân địa phương cơ bản nhất trí với chủ trương của Đảng. Song không tránh khỏi băn khoăn, lo lắng về cách làm ăn mới vì bao đời nay người dân vẫn duy trì hình thức kinh tế hộ gia đình; giờ nếu vào hợp tác xã thì ruộng, trâu, bò (vốn là tài sản quý giá nhất của mỗi gia đình) sẽ trở thành tài sản chung của tập thể. Thông qua học tập chính sách, phát động tranh luận giữa hai con đường (làm ăn riêng lẻ với làm ăn tập thể), các cấp ủy Đảng đã tuyên truyền, nâng cao thêm một bước tư tưởng giác ngộ xã hội chủ nghĩa đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng lao động. Từ phân vân, lưỡng lự việc nên làm ăn theo hình thức riêng lẻ hay tập thể, cuối cùng đi đến thống nhất làm ăn tập thể có nhiều điểm ưu việt hơn.

Trên cơ sở quán triệt chủ trương của cấp trên, tham quan rút kinh nghiệm mô hình hợp tác xã điển hình trong huyện, đồng thời nhờ sự kiên trì tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân, trong tháng 10/1959, Phú Tiến thành lập được 3 hợp tác xã ở 3 xóm gồm: Minh Khai (ở xóm Đậu) gồm 3 đội sản xuất do đồng chí Lưu Đình Vàng làm Chủ nhiệm đầu tiên; Hồng Phong (ở xóm

Nhậu) có 2 đội sản xuất do đồng chí Hoàng Văn Vấn làm Chủ nhiệm; Trần Phú (ở xóm Pỏ) gồm 3 đội sản xuất, Chủ nhiệm là đồng chí Nguyễn Thanh Ký. Tỷ lệ số hộ nông dân tham gia hợp tác xã đạt khoảng 90%, tư liệu sản xuất chủ yếu mà các hộ đóng góp để xây dựng hợp tác xã là ruộng đất, trâu, bò và nông cụ. Bộ máy hợp tác xã nhanh chóng được kiện toàn gồm: Ban quản trị, Ban kiểm soát, kế toán, thủ quỹ và thủ kho. Công việc của hợp tác xã do Ban quản trị thống nhất điều hành. Hợp tác xã được chia thành các đội sản xuất, trong đội có đội trưởng, đội phó và thư ký.

Thực hiện phong trào “Ba ngọn cờ hồng”, cuối năm 1959, hợp tác xã mua bán xã Phú Tiến được thành lập do bà Nguyễn Thị Tư làm Chủ nhiệm⁽¹⁾. Hợp tác xã mua bán có 1 cửa hàng và 3 mẫu dịch viên với chức năng thu mua (nông - lâm sản của nhân dân địa phương) và phân phối (những mặt hàng thiết yếu như dầu hỏa, muối, vải, nông cụ sản xuất). Cũng trong thời gian này, hợp tác xã tín dụng được thành lập do ông Nguyễn Thanh Gia làm Chủ nhiệm, chủ yếu làm công tác giao dịch cho Chi nhánh Ngân hàng huyện Định Hóa. Hoạt động của hợp tác xã tín dụng có vai trò quan trọng trong việc xóa bỏ hiện tượng cho vay nặng lãi, góp phần phát

⁽¹⁾ Thông tin được Ban sưu tầm, Ban chỉ đạo cung cấp tại Hội thảo “Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I” ngày 16/3/2016.

triển sản xuất, nhất là các nghề phụ ở gia đình và giải quyết những khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày.

Trong 2 năm (1958 - 1959), công tác thủy lợi ở địa phương diễn ra rất sôi nổi do đồng chí Lưu Đình Nghiên - Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Thủy lợi trực tiếp phụ trách. Khẩu hiệu cổ động của phong trào là: *"Vất đất ra nước, thay trời làm mưa"*. Các đập nước được xây dựng trong thời gian này gồm: đập Cầu Lân ở xóm Đậu (nay thuộc địa bàn thôn 2); đập Na Tầm ở xóm Pỏ (nay thuộc địa bàn thôn 6); đập Làng Lài ở xóm Nhậu (nay thuộc địa bàn thôn 1); đập Cỏ Bồng ở xóm Nhậu (nay thuộc địa bàn thôn 9). Nhờ vậy, hàng chục héc-ta lúa một vụ đã chuyển thành hai vụ ăn chắc. Nhờ thành tích điển hình trong công tác thủy lợi, đầu năm 1959, Phú Tiến được Trung ương chọn làm nơi tổ chức Hội nghị thủy lợi của toàn miền Bắc. Hội nghị biểu dương xã đã thấm nhuần chủ trương, chính sách của Trung ương đề ra là *"Làm nhỏ, do dân, giữ nước"*, từ đó hạn chế được tình trạng hạn, đảm bảo toàn bộ diện tích cấy hai vụ mà không phải yêu cầu Chính phủ, tỉnh, huyện hỗ trợ một thứ gì. *"Cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân các dân tộc hai xã (Phú Tiến, Trung Lương) này rất đáng được hoan nghênh và được toàn tỉnh học tập"*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo số 10-BC/TN của Tỉnh ủy Thái Nguyên về "Tình hình công tác 3 tháng đầu năm 1959", tr. 6.

Cuối tháng 7/1959, một trận mưa lũ lớn phá hỏng hàng chục mẫu lúa, mạ và một số công trình thủy nông. Trước tình hình đó, cấp ủy và chính quyền tập trung chỉ đạo, điều hành sát sao, kịp thời công tác bảo vệ sản xuất. Các công trình thủy lợi bị hư hỏng do mưa lũ nhanh chóng được sửa chữa, đảm bảo tưới tiêu hiệu quả cho đồng ruộng. Vào cuối năm, được sự giúp đỡ của Bộ Thủy lợi, địa phương đã khởi công xây dựng trạm thủy điện nhỏ đầu tiên trong tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở nâng cấp đập Cầu Lân.

Ngày 8/2/1960, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ VIII. Sau khi đánh giá những kết quả và hạn chế còn tồn tại. Đại hội đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên. Đồng chí Lưu Đình Nghiên được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Nhạc tiếp tục được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Minh - Thường vụ Chi ủy⁽¹⁾.

Việc dùng phân chuồng bón ruộng trong giai đoạn 1958 - 1960 được ví như cuộc cách mạng trong sản xuất nông nghiệp của xã. Đông đảo đoàn viên, thanh niên nhiệt tình hưởng ứng phong trào thi đua *“Phân tám gánh, nước tràn bờ”*, *“Rừng thanh xuân, phân một tấn”*

⁽¹⁾ Nghị quyết số 190-NQ/TN ngày 8/2/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công nhận Ban Chi ủy Chi bộ xã Phú Tiến, huyện Định Hóa.

do Tỉnh Đoàn Thanh niên Thái Nguyên khởi xướng; phong trào làm phân bón ruộng do Hội Phụ nữ xã phát động cũng diễn ra sôi nổi. Các hợp tác xã tích cực áp dụng những biện pháp kỹ thuật vào sản xuất như: cày sâu, bừa kỹ; gieo trồng phổ biến giống lúa mới ngắn ngày, năng suất cao hơn như Nam Ninh; làm cỏ sục bùn bằng cào cải tiến... Nhờ vậy, tuy sản xuất gặp nhiều khó khăn do thiên tai, sâu bệnh nhưng năng suất lúa của các hợp tác xã vẫn ổn định.

Ngày 13/3/1960, hơn 4 vạn đại biểu nhân dân các dân tộc trong tỉnh họp mít tinh đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chính phủ tặng cho tỉnh Thái Nguyên và Huân chương Lao động hạng Nhì tặng cho huyện Định Hóa. Bác Hồ đã về thăm và nói chuyện với cán bộ, đồng bào. Bác đã nói nhiều nội dung trong đó Bác khen ngợi xã Phú Tiến đã làm rất tốt công tác thủy lợi, đảm bảo đủ nước cày cấy. Cán bộ và đồng bào phải học tập xã Phú Tiến⁽¹⁾.

Về chăn nuôi, đàn trâu của hợp tác xã được giao về cho từng gia đình chăm sóc, bảo vệ. Hợp tác xã tính 5 điểm/1 con trâu/1 ngày, trâu sinh sản được thưởng, các hộ lại được hưởng thêm điểm về quản lý dự trữ phân trâu. Số lợn xuất chuồng trung bình 2 - 3 con/hộ/năm.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Bác Hồ với Thái Nguyên Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2013, tr. 296.

Hợp tác xã còn tận dụng các ao, hồ, đầm để nuôi cá.

Sản xuất nông nghiệp phát triển tạo điều kiện để địa phương vừa đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân, vừa đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước. Mỗi năm xã Phú Tiến đã đóng góp trung bình 10 tấn lương thực, bán thịt lợn hơi (hoặc lợn giống, thịt gia cầm) đảm bảo chỉ tiêu bình quân từ 15 - 20 kg/lao động cho Nhà nước⁽¹⁾.

Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, chính quyền địa phương đã có không ít cố gắng trong công tác văn hóa - xã hội. Trong công tác phát triển giáo dục, năm học 1954 - 1955, trường Phổ thông cấp I Phú Tiến được thành lập⁽²⁾, địa điểm tại xóm Pỏ. Cơ sở trường học được sửa sang lại bằng vật liệu tranh, tre, nứa, lá. Cùng với bậc phổ thông, các lớp bình dân học vụ vẫn được mở ở các xóm giúp cho những người lớn tuổi biết đọc, biết viết. Hình thức giáo dục bình dân học vụ tiếp tục được duy trì.

Về công tác y tế, chính quyền và các đoàn thể tích cực

⁽¹⁾ Thông tin do đồng chí Nguyễn Thanh Chí cung cấp và được thống nhất tại "Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I" ngày 16/3/2016.

⁽²⁾ Thông tin được ông Nguyễn Thanh Ngoan, nguyên Hiệu phó trường Trung học cơ sở Phú Tiến cung cấp tại "Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I" ngày 16/3/2016.

vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, phòng dịch bệnh với những khẩu hiệu như: “*Ăn chín, uống sôi*”, “*Ba sạch, bốn diệt*”, “*Sạch xóm, sạch làng, sạch đường, tốt ruộng*”. Định kỳ hằng năm 2 đợt, Phòng Y tế huyện Định Hóa cử cán bộ y tế về khám chữa bệnh cho nhân dân địa phương, phát thuốc chống sốt rét, tả lỵ, phun thuốc diệt muỗi, chấy rận... Trong thời kỳ hòa bình và xây dựng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ có nhiều điều kiện phát triển làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân. Mỗi xóm có đội văn nghệ thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân.

Quán triệt theo nội dung Nghị quyết Hội nghị mở rộng lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng (tháng 3/1957), lực lượng dân quân được tổ chức theo yêu cầu của tình hình mới. Mỗi hợp tác xã đều thành lập một đơn vị dân quân, hằng năm thực hiện huấn luyện, diễn tập đầy đủ theo sự chỉ đạo của cấp trên; đồng thời phối hợp tốt với lực lượng công an xã giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, bảo vệ tài sản của các hợp tác xã. Trong đầu năm 1958, huyện Định Hóa là một trong số 4 huyện của tỉnh Thái Nguyên được Trung ương chọn làm thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Theo đó, hằng năm, Phú Tiến có hàng trăm thanh niên trong độ tuổi từ 18 đến 25 đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự,

sẵn sàng nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc⁽¹⁾.

Về công tác xây dựng Đảng, từ giữa năm 1954 đến năm 1960, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên trong Chi bộ được chú trọng, việc sinh hoạt của tổ chức cơ sở Đảng cũng đều đặn hơn trước. Nhờ vậy, nhận thức chính trị của các đồng chí cán bộ, đảng viên ngày càng nâng cao, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ được tăng cường. Bên cạnh đó, cấp ủy cũng tích cực quan tâm tới công tác phát triển Đảng. Đặc biệt, cuối năm 1959 đầu năm 1960, Ban Chi ủy xã Phú Tiến tích cực bồi dưỡng và kết nạp "*Lớp đảng viên mỏng Sáu tháng Giêng*" gồm 7 đồng chí (Hoàng Văn Lầu, Nông Quốc Ái, Nguyễn Thanh Thông, Nguyễn Thanh Xuân, Lưu Đình Danh, Nguyễn Văn Phụng, Hoàng Văn Sính⁽²⁾) nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng nhằm tăng cường và mở rộng đội ngũ của Đảng. Tính đến cuối năm 1960, tổng số đảng viên toàn Chi bộ là 28 đồng chí.

Chi bộ Đảng xã hết sức quan tâm chỉ đạo công tác

⁽¹⁾ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Tiến đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp", tr. 6.

⁽²⁾ Theo hồ sơ đảng viên lưu tại Đảng ủy xã Phú Tiến.

củng cố bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng. Về công tác chính quyền, giữa năm 1957, Phú Tiến đã tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Trong nhiệm kỳ 1957 - 1959, đồng chí Nguyễn Thanh Tâm tiếp tục được Hội đồng nhân dân xã bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Phạm Văn Cống (nguyên quán huyện Tiền Hải, Thái Bình) được bầu làm Phó Chủ tịch. Ngày 22/3/1959, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ở xã được tổ chức thành công. Trong nhiệm kỳ 1959 - 1961, đồng chí Nguyễn Thanh Tâm tái cử chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Hoàng Văn Minh làm Phó Chủ tịch⁽¹⁾. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng trên địa bàn xã được củng cố và ngày càng phát triển, đóng vai trò tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới ở địa phương.

Như vậy, trong 6 năm (1954 - 1960), Chi bộ xã Phú Tiến đã tập trung lãnh đạo nhân dân từng bước khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành phát triển kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đây là những kết quả quan trọng để cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng ở giai đoạn tiếp theo.

⁽¹⁾ *Lý lịch đảng viên của các đồng chí Nguyễn Thanh Tâm và Hoàng Văn Minh.*

2. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 - 1965)

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960), các nghị quyết của Trung ương Đảng, của Khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ huyện Định Hóa xác định nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) của huyện là: *"Lấy cải tạo, phát triển nông nghiệp làm khâu trung tâm, mà nội dung chủ yếu là tăng cường công tác củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, phát triển ngành nghề, từng bước nâng cao đời sống kinh tế và văn hóa cho nhân dân"*⁽¹⁾.

Ngày 8/2/1962, Chi bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ IX. Đại hội đánh giá những kết quả và hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất tại địa phương. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng thực hiện cho nhiệm kỳ mới là: 1- Củng cố phong trào hợp tác xã, đảm bảo tiêu chuẩn "Bốn tốt" (sản xuất tốt, quản lý tốt, đoàn kết tốt, chấp hành chính sách tốt); 2- Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trong đó, vấn đề lương thực đóng vai trò trọng tâm; 3- Nâng cao trình độ văn hóa

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000), Sdd, tr. 235.

của nhân dân, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ quản lý kinh tế; 4- Cải thiện thêm một bước đời sống văn hóa vật chất của nhân dân lao động trong xã.

Để hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Đại hội xác định lấy công tác xây dựng Đảng làm nhiệm vụ hàng đầu; công tác củng cố chính quyền, các đoàn thể quần chúng, tăng cường công tác quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ quan trọng có vai trò quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa ở địa phương. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy khóa mới gồm 7 ủy viên; trong đó, đồng chí Hoàng Văn Minh được bầu làm Bí thư; đồng chí Ma Văn Cầm làm Phó Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, những năm 1962 - 1963, cấp ủy Đảng và chính quyền xã phát động các phong trào thi đua xây dựng hợp tác xã "Bốn tốt". Ban quản trị các hợp tác xã đề ra kế hoạch sản xuất, đảm bảo tiến độ thời vụ, thực hiện chỉ tiêu gieo trồng ở từng đội sản xuất. Các hợp tác xã tổ chức nhiều buổi họp để xã viên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống tư tưởng tư hữu, chủ nghĩa cá nhân, tâm lý tiểu nông; đề

⁽¹⁾Nghị quyết số 190-NQ/TU ngày 12/3/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc công nhận Ban Chi ủy xã Phú Tiến, huyện Định Hóa.

cao ý thức tập thể với khẩu hiệu “*Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ*”. Trên cơ sở đó, hoạt động của các hợp tác xã dần đi vào nề nếp, công tác “*Ba khoán, ba quản*”⁽¹⁾ được triển khai rộng rãi.

Chi bộ, chính quyền xã đã quan tâm đúng mức tới công tác khai hoang tăng diện tích gieo trồng, đầu tư nâng cấp hệ thống mương, phai. Để cải tạo đồng đất, giai đoạn này ở Phú Tiến đã đẩy lên phong trào làm phân xanh. Các loại bèo, rơm rác và lá cây rừng, cây dại được băm nhỏ trộn đều, ủ với bùn ao làm phân bón ruộng nhằm bổ sung chất dinh dưỡng cho đất, mọi người tích cực làm phân xanh để nộp cho các hợp tác xã 250 kg/lao động. Công tác chọn, xử lý giống và gieo trồng, chăm sóc đúng kỹ thuật dần được phổ biến rộng rãi, tạo ra chuyển biến căn bản trong tập quán sản xuất của người dân. Phong trào cải tiến nông cụ cũng được các hợp tác xã chú trọng, tiêu biểu là việc chuyển sang dùng loại cày 51 và 58 thay thế cho cày chìa vôi... Các loại xe cải tiến, xe trâu, bò kéo dần được ứng dụng rộng rãi, chuyên chở nông phẩm thu hoạch và phân bón, góp phần “giải phóng đôi vai” của người nông dân.

Đầu năm 1963, đập thủy điện Cẩu Lân trên địa bàn xã (khởi công xây dựng từ cuối năm 1959) đã hoàn

⁽¹⁾ “Ba khoán” là khoán năng suất, khoán diện tích, khoán sản lượng; “ba quản” là quản diện tích, quản lao động, quản tài chính.

thành. Công suất thiết kế của trạm đạt 20KW, đủ cung cấp điện cho xóm Đậu và phục vụ hệ thống loa phát thanh trong xã⁽¹⁾. Trong cùng thời gian này, hợp tác xã mua bán đã mua sắm máy xay xát lúa (loại máy F320) về phục vụ các hộ xã viên do đồng chí Châm Công Kế và ông Lưu Văn Tuyển phụ trách vận hành.

Cuối tháng 2/1963, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ X. Sau khi kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ khóa cũ, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm 1963 - 1964 với trọng tâm là đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết ban hành ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị *"Về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc"* với 3 yêu cầu lớn: 1- Cải tiến quản lý hợp tác xã; 2- Cải tiến kỹ thuật và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã; 3- Tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ đối với các hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Chi bộ khóa mới gồm 7 ủy viên. Đồng chí Hoàng Văn Minh được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Văn Cầm làm Phó Bí thư Chi bộ.

Đến tháng 3/1963, thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 27/5/1963 của Tỉnh ủy Thái Nguyên trước Đại hội đại biểu toàn Đảng bộ tỉnh, tr. 23.

địa phương, 2 hợp tác xã nông nghiệp Minh Khai và Hồng Phong được sáp nhập thành hợp tác xã Minh Hồng, phân chia thành 4 đội sản xuất (đội 1 và đội 2 thuộc xóm Nhậu; đội 3 và đội 4 thuộc xóm Đậu) do đồng chí Nông Quốc Ái làm Chủ nhiệm⁽¹⁾. Hợp tác xã Trần Phú (xóm Pỏ) gồm 3 đội sản xuất: đội 1, đội 2 và đội 3.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong thời gian 2 năm 1963 - 1964, công tác cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật ở địa phương được Ban Chi ủy quan tâm chỉ đạo, tạo cơ sở cho các hợp tác xã trên địa bàn xác định phương hướng, biện pháp đẩy mạnh sản xuất, định mức công lao động được rõ ràng. Ban quản trị ở các hợp tác xã được kiện toàn, các công việc từ sổ sách, kế toán thu chi, quản lý lao động đều có sự chỉ đạo kiểm tra chặt chẽ. Công tác "*Ba khoán*" được tích cực triển khai. Các hợp tác xã có nhiều cố gắng trong công tác thủy lợi nội đồng, chăm sóc cây trồng theo hướng dẫn kỹ thuật của Phòng Nông nghiệp huyện Định Hóa. Nhờ vậy, sản lượng lương thực đạt khá. Ngoài ra, địa phương chú trọng mở rộng diện tích trồng chè trên vùng đồi, núi thấp với khoảng 15ha.

Về chăn nuôi, đàn trâu phát triển mang lại nhiều lợi ích, bên cạnh việc đảm bảo sức kéo, cung cấp nguồn

⁽¹⁾ Từ tháng 12/1963 đến tháng 3/1965, đồng chí Lưu Đình Giáo được bầu làm Chủ nhiệm thay cho đồng chí Nông Quốc Ái.

phân hữu cơ cho trồng trọt, địa phương còn dành một phần bán cho thương nghiệp huyện nhằm cung cấp nguồn trâu giống cho miền xuôi. Tuy vậy, việc chăm sóc đàn trâu của hợp tác xã chưa thực sự tốt, còn dễ xảy ra tình trạng trâu chết vì đói, rét trong mùa đông. Để phát triển đàn lợn, các hợp tác xã giao chỉ tiêu mỗi gia đình nuôi trung bình từ 2 - 3 con lợn để bán nghĩa vụ cho Nhà nước.

Bên cạnh trồng trọt và chăn nuôi, nghề rừng vẫn giữ một vị trí nhất định trong nền kinh tế địa phương. Nhân dân trong xã thu được không ít nguồn lợi từ rừng (thú rừng, gỗ, luồng, mai, nứa, vầu, lá cọ, củ đun, nấm hương, mộc nhĩ, rau rừng, mật ong...). Tuy nhiên, vấn đề khai thác có quy hoạch và bảo vệ rừng chưa được cấp ủy Đảng nhận thức đầy đủ, tình trạng khai thác rừng bừa bãi vẫn thường xuyên xảy ra.

Giữa tháng 3/1964, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XI. Chi bộ đã đánh giá những kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ X và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới là: nâng cao năng lực lãnh đạo Chi bộ; phát huy hiệu quả quan hệ sản xuất mới... Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 ủy viên. Đồng chí Hoàng Văn Minh tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Văn Cầm làm Phó Bí thư⁽¹⁾.

⁽¹⁾ *Lý lịch đảng viên của các đồng chí Hoàng Văn Minh, Ma Văn Cầm.*

Trong giai đoạn 1961 - 1965, kinh tế nông nghiệp phát triển tạo cơ sở để Phú Tiến phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Xã đã làm tốt công tác “Ba thu”. Trung bình hằng năm, địa phương đã đóng thuế cho Nhà nước khoảng 10 tấn lương thực, ngoài ra còn tích cực bán cho Nhà nước 4 tấn thịt lợn và hàng tấn nông, lâm sản khác góp phần tích cực vào việc cân đối lương thực, thực phẩm của Nhà nước.

Cùng với sự phát triển về kinh tế thì đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân địa phương ngày một nâng cao. Về công tác giáo dục, đến năm 1961, địa phương căn bản xóa xong nạn mù chữ. Đối với giáo dục bậc phổ thông, đến niên khóa 1964 - 1965, trường Phổ thông cấp I Phú Tiến tổ chức được 8 lớp học từ khối lớp 1 đến khối lớp 4 với tổng số khoảng 160 học sinh. Hầu hết trẻ em đến tuổi đi học đều được cấp sách tới trường, số trẻ em thất học chiếm tỷ lệ thấp. Một số em học sinh khá giỏi, gia đình có điều kiện tiếp tục theo học ở các cấp cao hơn tại trường Phổ thông cấp II Chợ Chu hoặc trường Phổ thông cấp II Yên Trạch (thuộc huyện Phú Lương) và trường Phổ thông Cấp III Chợ Chu. Cùng với đó, phong trào bổ túc văn hóa được tăng cường, đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ từ chủ nhiệm hợp tác xã đến cán bộ chủ chốt của địa phương.

Phong trào thể thao, văn nghệ quần chúng trên địa

bàn xã giai đoạn này diễn ra sôi nổi. Các hoạt động thể thao được duy trì thường xuyên, đặc biệt là bóng chuyền, bóng đá, thu hút khá đông thanh, thiếu niên tham gia tập luyện hàng ngày vào mỗi buổi chiều sau giờ làm việc. Mỗi hợp tác xã thành lập một đội văn nghệ, tích cực tập luyện để có những tiết mục biểu diễn đặc sắc phục vụ cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương, đặc biệt là những sự kiện chính trị quan trọng như Đại hội Chi bộ... Công tác thông tin - tuyên truyền được thực hiện tốt, thông qua hệ thống loa truyền thanh cùng nhiều hình thức khác, chính quyền địa phương luôn chủ động, kịp thời đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cùng những tin tức thời sự đến với nhân dân.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện tốt với phương châm *"Lấy công tác phòng bệnh là chính, đồng thời phải coi trọng việc chữa bệnh"*. Hủ tục chữa bệnh bằng bói toán, cúng bái giảm. Các phong trào *"Vệ sinh phòng bệnh"*, *"Ăn chín uống sôi"* được thực hiện tốt. Cấp ủy và chính quyền đã vận động nhân dân thực hiện phong trào xây dựng *"Ba chuồng, bốn hố"*⁽¹⁾ đảm bảo vệ sinh. Thực hiện nếp sống văn hóa mới, chuồng trại được vận động xây dựng tách riêng với

⁽¹⁾ "Ba chuồng": Xây dựng chuồng trâu, bò tách biệt khỏi sàn nhà, chuồng lợn và chuồng gà làm xa bếp; "bốn hố": Hố phân, hố xí, hố tiểu, hố rác.

nhà ở, găm nhà sàn của mỗi hộ giờ chỉ dùng để xếp củi và để nông cụ. Nhờ những cố gắng ấy, trong giai đoạn này, ở địa phương không xảy ra dịch bệnh lớn.

Sự lãnh đạo của Chi bộ đối với công tác quân sự - an ninh được quán triệt theo nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 (mở rộng) của Ban Chấp hành Trung ương khóa II (tháng 3/1957) về vấn đề xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng. Đồng chí Nguyễn Thanh Xuân - Chi ủy viên tiếp tục được cử làm Xã đội trưởng đến hết năm 1963. Từ năm 1964 đến hết năm 1965, chức vụ trên do đồng chí Lưu Đình Danh - Chi ủy viên phụ trách. Cả xã tổ chức 2 trung đội dân quân (1 trung đội thuộc hợp tác xã Minh Hồng, 1 trung đội thuộc hợp tác xã Trần Phú). Trang bị chủ yếu là súng trường và các loại vũ khí tự tạo như súng kíp, nỏ, gậy gộc... Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực phản động, tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nếu máy bay Mỹ xâm phạm vùng trời quê hương. Số người trong độ tuổi quy định đã đăng ký thực hiện nghĩa vụ quân sự theo luật định đạt tỷ lệ 100%. Từ năm 1960 đến năm 1964, 7 thanh niên xã Phú Tiến⁽¹⁾

⁽¹⁾ Hồ sơ tổng kết động viên tuyển quân từ năm 1965 - 1975, Hồ sơ số 01-T1, quyển số 010, lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

đã lên đường nhập ngũ chiến đấu với quyết tâm góp phần cùng quân dân cả nước giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.

Công tác huấn luyện, củng cố đội ngũ công an viên được tăng cường. Trong 5 năm (1961 - 1965), lực lượng công an xã đã làm tốt nhiệm vụ phối hợp cùng với dân quân, du kích bảo đảm trật tự trị an trên địa bàn, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân cũng như tài sản chung của hợp tác xã.

Công tác xây dựng Đảng đóng vai trò then chốt đối với sự thắng lợi của sự nghiệp cách mạng trên địa bàn. Ngay từ giữa năm 1961, cấp ủy xã đã tổ chức cho toàn thể đảng viên trong Chi bộ học tập quán triệt những quan điểm lớn của Đảng. Trong đó tập trung vào 2 nội dung chính: 1- Xây dựng ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, quan điểm phục vụ sản xuất; 2- Cần kiệm xây dựng nước nhà; tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Nhờ vậy, nhận thức của các đồng chí cán bộ, đảng viên địa phương được nâng cao, tạo nên khí thế mới trong phong trào cách mạng trên quê hương. Chi bộ xã tích cực củng cố tổ chức nhằm nâng cao tính tiên phong, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, cuộc vận động xây dựng Chi bộ “*Bốn tốt*” ở Phú Tiến đạt được

kết quả bước đầu.

Trong giai đoạn này, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa II (1960 - 1964) và khóa III (1964 - 1971) được tổ chức thành công. Các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) vào những năm 1961, 1964 cũng được cấp ủy chỉ đạo thực hiện tốt trong bầu không khí tự do, dân chủ. Thực hiện theo *“Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp”* (được Quốc hội ban hành ngày 27/10/1962), Hội đồng nhân dân xã đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyết định các vấn đề về kinh tế, văn hóa và xã hội của địa phương.

Nhìn chung trong giai đoạn 1961 - 1965, Ủy ban Hành chính xã luôn nghiêm túc chấp hành các nghị quyết của Chi ủy xã, Hội đồng Nhân dân các cấp về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; giúp các hợp tác xã xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất; giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ tài sản công cộng; xây dựng lực lượng hậu bị, dân quân...

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị trên địa bàn thời kỳ này tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trọng tâm. Đoàn Thanh niên, Nông hội, Hội Phụ nữ tích cực thu hút, kết nạp và vận động đoàn viên, hội viên thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, hăng

hái tăng gia sản xuất, tham gia xây dựng chính quyền. Nhiều phong trào thi đua như *“Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”*, *“Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm”*... đẩy lên mạnh mẽ trong các hợp tác xã. Thông qua các phong trào, nhận thức về lập trường giai cấp, chủ nghĩa xã hội trong các tầng lớp nhân dân được tăng cường. Một số đoàn viên, hội viên ưu tú được các đoàn thể giới thiệu để Chi bộ xem xét, kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Nhìn lại chặng đường hơn một thập kỷ (1954 - 1965), cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Tiến đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế (1954 - 1957), cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960) và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 - 1965). Quan hệ sản xuất mới từng bước được xác lập và củng cố góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện đời sống cho nhân dân. Cùng với các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng gắn kết tương đối chặt chẽ, trở thành *“Ba ngọn cờ hồng”* trong nền kinh tế địa phương. Sự chuyển biến về kinh tế tạo điều kiện cho sự phát triển về văn hóa - xã hội. Trên cơ sở đó, an ninh - quốc phòng cơ sở được đảm bảo ổn định, vững chắc.

Trong khi Chi bộ và nhân dân địa phương đang ra sức hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất thì đế quốc Mỹ đã chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” ở miền Nam và tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ở miền Bắc nước ta. Trước hình hình đó, Phú Tiến cùng với cả miền Bắc bước vào thời kỳ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; đồng thời tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

II. Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực thực hiện nghĩa vụ hậu phương (1965 - 1975)

1. Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1965 - 1973)

Trước tình hình đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, tháng 3/1965, Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã họp và quyết nghị: “*Nhiệm vụ cấp bách của ta ở miền Bắc lúc này là phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho hợp với tình hình mới và để cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền*

Bắc...; nhằm đáp ứng yêu cầu chi viện to lớn cho cách mạng miền Nam trong tình hình mới, đồng thời vẫn đáp ứng yêu cầu tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁾.

Ngày 8/7/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Chỉ thị “Về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”, theo đó xã Phú Tiến cũng như toàn huyện Định Hóa được phân chia thuộc vùng “trạng thái phòng thủ”. Ngày 17/10/1965, giặc Mỹ ném bom xuống cầu Gia Bẩy thuộc thành phố Thái Nguyên gây ra những tổn thất nặng nề: 147 người thiệt mạng, bị thương; nhiều nhà cửa, cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp bị thiệt hại.... Địa bàn Phú Tiến cũng như toàn huyện Định Hóa lúc bấy giờ, tuy chưa bị địch ném bom đánh phá nhưng việc máy bay địch nhiều lần bay lượn, gầm rú trên bầu trời đã gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân trong vùng.

Trong hoàn cảnh trên, thực hiện chủ trương của cấp trên, cấp ủy xã đã nhanh chóng chỉ đạo chuyển mọi hoạt động của địa phương từ thời bình sang thời chiến. Công tác phòng không được quán triệt đến từng xóm, từng gia đình. Chính quyền xã huy động các lực lượng đào hầm hố phòng tránh máy bay ở những nơi công

⁽¹⁾ *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 26, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 110.*

cộng quanh trụ sở Ủy ban, sân kho hợp tác, trường học... Mỗi gia đình đào từ 1 - 2 hầm trú ẩn (loại hầm kèo, có dạng hình chữ A). Ngoài cánh đồng, ven các trục đường đều bố trí hầm trú ẩn để người dân kịp thời ẩn nấp khi có máy bay Mỹ đến bắn phá. Các hợp tác xã đều lập trạm gác phòng không ở vị trí trên cao, có nhiệm vụ thường xuyên quan sát, khi có máy bay địch đến địa bàn hoặc các vùng lân cận bắn phá thì nhanh chóng dùng kẻng báo hiệu cho người dân kịp thời vào nơi trú ẩn an toàn.

Trước mối đe dọa chiến tranh phá hoại của kẻ thù, nhiều nhiệm vụ nặng nề đã và đang đặt ra trước mắt Chi bộ và nhân dân trong xã. Giữa tháng 4/1966, Đại hội Chi bộ xã Phú Tiến lần thứ XII được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ XI, đồng thời quán triệt Nghị quyết Trung ương 11 (tháng 3/1965). Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian trước mắt với trọng tâm vừa đảm bảo yêu cầu sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu góp phần cùng nhân dân toàn miền Bắc đập tan âm mưu leo thang chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa; đồng thời tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Chi bộ khóa mới gồm 7 ủy viên. Đồng chí Hoàng Văn Minh tiếp tục được bầu làm Bí thư

Chi bộ, đồng chí Ma Văn Cầm làm Phó Bí thư⁽¹⁾.

Đến giữa năm 1966, lực lượng dân quân, du kích của xã phát triển lên thành 3 trung đội thuộc các hợp tác xã (hợp tác xã Minh Hồng có 2 trung đội, hợp tác xã Trần Phú có 1 trung đội), được trang bị các loại súng trường K44, CKC. Xã đội trưởng thời kỳ này là đồng chí Ma Văn Nhân. Được sự giúp đỡ của Huyện đội Định Hóa, Phú Tiến đã nhanh chóng xây dựng trận địa trực chiến tại đồi Khẩu Hấu thuộc xóm Phố (nay thuộc địa bàn thôn 5), được trang bị 1 khẩu súng máy 12 ly 7 và nhiều vũ khí khác. Nội dung tập luyện của dân quân, du kích xã được bổ sung thêm kỹ thuật bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh do cán bộ Ban Chỉ huy Huyện đội được cử về xã trực tiếp huấn luyện. Các phương án truy lùng biệt kích, đánh địch đổ bộ đường không và bắt giặc lái cũng được tập dượt chu đáo.

Cũng trong năm 1966, khi cuộc chiến tranh diễn ra ác liệt, nhằm huy động lương thực, thực phẩm cho chiến trường, Nhà nước đã cho xây dựng kiên cố 3 kho thóc lớn, lợp mái ngói trong đó có 2 kho tại khu vực trường học thuộc thôn 5 và một kho thuộc khu vực thôn 6 (thuộc xã Phú Tiến ngày nay). Ba kho thóc này là nơi tiếp nhận sự đóng góp thóc của nhân dân các xã Yên Trạch,

⁽¹⁾ Lý lịch đảng viên của các đồng chí Hoàng Văn Minh và đồng chí Ma Văn Cầm.

Bộc Nhiêu, Phú Tiến⁽¹⁾.

Ngày 22/10/1967, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá xuống xã Phú Tiến làm bị thương 3 người⁽²⁾. Ban Chi ủy chỉ đạo nhanh chóng khắc phục hậu quả, giúp đỡ các gia đình nạn nhân; tăng cường công tác phòng không nhân dân. Ngoài ra, công tác bảo vệ trị an thời chiến được bảo đảm tốt, góp phần phát hiện và ngăn chặn, phòng ngừa các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp, tham ô tài sản công...

Chi bộ và chính quyền xã còn lãnh đạo nhân dân làm tốt công tác tiếp nhận, giúp đỡ một số cơ quan, đơn vị hành chính - sự nghiệp của tỉnh Bắc Thái. Trường Đảng tỉnh Bắc Thái sơ tán tại đội 4 thuộc xóm Đậu cũ (nay là thôn 4) từ năm 1965 đến năm 1969. Trường Trung cấp Nông - Lâm Việt Bắc sơ tán tại xóm Nhậu (nay thuộc thôn 6) từ năm 1965 đến năm 1968. Đồng bào địa phương đã tích cực đóng góp các loại cây gỗ, bương, tre, nứa để dựng nhà, lán làm nơi dạy - học và sinh hoạt

⁽¹⁾ Đến năm 1986, 3 kho thóc này bị dỡ bỏ.

⁽²⁾ Về thời gian không quân Mỹ ném bom cũng như số lượng, chủng loại bom, số người dân địa phương bị thương, Ban sưu tầm tham khảo ở cuốn "Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)", Sdd, tr. 107. Tuy nhiên, theo đông đảo các nhân chứng lịch sử kể lại cùng kết quả bước đầu rà soát bom còn sót lại do Huyện đội Định Hóa tiến hành thời gian qua thì địa điểm bị ném bom là khu vực đồi Na Chả, thuộc xóm Pỏ (nay thuộc địa phận thôn 6) chứ không phải xóm Cửa như trong sách trên đề cập (Phú Tiến xưa nay không có xóm nào mang tên Cửa).

của đội ngũ cán bộ, học viên các trường. Lực lượng dân quân, du kích xã tích cực phối hợp với lực lượng tự vệ của các cơ quan, đơn vị trên đảo hằm tránh bom địch và tuần tra, canh gác bảo đảm an ninh để các cơ quan, đơn vị yên tâm đóng trú. Các buổi giao lưu văn nghệ giữa các cơ quan, đơn vị với đồng bào địa phương thường xuyên được tổ chức góp phần thắt chặt tình đoàn kết, gắn bó keo sơn.

Sau một thời gian ngắn tích cực chuyển hướng về tư tưởng, tổ chức, xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quân sự cho phù hợp với tình hình mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Tiến đã nhanh chóng thích ứng với nếp sống quân sự hóa trong thời chiến. Nhìn chung, trong cả 2 cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta bằng không quân và hải quân (lần thứ nhất từ ngày 2/3/1965 - 1/11/1968, lần thứ hai từ ngày 6/4/1972 - 15/1/1973), do Phú Tiến không có nhiều mục tiêu quân sự, kinh tế lớn, cũng không nằm trên tuyến giao thông huyết mạch nên ít bị máy bay Mỹ bắn phá như một số địa bàn khác trong huyện, tỉnh. Tuy vậy, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương vẫn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đập tan âm mưu leo thang chiến tranh phá hoại của kẻ thù. Song song với đó, Chi bộ luôn xác định lấy việc phát triển sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh nhằm chi viện ở mức cao nhất về sức người, sức của cho tiền tuyến đánh giặc làm một

trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn lần lượt tổ chức đại hội xã viên để thảo luận phương án sản xuất mới phù hợp với điều kiện của từng khu vực, chấn chỉnh lại công tác quản lý tài vụ, quản lý điều hành các khâu sản xuất và bước đầu thành lập các tổ chuyên trồng lúa, trồng màu, chăn nuôi... Từ năm 1966, đồng chí Nguyễn Thanh Xuân được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã Minh Hồng.

Các biện pháp kỹ thuật thâm canh lúa được áp dụng một cách rộng rãi và đồng bộ, tiêu biểu như: Sử dụng các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao như Bao thai, Nam Ninh; ngâm giống theo phương pháp “*ba sôi, hai lạnh*”; cày ải, dùng cào cải tiến cào cỏ sục bùn; bón phân hợp lý... Thời kỳ này trong điều kiện phân bón công nghiệp còn khan hiếm, các hợp tác xã đã chú trọng sử dụng nguồn phân bón hữu cơ từ phân chuồng, phân xanh (đặc biệt là từ bèo hoa dâu). Nhờ vậy, năng suất, sản lượng được đảm bảo. Ngoài ra, Chi ủy còn chỉ đạo các hợp tác xã động viên xã viên đẩy mạnh khai hoang soi, bãi trồng đậu, lạc và phát đồi trồng chè...

Về chăn nuôi, cấp ủy Đảng đã chỉ đạo các hợp tác xã tập trung xây dựng chuồng trại, từng bước tổ chức chăn nuôi tập thể theo hướng tập trung, nhất là chăn nuôi lợn, bên cạnh đó chính quyền cũng khuyến khích, động

viên các gia đình xã viên chăn nuôi lợn, gia cầm bán nghĩa vụ cho Nhà nước để tăng thêm nguồn thu nhập.

Thực hiện sự chỉ đạo Huyện ủy Định Hóa về thực hiện các cuộc vận động "*Cải tiến quản lý hợp tác xã mua bán*", "*Chống ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu vật tư hàng hóa và tăng cường một bước quản lý thị trường*", hợp tác xã mua bán Phú Tiến có sự tiến bộ nhất định trên các mặt sau: thu chi tài chính; đầu tư cơ sở vật chất, nhập thêm các mặt hàng yếu phẩm, tăng cường hoạt động mua bán, trao đổi; tinh thần phục vụ khách hàng của các mật dịch... Từ năm 1967 (cho đến khi giải thể hợp tác xã), hợp tác xã mua bán do ông Ma Văn Quân làm Chủ nhiệm, ông Lưu Đình Cận làm Kế toán, ông Phạm Văn Chương làm Thủ quỹ. Bên cạnh đó, hợp tác xã tín dụng huy động có hiệu quả vốn nhàn rỗi của nhân dân để cung ứng cho hợp tác xã nông nghiệp và xã viên vay để phát triển kinh tế, góp phần nâng cao cuộc sống của nhân dân.

Các tuyến giao thông chính cũng được sửa sang, tu bổ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc vận chuyển nông - lâm sản, vật tư nông nghiệp và đi lại của nhân dân. Ngày 28/9/1966, cán bộ và nhân dân xã Phú Tiến được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen "*Về thành tích xuất sắc trong Chiến dịch làm đường giao thông - vận tải nông thôn đầu năm 1966*" theo Quyết định số 1130/TĐ.

Đầu tháng 4/1968, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ XIII. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Chi bộ khóa mới gồm 7 ủy viên. Đồng chí Hoàng Văn Minh tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Văn Cầm làm Phó Bí thư Chi ủy⁽¹⁾.

Bị thất bại nặng nề ở cả 2 miền Nam - Bắc, ngày 31/3/1968, tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đến ngày 1/11/1968 chính thức tuyên bố ngừng ném bom hoàn toàn đối với miền Bắc nước ta. Tranh thủ thời gian miền Bắc hòa bình, Chi bộ xã tăng cường lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hậu phương vững mạnh và tăng cường chi viện cho cách mạng miền Nam.

Ngày 26/12/1968, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU chuẩn y Chi bộ xã Phú Tiến lên Đảng bộ, gồm 2 chi bộ trực thuộc (Chi bộ Trần Phú và Chi bộ Minh Hồng) với tổng số 37 đảng viên. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng đánh dấu bước trưởng thành của tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn. Cấp trên chỉ đạo thành lập Đảng ủy lâm thời trên cơ sở chuyển từ Ban Chi ủy được bầu tại Đại hội tháng 4/1968 (trong đó, đồng chí Hoàng Văn Minh giữ chức Bí thư Đảng ủy,

⁽¹⁾ Báo cáo điều tra cơ bản xã Phú Tiến do Công an huyện Định Hóa lập ngày 4/8/1997.

đồng chí Ma Văn Cầm giữ chức Phó Bí thư⁽¹⁾.

Giữa tháng 4/1969, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Minh tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Cầm làm Phó Bí thư.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc đã từ trần. Cùng với đồng bào và chiến sỹ cả nước, cấp ủy Đảng và nhân dân địa phương đã tổ chức lễ truy điệu trọng thể với lòng thành kính, biết ơn sâu nặng đối với Người. Biến đau thương thành sức mạnh, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phú Tiến quyết tâm làm theo “*Di chúc*” của Hồ Chủ tịch, góp phần cùng đồng bào cả nước quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam cũng như ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Ngay sau đó, đợt sinh hoạt chính trị “*Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch*” (theo Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa III) được triển khai rộng rãi trên địa bàn.

⁽¹⁾ Do tư liệu hạn chế, nên Ban sưu tầm chưa bổ sung được danh sách Ban Chấp hành Đảng ủy lâm thời, danh sách Ban Chi ủy của từng Chi bộ.

Qua đợt sinh hoạt, vai trò lãnh đạo của Chi bộ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức và kỷ luật tác phong công tác của cán bộ, đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn còn tích cực học tập Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp bậc cao do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 28/4/1969. Nhờ đó, tinh thần làm chủ tập thể của xã viên, tình đoàn kết, tương trợ trong nội bộ hợp tác xã được nâng lên. Trong năm, địa phương thực hiện tốt công tác “Ba thu”, đến ngày 25/11/1969, xã Phú Tiến đã nhập kho được 4.965kg thóc (chiếm 3% so với toàn huyện)⁽¹⁾.

Cuối tháng 10/1970, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ II. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát: Phát triển toàn diện kinh tế nông - lâm nghiệp, từng bước đưa cây công nghiệp, chăn nuôi tiến lên với quy mô lớn và tốc độ nhanh hơn; đáp ứng đầy đủ và kịp thời yêu cầu của tiền tuyến, hoàn thành xuất sắc các đợt tuyển quân; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, gắn chặt chẽ cuộc vận động “Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh” với cuộc vận động “Phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên ở nông thôn”. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II gồm 7 ủy viên.

⁽¹⁾ *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Nhà in Báo Thái Nguyên, 2013, tr. 118.

Trong kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên; trong đó, đồng chí Hoàng Văn Minh tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Văn Cầm làm Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Thời gian này, các hợp tác xã đã tạo điều kiện cho xã viên tham gia lớp tập huấn về kỹ thuật gieo trồng, chăm bón và phòng trừ sâu bệnh cho các giống cây chủ lực trên địa bàn, tạo nguồn thức ăn phát triển chăn nuôi. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng lương thực được đảm bảo. Ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển đảm bảo sức kéo cho nông nghiệp, hoàn thành nghĩa vụ bán thực phẩm theo định mức cho Nhà nước và đáp ứng tốt nhu cầu về thực phẩm của nhân dân. Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp nhìn chung chưa phát triển toàn diện, việc trồng cây công nghiệp và chăn nuôi chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương.

Đầu năm 1972, quân và dân ta mở cuộc tiến công chiến lược ở miền Nam, giải phóng nhiều vùng đất với hàng vạn dân, đẩy chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ bị phá sản. Để cứu vãn tình thế, chính quyền Ních-xơn huy động trở lại lực lượng lớn không quân và hải quân leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

⁽¹⁾ Lý lịch đảng viên của các đồng chí Hoàng Văn Minh, Ma Văn Cầm.

Trước tình hình đó, thực hiện “*Chỉ thị về công tác phòng không nhân dân*” của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo toàn dân triệt để thực hiện nếp sống thời chiến. Ủy ban Hành chính xã nhanh chóng triển khai những biện pháp cụ thể trong công tác phòng tránh, huy động lực lượng tu sửa, đào bổ sung hầm, hào trú ẩn nhằm đảm bảo tính mạng cho nhân dân. Trận địa trực chiến được bổ sung thêm lực lượng, chế độ trực ban, trực chiến được tăng cường. Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn đủ biên chế từ 4 - 5 cán bộ, do đồng chí Ma Văn Nhân làm Xã đội trưởng. Số lượng dân quân, du kích duy trì 3 trung đội với tổng số khoảng 100 người gồm cả nam lẫn nữ. Toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã luôn đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu nhằm đánh bại kế hoạch chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn.

Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại miền Bắc, năm 1972, Phú Tiến một lần nữa vinh dự trở thành nơi sơ tán an toàn, tin cậy của một số cơ quan, đơn vị của Trung ương và của tỉnh Bắc Thái. Trường lái xe Tiến Bộ (trực thuộc Quân chủng phòng không không quân) sơ tán lên xóm Pỏ (ở thôn 6 ngày nay). Nhân dân địa phương đã giúp cho đơn vị cất giấu xe vào rừng cọ sau nhà, tiêu biểu như gia đình ông Nguyễn Thanh Đài. Các cán bộ và học viên nhà trường được cấp ủy, chính quyền thu xếp, tạo điều kiện ở cùng nhà dân. Bên cạnh đó,

Trường Đại học Nông nghiệp III (nay là Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên trực thuộc Đại học Thái Nguyên) cũng sơ tán tại xóm Nhậu.

Cuối tháng 11/1972, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội đã kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, rút ra một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 ủy viên. Trong kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên. Đồng chí Hoàng Văn Minh tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Đáy làm Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Trong điều kiện đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại trở lại miền Bắc, cấp ủy Đảng địa phương chú trọng tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ý chí khắc phục gian khổ, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh. Trong năm 1972, nhân dân Phú Tiến đã nỗ lực gieo trồng hết diện tích sẵn có và đảm bảo kịp thời vụ. Nhờ vậy, các loại cây lương thực trên địa bàn (lúa, ngô, sắn) phát triển tốt. Trong năm 1975, tổng diện tích gieo cấy cả năm của xã là 68,4ha, năng suất

⁽¹⁾ Báo cáo điều tra cơ bản xã Phú Tiến do Công an huyện Định Hóa lập ngày 4/8/1997.

lúa đạt 38,86 tạ/ha/năm⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 19 (tháng 3/1971) với chủ trương đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính, Đảng ủy xã đã tập trung chỉ đạo mở rộng các cơ sở chăn nuôi tập thể, đồng thời khuyến khích chăn nuôi cá thể theo hộ gia đình.

Hợp tác xã mua bán Phú Tiến giai đoạn này được mở rộng, kinh doanh đa dạng mặt hàng hơn: gỗ, củ đun, tre, lá, chè, gia cầm... Mỗi năm, hợp tác xã thu mua hàng chục vạn tàu lá cọ, hàng vạn cây luồng, nứa, tre; hàng ngàn mét khối củi để cung cấp cho khu công nghiệp gang thép tỉnh, các đơn vị bộ đội, đơn vị hành chính sự nghiệp (Ủy ban các cấp, trường học, bệnh viện, trung tâm y tế...) góp phần tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân trong xã.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, bên cạnh việc duy trì khai thác lâm sản hằng năm, được sự chú trọng chỉ đạo của Đảng ủy xã và sự giúp đỡ của Phòng Lâm nghiệp, địa phương đã thực hiện tốt các biện pháp tuyên truyền vận động, phòng chống tệ nạn đốt phá rừng bừa bãi để làm

⁽¹⁾ Báo cáo số 26/BC, ngày 20/1/1976 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa "Về kết thúc thực hiện kế hoạch năm 1975 (Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Phòng: Ủy ban Nhân dân - Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái (1973 - 1979), cặp số: 127, hồ sơ số: 1591.

nương, rẫy; tích cực thực hiện phong trào “Tết trồng cây” theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Trong cả giai đoạn 1965 - 1973, mặc dù tình hình lúc có chiến sự, lúc hòa bình song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, các mặt công tác văn hóa - xã hội, xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng cùng hệ thống chính trị trên địa bàn xã vẫn đạt được những thành tựu hết sức quan trọng.

Trước hết với công tác giáo dục, trường Phổ thông cấp I của xã và các lớp vỡ lòng ở từng xóm tiếp tục được duy trì. Đến năm 1967, trường Phổ thông cấp II Phú Tiến thành lập gồm 5 lớp (2 lớp 5, 2 lớp 6 và 1 lớp 7) với 122 học sinh là con em trong xã theo học⁽¹⁾ do thầy Lã Trọng Hùng (quê ở Lạng Sơn) làm Hiệu trưởng. Với tinh thần “*Trường học là chiến hào chống Mỹ*”, đội ngũ giáo viên và học sinh địa phương ra sức thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn Phú Tiến thời kỳ này đạt được những thành tựu khả quan. Từ năm 1966, trạm y tế xã được thành lập do ông Nguyễn Văn Thấm làm Trạm trưởng⁽²⁾ đã làm tốt

⁽¹⁾ Thông tin do Ông Nguyễn Thanh Ngoan sinh năm 1926, nguyên Hiệu phó Trường Trung học cơ sở Phú Tiến cung cấp tại “Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I” ngày 16/3/2016.

⁽²⁾ Thông tin do Ban sưu tầm, Ban chỉ đạo cung cấp tại “Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I” ngày 16/3/2016.

chức năng khám chữa các bệnh thông thường, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hưởng ứng cuộc vận động “*Ba công trình vệ sinh*”, nhiều hộ gia đình trên địa bàn đã xây dựng giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn... Nhờ những biện pháp tích cực trên, trong nhiều năm liền địa phương không để xảy ra dịch bệnh lớn.

Hoạt động sinh hoạt văn nghệ trên địa bàn phát triển mạnh, tạo không khí vui tươi trong làng xóm, tăng cường tinh thần đoàn kết cộng đồng. Công tác thông tin - tuyên truyền được đẩy mạnh. Nhờ vậy tinh thần thi đua yêu nước, căm thù giặc và lạc quan cách mạng trong từng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân Phú Tiến dâng lên rất cao.

Theo tiếng gọi chống Mỹ cứu nước của Đảng, với tinh thần “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, những năm 1965 - 1975, mỗi năm địa bàn Phú Tiến thực hiện từ 2 - 3 đợt (năm cao điểm 1968 lên tới 4 đợt) động viên tuyển quân, huy động thanh niên lên đường chiến đấu, hoàn thành chỉ tiêu quân số trên giao.

Cấp ủy, chính quyền đã quan tâm thực hiện tốt “*Chính sách hậu phương quân đội*” đối với các gia đình quân nhân, đặc biệt là thân nhân liệt sỹ, thương binh với những việc làm cụ thể như: điều hòa lương thực, tạo điều kiện trong sản xuất và đời sống sinh hoạt, tổ chức

thăm hỏi, động viên... Việc thực hiện tốt phong trào trên có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu rộng, góp phần củng cố hậu phương, tạo nên chỗ dựa vững chắc để những cán bộ, chiến sỹ địa phương đang công tác và chiến đấu ở chiến trường xa được vững lòng; đồng thời là nguồn động viên to lớn để lớp lớp thanh niên Phú Tiến tiếp tục lên đường làm tròn nghĩa vụ liêng thiêng với Tổ quốc.

Nhận thức được công tác xây dựng Đảng có vị trí then chốt, trong những năm đầy gian lao, thử thách này, Đảng bộ xã Phú Tiến dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy đã tổ chức nhiều đợt học tập quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị do Trung ương và Đảng ủy các cấp đề ra. Điển hình như việc học tập và triển khai Chỉ thị 50 của Tỉnh ủy Bắc Thái và Nghị quyết 09 của Huyện ủy Định Hóa *"Về xây dựng địa bàn vững mạnh, xứng đáng là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam"* (trong năm 1965); Chỉ thị số 175-CT/TW ngày 14/4/1970 của Ban Bí thư về hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh... Những đợt học tập trên đã nâng cao nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc; đổi mới nội dung sinh hoạt, hoạt động của tổ chức Đảng cho phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương. Trên cơ

sở đó đưa ra định hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, huy động sức người, sức của cho công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Về phát triển đảng viên mới, trong giai đoạn 1968 - 1973, Đảng bộ kết nạp được 5 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 42 đồng chí, sinh hoạt tại 2 chi bộ trực thuộc: Trần Phú và Minh Hồng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy xã luôn chú trọng thực hiện tốt nội dung “*Ba xây, ba chống*”⁽¹⁾ và xây dựng Đảng bộ “*Bốn tốt*”. Cán bộ, đảng viên đã đi sâu bám sát cơ sở hơn, gắn công tác xây dựng Đảng với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật... Nhờ vậy, năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được nâng lên, mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân ngày càng gắn bó mật thiết hơn.

Về công tác củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, thời kỳ này, trên địa bàn diễn ra các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp lần lượt vào các năm: 1967, 1969, 1971 và cuộc bầu cử Quốc hội khóa IV (1971 - 1975) vào ngày 11/4/1971. Thông qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã, bộ máy hành chính xã được kiện toàn. Trong thời kỳ này, đồng chí Ma Văn Cầm liên tục được bầu

(1) “Ba xây”: Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật; “Ba chống”: Chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

làm Chủ tịch, đồng chí Đặng Thị Mai Hoa làm Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền không ngừng được chấn chỉnh, ngày càng hoạt động hiệu quả hơn.

Cùng với đó, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng luôn được củng cố và phát triển. Mặt trận Tổ quốc đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương: Vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng chính quyền; động viên toàn thể nhân dân hăng hái sản xuất và sẵn sàng chiến đấu góp phần củng cố vững chắc hậu phương miền Bắc, ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam...

Đoàn Thanh niên thi đua thực hiện phong trào “*Ba sẵn sàng*” (sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; sẵn sàng đi bất cứ nơi nào và làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần; sẵn sàng tòng quân, lên đường diệt Mỹ). Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, đoàn viên, thanh niên trong xã luôn đi đầu trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự cũng như lao động sản xuất (đặc biệt là trong thực hiện công tác thủy lợi và ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao sản lượng, năng suất cây trồng ở địa phương). Bí thư Đoàn Thanh niên xã từ năm 1965 đến năm 1970 là đồng chí Ma Văn Độ, từ năm 1970 đến năm 1976 là đồng chí Lưu Tiến Đường.

Hội Phụ nữ xã tích cực vận động thực hiện phong trào

“Ba đảm đang” (đảm việc gia đình; đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu). Trong hoàn cảnh nhiều nam giới lên đường nhập ngũ, chị em phụ nữ Phú Tiến đã vươn lên trở thành lực lượng lao động chính làm ra thóc gạo; đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo đời sống vật chất cho gia đình cũng như đóng góp ngày càng nhiều hơn về lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Hội Phụ nữ giai đoạn này vẫn do đồng chí Nguyễn Thị Hồn làm Hội trưởng.

Hội Nông dân xã tích cực thực hiện khẩu hiệu *“Chắc tay súng, vững tay cày”*, phấn đấu đạt *“Ba mục tiêu”* (5 tấn thóc hai vụ trên một héc-ta gieo trồng; bình quân 2 con lợn trên một héc-ta gieo trồng; mỗi lao động canh tác trên diện tích 1 héc-ta). Thời kỳ này Chủ tịch Hội Nông dân xã là đồng chí Hoàng Văn Vấn.

Thiếu niên, nhi đồng hăng hái tham gia các phong trào *“Nghìn việc tốt”*, *“Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ”*. Các cụ phụ lão với pho kinh nghiệm phong phú là điểm tựa tinh thần vững chắc của mỗi gia đình, làng xóm. Nhiều cụ tuy tuổi đã cao nhưng vẫn luôn nêu gương cho con cháu bằng những việc làm cụ thể đóng góp cho gia đình và quê hương: Giúp đỡ con cháu việc nhà, tham gia vào tổ làm phân, tổ trồng cây...

Trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ

mở cuộc tập kích chiến lược bằng “pháo đài bay” B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số khu vực lân cận khác. Nhờ sự chiến đấu mưu trí, anh dũng, kiên cường, quân dân miền Bắc đã làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, đập tan ảo vọng của kẻ thù muốn khuất phục dân tộc ta bằng bom, đạn. Trước thất bại trên, ngày 30/12/1972, Chính phủ Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đến ngày 15/1/1973 thì tuyên bố ngừng hoàn toàn các hoạt động chống phá miền Bắc để ký kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt toàn bộ việc ném bom, bắn phá, thả mìn ở miền Bắc Việt Nam (ngày 27/1/1973).

2. Phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho miền Nam tiến tới thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Ngày 28/1/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi toàn quân, toàn dân tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được; giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước.

Cuối tháng 4/1973, Đảng bộ xã Phú Tiến tiến hành Đại hội lần thứ IV⁽¹⁾. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm

⁽¹⁾ Thông tin do Ban sưu tầm, Ban chỉ đạo cung cấp tại “Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I” ngày 16/3/2016.

việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, biểu dương những kết quả đã đạt được và thẳng thắn chỉ ra một số mặt thiếu sót cần khắc phục. Về phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian trước mắt, Đại hội nhất trí: Đẩy mạnh phát triển sản xuất, củng cố tổ chức hợp tác xã nông nghiệp; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; tăng cường xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể; tiếp tục dồn sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 ủy viên. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên. Đồng chí Hoàng Văn Minh tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thanh Đáy - Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy xã đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị, học tập các Nghị quyết Trung ương 21 (tháng 10/1973) về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết Trung ương 22 (tháng 1/1974) về nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong 2 năm (1974 - 1975) và Nghị quyết 33 (năm 1973) của

⁽¹⁾ *Lý lịch đảng viên của các đồng chí Hoàng Văn Minh, Nguyễn Thanh Đáy.*

Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Thông qua các đợt học tập, đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân nhân địa phương đã nhận thức đúng đắn những thắng lợi to lớn về chính trị - quân sự - ngoại giao mà đất nước vừa giành được cũng như thêm tự hào về những đóng góp quan trọng của nhân dân Phú Tiến vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của dân tộc trong giai đoạn 1965 - 1973. Trên cơ sở đó, những tư tưởng lệch lạc được khắc phục, toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, ra sức chi viện cho quân dân miền Nam tiến lên “đánh cho Ngụy nhào”, thu non sông về một mối.

Chính quyền xã đã huy động tối đa lực lượng, nòng cốt là đội ngũ dân quân nhằm nhanh chóng san lấp các hầm, hào, hoạt động sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân dần trở lại bình thường.

Đầu tháng 6/1974, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa về tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, Đảng bộ xã Phú Tiến tiến hành Đại hội lần thứ V. Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm trong khóa mới của Phú Tiến là một mặt phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế; mặt khác phải tiếp tục làm tròn nhiệm vụ hậu phương chi viện sức người, sức của

cho cuộc đấu tranh ở miền Nam đi đến ngày thắng lợi hoàn toàn. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V gồm 7 ủy viên. Trong kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên. Đồng chí Hoàng Văn Minh tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Đáy được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Triển khai Nghị quyết Đại hội, thời gian này các hợp tác xã đã đẩy mạnh quy hoạch, phân vùng sản xuất, củng cố các đội chuyên canh và tích cực thực hiện chế độ “Ba khoán”. Cơ sở hạ tầng của các hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển. Hệ thống mương, phai, bờ vùng, bờ thửa thường xuyên được tu bổ, đảm bảo chủ động việc tưới cho đồng ruộng. Các biện pháp thâm canh tăng năng suất được xã viên thực hiện đồng bộ trên diện tích rộng. Nhờ vậy, sản lượng và năng suất lương thực được đảm bảo. Từ đó, địa phương đã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp thuế nông nghiệp cho Nhà nước (riêng trong năm 1974 là 13,5 tấn lương thực, 6 tấn thực phẩm), góp phần chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng kẻ thù.

Chăn nuôi gia súc giai đoạn 1973 - 1975 gặp nhiều

⁽¹⁾ *Lý lịch đảng viên của các đồng chí Hoàng Văn Minh, Nguyễn Thanh Đáy.*

khó khăn do dịch bệnh, thời tiết. Chăn nuôi lợn, nhất là loại hình chăn nuôi tập thể gặp nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng nặng bởi dịch bệnh tụ huyết trùng; chăn nuôi gia cầm ở các gia đình tiếp tục giữ ổn định ở mức trung bình từ 30 - 35 con/hộ. Trong điều kiện giao thương, buôn bán còn hạn chế thì đàn gia cầm của mỗi gia đình là nguồn thực phẩm dự trữ quan trọng. Ngoài ra, nhân dân địa phương còn dành bán nghia vụ cho Nhà nước để mua các yếu phẩm.

Trong 3 năm (1973 - 1975), hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng trên địa bàn được củng cố. Hằng năm, các hợp tác xã mua bán đều tổ chức thu mua hàng nông lâm sản và phục vụ hàng hóa thiết yếu cho nhân dân trong từng thời vụ. Đối với hợp tác xã tín dụng, việc đến từng đội sản xuất và hộ xã viên để vận động gửi tiết kiệm được thực hiện hàng tháng đã tạo ra nguồn vốn thường xuyên cho những hộ có nhu cầu vay để phát triển chăn nuôi, làm kinh tế gia đình.

Trong giai đoạn này, triển khai pháp lệnh bảo vệ rừng của Chính phủ, nạn phá rừng làm nương rẫy đã giảm bớt. Các chỉ tiêu về thu mua lâm sản, khai thác gỗ, củi, bương tre đều đạt hoặc vượt kế hoạch.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn tiếp tục được phát triển theo xu hướng tiến bộ, lành mạnh. Về lĩnh vực giáo dục, năm học 1974 - 1975, trường Phổ thông cấp I và cấp

II Phú Tiến thu hút tổng khoảng 340 học sinh⁽¹⁾. Tuy cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, nếp trường tranh tre, vách nứa, bàn ghế đơn sơ... nhưng thầy và trò các trường vẫn vượt lên mọi khó khăn để “*Dạy tốt, học tốt*”. Các lớp bổ túc văn hóa tập trung và bán tập trung cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn vẫn được duy trì thường xuyên.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có những tiến bộ đáng kể. Trạm y tế xã được Phòng Y tế huyện quan tâm đầu tư thêm trang thiết bị khám bệnh. Nhờ vậy, chất lượng khám chữa bệnh ngày càng tốt hơn. Công tác phát hiện và ngăn ngừa dịch bệnh được quan tâm chu đáo, phong trào vệ sinh trong các làng, xóm vẫn được duy trì. Phong trào “*Ba dút điểm*” (giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh) được tích cực triển khai trong toàn xã. Mặt hạn chế trong công tác y tế ở địa phương còn thiếu thốn nhiều về cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ y tế còn mỏng, trình độ chuyên môn chưa cao; công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh chưa thật sự được chú trọng..

Hoạt động văn hóa - văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức phong phú. Các buổi biểu diễn vào những đêm liên hoan tổng kết của hợp tác xã, các

⁽¹⁾ Thông tin do ông Nguyễn Thanh Ngoan sinh năm 1926, nguyên Hiệu phó trường Trung học cơ sở Phú Tiến cung cấp tại “Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I”, ngày 16/3/2016.

ngày lễ và buổi tiễn chân thanh niên lên đường nhập ngũ diễn ra đầm ấm, vui tươi và rộn ràng khí thế. Những hủ tục, tệ nạn mê tín dị đoan dần bị bài trừ. nếp sống văn hóa mới đã được xác lập một cách vững chắc, bà con xóm giềng sống nghĩa tình, gắn bó, đùm bọc lẫn nhau.

Bên cạnh công tác phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, cấp ủy và chính quyền luôn quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác an ninh - quốc phòng cơ sở. Hằng năm, lực lượng dân quân, du kích của xã được học tập chính trị, huấn luyện cơ bản các chương trình quân sự, luôn sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, đảm bảo an toàn cơ sở, góp phần củng cố hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Địa phương thực hiện tốt chủ trương của Trung ương và các cấp ủy Đảng về dồn sức chi viện cho chiến trường để có thể nhanh chóng kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Phát huy thành tích những năm trước đó, trong giai đoạn 1973 - 1975, Phú Tiến luôn thực hiện tốt chỉ tiêu giao quân. Cấp ủy còn quan tâm chỉ đạo cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể quần chúng trong xã thực hiện tốt *"Chính sách hậu phương quân đội"*. Các gia đình chính sách được hợp tác xã điều hòa lương thực, được ưu tiên mua các mặt hàng thiết yếu để đảm bảo đời sống của họ không thấp hơn mức trung bình của các hộ

xã viên. Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể thường tổ chức tặng quà vào dịp 27/7 và tết Nguyên đán cũng như kịp thời thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, thương binh những khi ốm đau, hoạn nạn...

Trong những năm 1973 - 1975, trong công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ củng cố tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên được cấp ủy xã đặt lên hàng đầu. Đảng ủy đã chỉ đạo việc tổ chức học tập quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng ở tất cả các chi bộ. Hằng năm, Đảng ủy đều cử 1 đến 2 đồng chí đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ tại trường Đảng tỉnh Bắc Thái. Việc bố trí, phân công cán bộ phụ trách các lĩnh vực công tác đến việc củng cố các chi bộ được Đảng ủy xã quan tâm. Lấy tiêu chuẩn của cuộc vận động xây dựng chi bộ, Đảng bộ "Bốn tốt", trên tinh thần thẳng thắn, chân tình và mang tính xây dựng, Đảng bộ và các chi bộ thường xuyên duy trì chế độ phê bình và tự phê bình trong các đợt học tập chính trị, các kỳ sinh hoạt, sơ kết, tổng kết... Nhờ đó chất lượng trên nhiều mặt của đảng viên ngày càng được nâng lên.

Trong 3 năm (1973 - 1975), Đảng bộ không kết nạp được đảng viên nào, tính đến tháng 4/1975, số lượng đảng viên ổn định với 42 đồng chí. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đảng viên hằng năm theo Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971

của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tập trung vào những vấn đề chủ yếu như: đoàn kết nội bộ; chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất đạo đức cách mạng và tính dân chủ trong Đảng. Đối với một số cán bộ, đảng viên mắc khuyết điểm, sai phạm, cấp ủy đã kịp thời có biện pháp xử lý, góp phần giữ gìn tính kỷ luật, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Cùng với tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể cũng được củng cố và kiện toàn. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy xã, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa V ở địa phương vào ngày 6/4/1975 đã diễn ra thành công. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào ngày 19/4/1974, Ủy ban Hành chính xã được kiện toàn và dần đi vào nề nếp, tích cực thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. Trong thời kỳ này, đồng chí Nguyễn Thanh Đáy được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Thanh Liêu - Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính. Cùng với đó, nhiều cán bộ trẻ, có năng lực và trình độ đã được bầu vào cơ quan chính quyền.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cũng được củng cố và ngày càng hoạt động hiệu quả hơn, tích cực động viên nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính

sách, pháp luật của Nhà nước, hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, đẩy mạnh phát triển kinh tế - văn hóa... Giai đoạn 1973 - 1975, các cán bộ dày dặn kinh nghiệm, từng phụ trách công tác Mặt trận, các đoàn thể ở những nhiệm kỳ trước tiếp tục được tin nhiệm, bao gồm: đồng chí Nguyễn Văn Nhạc giữ chức Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đồng chí Lưu Tiến Đường làm Bí thư Đoàn Thanh niên, đồng chí Nguyễn Thị Hờn làm Hội trưởng Hội Phụ nữ, đồng chí Hoàng Văn Vấn làm Chủ tịch Hội Nông dân.

Sang đầu năm 1975, quân dân ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định và toàn miền Nam. Vào 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đất nước từ đây thống nhất, non sông thu về một mối. Đồng bào các dân tộc Phú Tiến cùng nhân dân cả nước bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất và quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

*

*

*

Như vậy, trong hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã Phú Tiến, nhân dân các dân tộc trên địa bàn

đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tổ chức Đảng của địa phương ngày càng lớn mạnh và trưởng thành cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức, đặc biệt kể từ khi được chuẩn y lên Đảng bộ (ngày 26/12/1968) đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi từng nhiệm vụ cách mạng cụ thể qua các giai đoạn khác nhau: Phát triển kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960); thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 - 1965); vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1965 - 1973); phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện cho miền Nam tiến tới thống nhất đất nước (1973 - 1975).

Các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội liên tục phát triển góp phần nâng cao cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần cho nhân dân. Ngoài ra, Đảng ủy luôn chú trọng chỉ đạo công tác quân sự - an ninh góp phần cùng quân dân miền Bắc đánh bại 2 cuộc leo thang chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị trên địa bàn xã cũng thường xuyên được quan tâm củng cố, kiện toàn góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều hành và vận động quần chúng tham gia các phong trào cách mạng.

Thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đỉnh cao là đại thắng mùa xuân năm 1975 của dân tộc ta có một phần đóng góp của nhân dân xã Phú Tiến ngay từ buổi đầu cuộc kháng chiến cho đến ngày toàn thắng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã, truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của quê hương được phát huy cao độ. Với tinh thần *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, Phú Tiến đã có khoảng hơn 100 thanh niên lên đường nhập ngũ, 4 người vào lực lượng thanh niên xung phong, đóng góp cho tiền tuyến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, Phú Tiến có 22 chiến sỹ đã anh dũng hy sinh, 22 đồng chí thương, bệnh binh đã dâng hiến một phần xương máu nơi chiến trường cho sự nghiệp độc lập - tự do và thống nhất của Tổ quốc. Ngoài ra, toàn xã có 175 cá nhân được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến chống Mỹ và nhiều bằng khen, giấy khen⁽¹⁾.

Những cống hiến, hy sinh của nhân dân Phú Tiến cho sự nghiệp cách mạng, cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc xứng đáng được tôn vinh và ghi chép vào sử sách để mãi mãi lưu truyền. Đồng thời, những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội của

⁽¹⁾ Hồ sơ đề nghị Nhà nước phong tặng xã Phú Tiến danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, 2003, tr8.

địa phương trong thời kỳ này tạo nên nền tảng vững chắc để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Tiến tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng của địa phương trong những giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh thành công trở thành cột mốc quan trọng kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mở ra thời kỳ cả đất nước thống nhất tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hòa trong không khí vui mừng của nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Phú Tiến dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phát huy truyền thống, tinh thần quyết chiến, quyết thắng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bước vào thời kỳ hòa bình và xây dựng, do xuất phát điểm thấp, địa phương phải đối mặt với những khó khăn không hề nhỏ. Nằm trong khu vực huyện miền núi xa các đô thị lớn, cơ sở vật chất ở địa phương còn nghèo nàn, kết cấu hạ tầng dù đã khá hơn so với thời kỳ trước nhưng nhìn chung vẫn lạc hậu, trình độ dân trí thấp, đội

ngũ cán bộ kỹ thuật còn mỏng. Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, thế mạnh về nghề rừng chưa được khai thác hiệu quả...

Xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, Đảng bộ tập trung lãnh đạo công tác sản xuất nông nghiệp nhằm ổn định đời sống nhân dân. Tuy nhiên, ngay từ vụ đông xuân 1975 - 1976, thời tiết đã có những diễn biến khắc nghiệt, nhiệt độ hạ thấp, sương muối kéo dài, hạn hán trên diện rộng. Sau đó, sâu bệnh phát triển nặng ở nhiều hợp tác xã, ảnh hưởng khá lớn đến kết quả sản xuất. Cả diện tích, năng suất và sản lượng đều không đạt so với kế hoạch đề ra.

Giữa tháng 8/1976, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ VI. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ cho khóa mới là: Ra sức khắc phục khó khăn để đưa ngành nông nghiệp của địa phương tiếp tục phát triển đi lên; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, hiệu quả quản lý, thi hành của chính quyền... Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 ủy viên. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy; trong đó, đồng chí Hoàng Văn Minh tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Đáy làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Trước tình hình sản xuất nông nghiệp giảm sút ảnh

hưởng đến đời sống nhân dân, thực hiện chủ trương “lấy mùa bù chiêm”, Đảng bộ xã phát động nhân dân thi đua lao động sản xuất, tập trung mọi lực lượng chống hạn, diệt sâu cứu lúa. Cán bộ cấp huyện xuống xã, xuống đội sản xuất vừa đôn đốc, vừa trực tiếp lao động với xã viên. Trong công tác chuẩn bị giống, ngay từ năm trước, Đảng ủy chỉ đạo hợp tác xã chọn để giống 80kg thóc giống cho mỗi héc - ta và dự phòng 10%. Vì vậy, mặc dù hạn hán, một số diện tích phải cấy lại lần thứ 3 nhưng hợp tác xã vẫn có đủ giống tốt cho năng suất khá. Ngay từ đầu năm, xã phát động phong trào làm thủy lợi. Đội thủy lợi kết hợp với nhân dân xây dựng hồ chứa nước Na Ó ở xóm Đậu (nay thuộc địa bàn thôn 4), sửa chữa gần chục tuyến mương lớn nhỏ. Kết quả, gần 100% diện tích cấy lúa 1 vụ trước đây thành 2 vụ, 60% diện tích gieo trồng được tưới nước đầy đủ.

Vụ đông xuân năm 1977 - 1978, hạn hán kéo dài tới 7 tháng, gây ra nhiều khó khăn vì thiếu nước. Tuy nhiên, do cấp bộ Đảng, chính quyền có nhiều cố gắng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục khó khăn nên so với cùng kỳ năm trước, diện tích cấy lúa, năng suất và sản lượng thóc vẫn tăng trên 10%.

Về hoạt động lâm nghiệp, việc khai thác gỗ tròn, củi, nứa và nguyên liệu giấy liên tục đạt 100% kế hoạch. Ngày 13/7/1977, tổ 3 Đội trồng rừng xã Phú Tiến thuộc

Lâm trường Định Hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích thi đua phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 1976 (theo Quyết định số 268/QĐ-UB).

Cuối tháng 8/1978, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ VII. Đại hội đã tiến hành tổng kết kết quả khóa cũ, đặc biệt nhấn mạnh đến những thành tích ban đầu trong nửa chặng đường thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980). Trong phương hướng ở khóa mới, Đảng bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế nông nghiệp; phấn đấu trồng trọt đạt diện tích, năng suất, sản lượng cao nhất để ổn định đời sống nhân dân đi đôi với nhiệm vụ củng cố hợp tác xã nông nghiệp và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công tác giữ gìn an ninh trật tự, trị an trên địa bàn, sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ đất nước; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Sau khi tiến hành bầu cử, trên cơ sở kết quả kiểm phiếu, có 7 đồng chí đã được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Minh tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Đáy làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 61/CP của Hội đồng Chính phủ và

Nghị quyết số 45/NQ-BT của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông - lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Đảng ủy chỉ đạo công tác củng cố hợp tác xã nông nghiệp, động viên nhân dân vượt qua khó khăn, gian khổ, giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm trên tinh thần tự lực, tự cường. Trong 2 năm 1978 - 1979, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, xã gặp nhiều khó khăn: thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp, vụ hè thu gây ngập úng, vụ đông xuân giá rét, sương muối kéo dài, hạn hán làm thiếu nước tưới trên diện rộng; lao động trẻ khỏe lên đường bảo vệ Tổ quốc và xây dựng các tuyến phòng thủ ở biên giới, ở ngay địa bàn huyện. Mặc dù vậy, nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy và sự phấn đấu của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc đã thực hiện tốt các chỉ tiêu về sản xuất lương thực. Tổng sản lượng lương thực tăng bình quân 3%/năm, năm 1979 đạt khoảng 450 tấn. Để đạt được kết quả như trên, ngoài sự cố gắng của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng còn là những tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được áp dụng trên diện rộng. Toàn bộ diện tích được cấy giống lúa mới có năng suất cao, đúng thời vụ, chăm bón đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

Ngày 24/12/1979, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII; đồng

thời đề ra phương hướng, thực hiện cho khóa mới là: Khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra, phấn đấu cấy xong 100% diện tích gieo trồng; củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh; nâng cao sức mạnh và sức chiến đấu của Đảng. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII gồm 7 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy: Đồng chí Lưu Tiến Đường được tín nhiệm làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thanh Đáy làm Phó Bí thư, đồng chí Lưu Văn Loan làm Thường vụ Đảng ủy⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ lãnh đạo, động viên nhân dân ra sức hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và đẩy mạnh thực hiện tốt 5 cao trào: giao thông vận tải, giải phóng đôi vai; thủy lợi, cải tạo đồng ruộng; làm phân, chế biến phân; kỹ thuật, bảo vệ gia súc; trồng cây, bảo vệ rừng. Ngoài cây lúa là chính, nhân dân còn trồng thêm các loại cây khác nhưng diện tích không nhiều. Việc phát triển cây màu lương thực còn yếu, diện tích và sản lượng thấp. Chè là cây công nghiệp dài ngày có giá trị xuất khẩu. Diện tích chè của xã duy trì 15ha nhưng do hạn hán, thiếu phân bón, sâu bệnh...

⁽¹⁾ Quyết nghị số 23-QN/TU ngày 11/1/1980 của Ban Chấp hành Huyện ủy Định Hóa về công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Tiến.

nên năng suất thấp.

Với đặc điểm là một xã miền núi, Đảng bộ chủ trương phát triển chăn nuôi gia súc lớn trên cả khu vực tập thể và gia đình nhằm hỗ trợ sức kéo và phân bón cho trồng trọt, làm nghĩa vụ với Nhà nước và cải thiện đời sống nhân dân. Đến năm 1980, đàn trâu, bò của xã có 550 con, đàn lợn 670 con (trong đó có 70 con lợn nái), đàn gia cầm xấp xỉ 10.500 con. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm. Ngày 24/3/1980, dịch tả xảy ra trên đàn lợn⁽¹⁾. Ban chống dịch tả nhanh chóng được thành lập, tiến hành kiểm soát khâu mua, bán lợn; cấm bán lợn ốm và bán thịt lợn ốm, chết; tăng cường chỉ đạo tẩy uế, vệ sinh chuồng trại; kiểm dịch chặt chẽ. Sau hơn 3 tháng, đến tháng 7/1980 dịch tả lợn đã được đẩy lùi.

Hợp tác xã nông nghiệp, tín dụng và mua bán đã phối hợp chặt chẽ với nhau phục vụ sản xuất, đời sống và thúc đẩy nhau cùng phát triển. Từ sản xuất đến đời sống nhân dân đều vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa, tập trung bao cấp nên công tác lưu thông, phân phối có tầm quan trọng, có lúc trở thành vấn đề nóng bỏng. Hợp tác xã dịch vụ Quang Vinh tăng cường công tác phối hợp với cấp trên giải quyết đúng đắn khâu phân phối, lưu thông, đảm bảo những nhu cầu cơ bản của đời sống và

⁽¹⁾ *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010), Sđd, 2013, tr. 153.*

phục vụ sản xuất.

Mặc dù kinh tế chưa ổn định nhưng Đảng bộ vẫn quan tâm công tác chỉ đạo giáo dục, y tế. Năm 1977, ở Phú Tiến, bình quân 3,6 người dân có 1 người đi học. Đảng bộ thường xuyên động viên phong trào thi đua “Hai tốt” nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tỷ lệ học sinh lên lớp thường xuyên duy trì từ 90 đến 95%. Năm 1978, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, trường Phổ thông cấp I và Phổ thông cấp II xã Phú Tiến được sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Phú Tiến. Trường gồm 22 lớp với 650 học sinh, thầy Nguyễn Thanh Chi làm Hiệu trưởng⁽¹⁾. Năm 1979, xã có 2 nhà trường trẻ, 2 bảo mẫu. Tuy nhiên, trường lớp vẫn sơ sài, thiếu sách giáo khoa; lương giáo viên không được cấp kịp thời, lương thực, thực phẩm bán cho giáo viên theo chế độ tem phiếu vừa không đúng hạn, vừa không đủ định lượng.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, năm 1978, trạm y tế gồm 2 nhân viên (1 y sỹ và 1 y tá) do bà Mai Thị Lương làm Trạm trưởng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh thiếu thốn vẫn là khó khăn lớn nhất của công tác y tế. Mặc dù vậy, đội ngũ

⁽¹⁾ Thông tin do ông Nguyễn Thanh Ngoan - Nguyên Hiệu phó trường Trung học cơ sở Phú Tiến cung cấp.

cán bộ đã có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn toàn dân vệ sinh phòng bệnh. Nhằm hỗ trợ thêm cho công tác chữa bệnh, cán bộ y tế kết hợp chữa trị bằng đông y với tây y nhưng chưa được thường xuyên. Nhận thức vai trò quan trọng của công tác phòng bệnh, cán bộ y tế tổ chức phát động các đợt vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm, hoàn thiện các công trình vệ sinh. Công tác hoàn thành dứt điểm 3 công trình vệ sinh được xã triển khai tốt, góp phần cùng với các xã khác trong toàn huyện Định Hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận căn bản hoàn thành dứt điểm 3 công trình vệ sinh gồm hố xí 2 ngăn, nhà tắm và giếng nước (30/10/1979)⁽¹⁾.

Xác định hoạt động văn hóa thông tin là một bộ phận trong cách mạng văn hóa - tư tưởng, Đảng bộ đã đề ra các nghị quyết, chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền và hoạt động văn hóa quần chúng, thể dục thể thao. Đội văn nghệ của xã với gần 15 người thường xuyên duy trì luyện tập, biểu diễn nhiều tiết mục văn nghệ với nội dung ca ngợi quê hương, đất nước, con người, truyền thống yêu nước, tinh thần lao động cần cù của nhân dân. Phong trào thể thao phát triển khá toàn diện ở các trường học, nhân dân lao động, đặc biệt là thanh niên nam nữ.

⁽¹⁾ Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010), Sđd, 2013, tr. 152.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, từ ngày 20/4 - 20/5/1977, xã Phú Tiến huy động 1 đại đội dân công gồm 80 người do đồng chí Ma Văn Nhân phụ trách tham gia xây dựng hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc - công trình trọng điểm về thủy lợi của tỉnh Thái Nguyên (nằm trên địa bàn huyện Đại Từ). Đại đội Phú Tiến đã hoàn thành nhiệm vụ trên giao và được xếp loại khá.

Trong khi nhân dân đang thi đua lao động, sản xuất, tập đoàn phản động Pôn-pốt - Iêng-xa-ri (Khơ me đỏ) và Trung Quốc đã thực hiện nhiều hành động chống phá cách mạng Việt Nam. Đối với biên giới phía Bắc, ngày 17/2/1979, giới cầm quyền Trung Quốc huy động 60 vạn quân với hỏa lực mạnh xâm lược nước ta. Trước tình hình trên, nhân dân Phú Tiến tích cực hưởng ứng lời kêu gọi, động viên của Đảng và Nhà nước đứng lên bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Định Hóa là vùng đất chiến lược, hậu cứ trực tiếp của tuyến phòng thủ thứ 2 trong cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc chống quân Trung Quốc xâm lược. Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức và động viên nhân dân sẵn sàng chuyển trạng thái thời bình sang thời chiến. Lực lượng dân quân, tự vệ chiếm 15% dân số, tổ chức trang bị và huấn luyện chiến đấu theo phương án tác chiến mới. Bên cạnh đó, trong thời gian 1979 - 1982, Đảng bộ và nhân dân địa phương hết lòng tiếp đón và che chở, đùm

bọc lực lượng bộ đội của một số đơn vị thuộc Quân đoàn II, Quân đoàn III về đóng quân ở tất cả các xóm của xã. Nhân dân Phú Tiến tổ chức nhiều đợt quyên góp lương thực, thực phẩm ủng hộ các chiến sỹ. Ngoài ra, đồng bào còn cho các đơn vị mượn hàng chục héc-ta đất làm nơi ở và tăng gia sản xuất cũng như ủng hộ hàng ngàn cây gỗ, tre, nứa, lá cọ để dựng doanh trại.

Khi cuộc chiến tranh biên giới xảy ra, tình hình trật tự an ninh trở nên phức tạp do bọn phản động quốc tế và thế lực thù địch mưu đồ chiến tranh phá hoại nhiều mặt nhằm chống lại sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Để đối phó với âm mưu của địch, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã tăng cường công tác phối hợp giữa Ban Chỉ huy quân sự và Ban Công an xã kiểm tra, kiểm soát, phát động nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng gian, giữ bí mật.

Công tác xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể cũng được quan tâm nhằm đảm bảo thực hiện tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng bộ đánh giá lại đội ngũ cán bộ, đảng viên trên cả 2 phương diện số lượng và chất lượng, bàn về kế hoạch phát triển đảng viên. Tháng 6/1979, Đảng bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị nhằm tiến hành phê bình, tự phê bình trong Đảng. Qua đó, nhiều đảng viên đã phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo xây dựng, phát triển

kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống nhân dân.

Triển khai Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát thẻ đảng viên, Đảng bộ đã tổ chức quán triệt nội dung, phương pháp, hình thức tiến hành đến toàn bộ đảng viên và nhanh chóng triển khai thực hiện. Trong năm 1980, qua 3 đợt phát thẻ (3/2, 19/5, 7/11), hơn 90% đồng chí được nhận thẻ Đảng. Đây là những đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng bộ. Cán bộ, đảng viên trên cơ sở nhận thức, mục đích, yêu cầu, nội dung của chỉ thị đã tự kiểm điểm, đánh giá tinh thần trách nhiệm của mình, có ý kiến đóng góp của các tổ chức quần chúng. Những đảng viên yếu kém được chỉ rõ khuyết điểm để khắc phục và quy định thời gian sửa chữa, đảng viên không đủ tư cách được đưa ra khỏi Đảng. Việc thực hiện công tác phát thẻ đảng viên góp phần đưa công tác sinh hoạt Đảng, quản lý đảng viên đi vào nề nếp.

Đảng bộ tạo điều kiện cử một số cán bộ, đảng viên đi học các trường đào tạo của tỉnh, huyện, các lớp huấn luyện chương trình lý luận sơ cấp. Trong công tác kết nạp đảng viên mới, trong 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ kết nạp được 2 đồng chí, nâng tổng số đảng viên lên 44 đồng chí, sinh hoạt trong 2 chi bộ Đảng: Minh Hồng và Trần Phú⁽¹⁾.

⁽¹⁾Theo sổ quản lý đảng viên lưu tại Đảng ủy xã Phú Tiến.

Đảng bộ tập trung công tác tổ chức cán bộ, phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong quản lý hoạt động ở địa phương. Trong giai đoạn 1976 - 1980, địa phương tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (1976 - 1981) và các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1977 - 1979 và 1979 - 1981. Sau bầu cử, bộ máy chính quyền địa phương được kiện toàn và củng cố. Chính quyền tập trung tuyển chọn cán bộ có khả năng về chuyên môn và phẩm chất chính trị để tham gia bộ máy điều hành.

Mặt trận Tổ quốc có vai trò quan trọng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận đã tập hợp, động viên nhân dân đoàn kết tất cả các tầng lớp, dân tộc đồng bào ở miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế - văn hóa, cùng nhau phấn đấu cho mục tiêu chung: sớm thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu. Mặt trận tham gia và hoàn thành thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính quyền cấp xã.

Các đoàn thể vận động nhân dân đoàn kết thi đua thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp và chăn nuôi; ổn định phong trào hợp tác xã, cải thiện đời sống nhân dân. Đoàn Thanh niên đi sâu công tác giáo

dục lý tưởng cộng sản, phẩm chất cách mạng cho đoàn viên, thanh niên. Đoàn viên, thanh niên trong xã đi đầu trong sản xuất (đặc biệt là ở các đội giống, tổ kỹ thuật, xây dựng các công trình thủy lợi), sẵn sàng lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương. Hội Phụ nữ vận động chị em chấp hành tốt đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Hội viên hăng hái lao động sản xuất, chăn nuôi, thực hành tiết kiệm...

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Bước sang thập kỷ 80, đất nước đứng trước những thách thức mới. Tình hình kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, ngày càng đi sâu vào khủng hoảng lại phải đối phó với cuộc chiến tranh mới và tăng cường tiềm lực quốc phòng. Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, xã Phú Tiến cũng gặp nhiều khó khăn. Trong hợp tác xã nông nghiệp, chi phí sản xuất tăng, tài sản cố định sử dụng kém hiệu quả. Mức bình quân lương thực xã viên không ngừng suy giảm. Hoạt động chăn nuôi tập thể chỉ vượt thu dẫn tới thua lỗ.

Trước tình hình sản xuất nông nghiệp có những dấu hiệu chững lại, trên cơ sở rút kinh nghiệm thí điểm công tác khoán ở một số địa phương, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW "Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm

cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp". Mục đích của Chỉ thị nhằm phát triển sức sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập của xã viên nên đã đáp ứng được nguyện vọng của nông dân tập thể, nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Để triển khai công tác khoán mới, Đảng ủy cử cán bộ Ban quản trị hợp tác xã tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn lập kế hoạch giao khoán đất đai, cây trồng, vật nuôi do huyện tổ chức. Từ tháng 2/1981, địa phương tổ chức tuyên truyền, quán triệt các nội dung, phương pháp thực hiện đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã; đồng thời tiến hành thống kê, đo đạc diện tích canh tác, rà soát lực lượng lao động trên địa bàn xã.

Giữa tháng 7/1981, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ IX tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tiến hành tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ trong khóa cũ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Trong phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, Đại hội nhất trí: Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp với trọng tâm là triển khai thực hiện tốt công tác khoán 100; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX gồm 9 ủy viên.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lưu Tiến Đường được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Liêu được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Trọng Toán được bầu làm Thường vụ Đảng ủy.

Đến cuối tháng 11/1981, hợp tác xã chính thức chia ruộng khoán cho các nhóm hộ xã viên. Việc tổ chức khoán được thực hiện theo nguyên tắc: Hợp tác xã vẫn quản lý toàn diện hoạt động sản xuất, trực tiếp giải quyết 5 khâu (bao gồm giống, thủy lợi, phân bón, làm đất, bảo vệ thực vật) và xã viên chủ động 3 khâu (gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch). Hằng năm, xã viên giao nộp cho hợp tác xã bình quân 30 kg/sào theo định mức khoán và được hưởng toàn bộ sản lượng lương thực vượt khoán.

Nhờ thực hiện công tác khoán trên địa bàn, nhân dân phấn khởi tăng gia sản xuất. Xã viên chú ý chăm sóc cây trồng, tăng cường số lần làm cỏ, thu hoạch mùa màng cẩn thận, tránh rơi vãi. Diện tích gieo trồng giống mới chiếm nhiều hơn năm trước, bình quân 1ha được bón trên 6 tấn phân chuồng.

Cuối tháng 10/1982, Đại hội Đảng bộ xã Phú Tiến lần thứ X được tổ chức. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo của nhiệm kỳ trước, sơ kết hơn một năm triển khai công tác khoán 100 trên địa bàn xã; đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội cũng

chú trọng đến công tác củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ đảng viên và nhiệm vụ phát triển Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên: Đồng chí Lưu Tiến Dương tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thanh Liêu - Phó Bí thư, đồng chí Dương Trọng Toán - Thường vụ Đảng ủy.

Đầu tháng 3/1985, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XI. Đại hội nghiêm túc đánh giá kết quả đạt được cũng như những thiếu sót, tồn tại trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X. Trên cơ sở đó, Đảng bộ rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian trước mắt. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên: Đồng chí Nguyễn Thanh Liêu được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Văn Độ - Phó Bí thư, đồng chí Dương Trọng Toán - Thường vụ Đảng ủy.

Trong những năm 1983 - 1985, sản xuất nông nghiệp của xã tiếp tục gặp khó khăn với các trận lũ lụt trong vụ mùa và hạn hán trong vụ đông xuân. Riêng vụ đông xuân năm 1984 - 1985, địa bàn đã xảy ra 1 cơn lốc và 1 trận mưa đá làm thất thu 20% diện tích lúa, những diện tích còn lại sản lượng cũng sụt giảm. Trong khi đó, quá trình

thực hiện khoán 100 bắt đầu nảy sinh một số hạn chế, thiếu sót. Hợp tác xã còn để xảy ra tình trạng khoán chưa đúng Chỉ thị 100, tiến hành khoán trắng cho một số hộ xã viên. Trước tình hình đó, đồng thời thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy lãnh đạo hợp tác xã tiến hành sửa sai trên quan điểm nắm vững 5 nguyên tắc khoán sản phẩm.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TV của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về việc khẩn trương giao đất, giao rừng năm 1985*”, chính quyền, Ban quản trị hợp tác xã, đội sản xuất khẩn trương giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân. Đối với cây chè, Đảng bộ không chủ trương tăng diện tích mà tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện các biện pháp thâm canh để tăng sản lượng và chất lượng. Năm 1985, diện tích chè đạt 15ha, năng suất đạt 29 tạ/ha, cho sản lượng 43,5 tấn chè búp khô⁽¹⁾. Thực hiện khoán mới, đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt. Năm 1985 so với năm 1981, đàn trâu tăng trên 10%, đàn lợn tăng 5%, trong đó riêng đàn lợn lai kinh tế tăng gấp đôi. Bình quân mỗi gia đình có 50 con gia cầm.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, Đảng bộ, chính quyền xã luôn quan tâm đến sự

⁽¹⁾ Thông tin do đồng chí Nguyễn Thanh Hiệp - nguyên Chủ tịch Hội Nông dân cung cấp và được Ban sưu tầm thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015) lần I”, ngày 16/3/2016.

phát triển của văn hóa, giáo dục, y tế. Công tác văn hóa, văn nghệ và thông tin cổ động phát triển với nội dung lành mạnh, phong phú, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, góp phần nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Chính quyền thường xuyên tổ chức thi đấu thể thao, liên hoan văn nghệ tạo ra không khí sôi nổi, lạc quan, đoàn kết, tin tưởng trong nhân dân.

Trạm y tế xã được bổ sung, tăng cường về cơ sở vật chất, mở rộng quy mô vườn thuốc nam, tận dụng nguồn dược liệu có sẵn tại địa phương nhằm duy trì việc chữa bệnh kết hợp đông - tây y. Nhiệm vụ tiêm phòng các bệnh sởi.... cho trẻ em được tổ chức thường xuyên. Cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm chỉnh thông tư, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về công tác sinh đẻ có kế hoạch; đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục tuyên truyền, làm cho mọi người hiểu rõ cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh sản xuất, ổn định và cải thiện từng bước đời sống nhân dân.

Công tác giáo dục có nhiều tiến bộ theo tinh thần Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV về cải cách giáo dục. Được sự quan tâm của chính quyền và

toàn thể nhân dân, nhà trường được đầu tư thêm một số trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học. Khắc phục những khó khăn về điều kiện học tập như 100% phòng học bằng tranh tre nứa lá, bàn ghế phần nhiều là ghép ván tạm bợ, tập thể giáo viên và học sinh đẩy mạnh các phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp hằng năm đều đạt từ 95% trở lên.

Trong công tác quân sự địa phương, lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức chặt chẽ và huấn luyện chu đáo. Tất cả quân nhân sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ trở về địa phương đều được đăng ký quân dự bị động viên. Thanh niên nhập ngũ đảm bảo chất lượng, sức khỏe, trình độ chính trị và trình độ văn hóa. Ban Công an xã gồm Trưởng ban, Phó ban và 3 công an viên phụ trách xóm. Nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Ban Công an xã đã kết hợp với các ban ngành xây dựng, củng cố các tổ an ninh, tham gia tích cực vào công tác phòng ngừa, quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự. Lực lượng an ninh xã đã phát hiện, ngăn chặn và giải quyết các vụ vi phạm pháp luật, xâm hại tài sản của tập thể và nhân dân.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, công tác xây dựng Đảng toàn diện trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức được Đảng ủy chỉ đạo sát

sao. Đảng ủy tập trung giáo dục cho cán bộ, đảng viên nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng trong từng thời kỳ cách mạng cụ thể, nâng cao nhận thức đúng đắn về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tỷ lệ đảng viên tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết của Đảng đạt trên dưới 90%. Trong quá trình thực hiện đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ chú trọng căn cứ vào tình hình thực tiễn để đề ra bước đi, hình thức, biện pháp thích hợp.

Trong giai đoạn 1981 - 1985, Đảng bộ xã Phú Tiến đã tổ chức nhiều cuộc vận động xây dựng Đảng nhằm nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Các đảng viên cố gắng rèn luyện đảm bảo đúng tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, phong cách và bản lĩnh. Cuối năm, tất cả các đảng viên dựa trên tiêu chuẩn này để tự kiểm điểm, đối chiếu xem bản thân có đủ tư cách hay không. Cùng với đó, công tác kiểm tra đảng viên và các chi bộ cũng được quan tâm, kịp thời uốn nắn những sai sót của đảng viên, kiên quyết khai trừ những đảng viên thoái hóa, biến chất.

Các đảng viên và cấp ủy viên tham gia học chương trình lý luận cơ sở, đi học các trường chính trị của tỉnh. Nhờ vậy, trình độ lý luận chính trị được nâng lên so với những năm trước. Công tác đào tạo nguồn, phát triển

đảng viên được tiến hành điều đặn, đúng quy trình. Đến cuối năm 1985, Đảng bộ xã Phú Tiến có 64 đảng viên, sinh hoạt trong 2 chi bộ là Minh Hồng và Trần Phú.

Trong công tác xây dựng chính quyền, trong năm 1981, Đảng bộ đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII (1981 - 1987) và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1984. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu Ủy ban nhân dân cùng cấp gồm 7 thành viên. Đồng chí Nguyễn Thanh Liêu được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Ma Văn Độ được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tháng 4/1984, thực hiện Luật bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Cấp ủy Đảng, chính quyền lãnh đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, thấu suốt tinh thần Luật mới về tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Nhờ đó, tỷ lệ tham gia bỏ phiếu đạt trên 98%. Qua bầu cử, hệ thống chính quyền được củng cố thêm một bước, những đại biểu khóa trước hoạt động thiếu tích cực hoặc đến tuổi về hưu được thay thế bằng những đồng chí mới. Hội đồng nhân dân khóa mới gồm 19 đại biểu, Ủy ban nhân dân gồm 7 thành viên. Đồng chí Ma Văn Độ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn

Thanh Chử được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc chủ động công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Nhằm ngăn chặn hoạt động chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, Mặt trận Tổ quốc tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân giữ vững lập trường, yên tâm sản xuất. Đoàn Thanh niên phát động các phong trào gắn liền với chủ trương, nghị quyết của Đảng. Đoàn viên, thanh niên phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, tiên phong trong phát triển kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hội Phụ nữ tích cực vận động hội viên thực hiện chính sách sinh đẻ có kế hoạch. Chị em phụ nữ cũng là lực lượng chính trong hoạt động sản xuất trên đồng ruộng, nương bãi.

Trong gần 10 năm (1976 - 1985) thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ xã Phú Tiến đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, phấn đấu đạt được kết quả quan trọng. Đặc biệt, từ sau khi triển khai khoán 100, sản xuất nông nghiệp có những bước tiến nhất định. Văn hóa, giáo dục, y tế đang chuyển biến. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác, kinh tế vẫn còn phát triển chậm, thiếu bền vững, chưa khai thác tối

đa tiềm năng của xã. Cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục, y tế vẫn còn nhiều thiếu thốn. Đây là những vấn đề trọng tâm mà Đảng bộ phải giải quyết từng bước trong giai đoạn tiếp theo.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2015)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990)

Sau 10 năm thống nhất, đất nước ta đã đạt được một số thành tựu đáng kể. Song cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng từ giữa thập niên 80 của thế kỷ XX, thêm vào đó là những sai lầm của chính sách cải cách giá - lương - tiền dẫn đến tình trạng lạm phát phi mã, sản xuất đình trệ khiến đời sống nhân dân gặp vô vàn khó khăn. Năm trong bối cảnh chung của đất nước, xã Phú Tiến cũng bị tác động không nhỏ.

Trong bối cảnh trên, đầu tháng 9/1986, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XII. Đại hội sôi nổi đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng; đồng thời tổng kết nhiệm kỳ cũ, nghiêm túc kiểm điểm những thiếu sót, hạn chế theo tinh thần *“nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”* nêu trong dự thảo văn kiện Đại hội VI của Đảng. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong khóa mới, trọng tâm là:

1- Tạo ra bước chuyển biến mới về tư duy, từng bước đổi mới, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, năng lực điều hành của chính quyền cùng hiệu quả hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể;

2- Khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động sẵn có của địa phương để tập trung thực hiện 3 chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu nhằm ổn định và cải thiện đời sống cho nhân dân;

3- Phát triển văn hóa - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng cơ sở.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: đồng chí Nguyễn Thanh Liêu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Độ làm Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Thanh Chử làm Thường vụ, đồng chí Lưu Văn Ước làm Thường trực Đảng ủy.

Giữa tháng 2/1988, Đại hội Đảng bộ xã Phú Tiến lần thứ XIII được cử hành trọng thể tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: đồng chí Nguyễn Thanh Liêu tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Ma Văn Độ làm Phó Bí thư, đồng

chí Lưu Văn Ước làm Thường trực Đảng ủy.

Để khắc phục những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, các hợp tác xã chấn chỉnh công tác giao khoán, khắc phục tình trạng khoán trắng. Bên cạnh 2 vụ chính là vụ chiêm xuân và vụ mùa, nhân dân mở rộng diện tích vụ đông, khai thác đất đồi rừng trồng cây công nghiệp. Năm 1987, thời tiết khắc nghiệt, sâu bệnh diễn ra trên diện rộng nên sản lượng lúa giảm, chỉ tiêu sản xuất lương thực không hoàn thành kế hoạch đề ra.

Thực hiện khoán 100, chức năng kinh tế giữa tập thể với hộ gia đình trong quan hệ sở hữu, quản lý và phân phối sản phẩm đã được phân chia, nông dân gắn bó hơn với ruộng đất, tạo ra khối lượng nông sản lớn hơn. Tuy nhiên, khoán 100 cũng chỉ có tác dụng trong thời gian đầu, sau đó giảm dần vì cơ chế tập trung bao cấp vẫn còn duy trì trong hợp tác xã, nông dân chịu nhiều khoản chi phí. Hợp tác xã buông lỏng quản lý, công tác kiểm tra, giám sát sản xuất thiếu chặt chẽ. Tình trạng nợ đọng sản phẩm của xã viên đối với hợp tác xã diễn ra phổ biến. Nhằm tiếp tục cải tiến chế độ khoán, khắc phục những hạn chế của khoán 100, ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị khóa VI ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về *"Đổi mới quản lý kinh tế trong các hợp tác xã nông nghiệp"*.

Dựa trên cơ sở tình hình thực tế địa phương và rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện khoán 100, Đảng

Ủy xã Phú Tiến đã đề ra kế hoạch cụ thể triển khai khoán 10 đạt hiệu quả cao nhất. Đảng bộ tổ chức triển khai học tập, quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết 10 nhằm thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về quyền quản lý của Nhà nước về ruộng đất. Qua các đợt học tập, về cơ bản nhân dân đồng tình, hưởng ứng chính sách mới của Đảng.

Ngày 13/2/1989, Đại hội Đảng bộ xã Phú Tiến lần thứ XIV được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 76 đảng viên. Sau khi nghe Báo cáo chính trị trình Đại hội của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ trước, các đại biểu đã tập trung thảo luận, đánh giá kết quả đạt được, cả những ưu điểm và khuyết điểm. Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu trong giai đoạn 1989 - 1991, trong đó nhiệm vụ quan trọng nhất là triển khai hình thức khoán mới trong nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: đồng chí Lưu Văn Ước được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Vang làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Kiên Cường làm Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, ngay từ đầu năm 1989, Đảng ủy chỉ đạo triển khai cơ chế khoán mới, lấy hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ. Trên cơ sở

rà soát, đo đạc lại đất đai, hợp tác xã tiến hành chia thành 2 quỹ đất: Quỹ đất giao cho xã viên canh tác và một phần diện tích nhỏ do hợp tác xã quản lý đem đấu thầu, khoán cho xã viên có nhu cầu. Sau khi chia ruộng, bình quân mỗi lao động được nhận 1,8 sào.

Thực hiện khoán 10, tài sản của hợp tác xã như trâu bò, máy móc, tư liệu sản xuất khác được tổ chức hóa giá, thanh lý, nhượng bán theo hướng dẫn của Nhà nước về giá cả và đối tượng được mua. Ban quản trị được củng cố theo hướng gọn nhẹ, chuyển sang nhiệm vụ thu thuế, tổ chức các hoạt động dịch vụ cung ứng phân bón, giống, thuốc trừ sâu. Hàng tháng, hợp tác xã đều liên hệ với các ban ngành chức năng tổ chức tốt việc cung ứng vật tư cho sản xuất nông nghiệp, kịp thời thông báo lịch thời vụ để nông dân chủ động trong sản xuất.

Từ đổi mới cơ chế quản lý hợp tác xã và các chính sách về sản xuất nông nghiệp đã tạo cho sản xuất có bước phát triển mới. Nông dân chủ động mua sắm thêm tư liệu sản xuất, tăng gia sản xuất, tích cực thâm canh tăng năng suất, phát huy tiềm năng đất đai, nguồn vốn, khoa học - kỹ thuật. Các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao, sức chống chịu với sâu bệnh tốt, có khả năng chịu hạn như PN8, L3, CR203... được đưa vào gieo cấy trên diện rộng. Sản lượng lương thực năm 1990 đạt 625 tấn, năng suất trung bình 3,5 tấn/ha/vụ. Sản xuất vụ

đông được đẩy mạnh, diện tích và sản lượng đều tăng. Thực hiện thuế nông nghiệp, xã đóng góp cho Nhà nước 22 tấn lương thực.

Ngành chăn nuôi giai đoạn này phát triển khá, nên các hộ gia đình có điều kiện bổ sung nguồn thực phẩm, thu nhập, góp phần cải thiện đời sống. Nhân dân chủ động chăm sóc nên đàn trâu bò, lợn, gia cầm tăng nhanh. Đàn trâu, bò duy trì ổn định với hơn 500 con nhằm đảm bảo sức kéo. Với chỉ tiêu mỗi gia đình hằng năm xuất chuồng được trung bình từ 2 - 3 đầu lợn, đến cuối năm 1990, xã có khoảng 1.000 con; đàn gia cầm đạt 1,3 vạn con. Các gia đình cũng tận dụng một số diện tích mặt nước để nuôi cá.

Tận dụng diện tích đất rừng, Đảng bộ, chính quyền xã vận động, khuyến khích nhân dân đầu tư phát triển kinh tế đồi rừng trong đó trồng chè và trồng cây lâm nghiệp là 2 hướng đi chủ yếu. Đến năm 1990, diện tích chè của xã là 16,36ha, năng suất bình quân 52 tạ/ha, cho thu hoạch 85 tấn chè búp tươi. Ủy ban nhân dân tiếp tục thực hiện công tác giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân. Từ năm 1989, xã tiến hành trồng rừng theo Dự án 3352 của Chương trình PAM⁽¹⁾. Kết quả triển khai Dự án sau hơn 1 năm, toàn xã trồng được 7ha rừng.

⁽¹⁾ Dự án trồng rừng được tài trợ bởi Tổ chức lương thực thế giới.



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phú Tiến (ảnh chụp năm 2016)



Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Phú Tiến (ảnh chụp năm 2016)



Trường Mầm non Phú Tiến (ảnh chụp năm 2014)



Trường Tiểu học Phú Tiến
được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2014



Trường Trung học cơ sở Phú Tiến
được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2014)



Trạm y tế xã Phú Tiến (ảnh chụp năm 2016)



Điểm Bưu điện xã Phú Tiến (ảnh chụp năm 2016)



Đại hội văn hóa thể dục thể thao xã Phú Tiến lần thứ 2 (năm 2005)



Xã Phú Tiến phối hợp cùng Cục Quân y tổ chức giao lưu văn nghệ kỷ niệm 70 năm truyền thống Ngành Quân y (năm 2016)



Mô hình trồng chè xã Phú Tiến (ảnh chụp năm 2013)



Mô hình trồng nấm góp phần tăng thêm thu nhập cho nhân dân xã Phú Tiến (ảnh chụp năm 2014)



Mô hình chăn nuôi lợn thịt xã Phú Tiến (ảnh chụp năm 2014)



Mô hình chăn nuôi dê đem lại hiệu quả kinh tế cao
cho nhiều hộ gia đình xã Phú Tiến
(ảnh chụp năm 2015)



Mô hình nuôi ba ba cho thu nhập cao ở xã Phú Tiến
(ảnh chụp năm 2015)



Mô hình chăn nuôi vịt thương phẩm ở xã Phú Tiến
(ảnh chụp năm 2015)

Khi Nhà nước thực hiện cải cách giá - lương - tiền, công tác lưu thông phân phối gặp nhiều khó khăn do đồng tiền bị trượt giá, các mặt hàng tiêu dùng khan hiếm. Từ khi tình trạng ngăn sông cấm chợ được dỡ bỏ, nhân dân tự do trao đổi, mua bán. Tranh thủ thời gian nông nhàn, các hộ gia đình tham gia lưu thông, phân phối ngày một nhiều, hình thành bộ phận “bán nông, bán thương”. Mặc dù hợp tác xã dịch vụ Quang Vinh cố gắng tìm nguồn hàng nhưng vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu của nhân dân. Trước tình hình hoạt động không có hiệu quả, Đảng bộ quyết định giải thể hợp tác xã dịch vụ Quang Vinh (năm 1988) và sau đó là hợp tác xã tín dụng (năm 1992).

Công tác truyền thanh, cổ động có nội dung lành mạnh, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần tuyên truyền đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong nhiệm vụ phát triển giáo dục, xã huy động sức dân sửa sang lại bàn ghế, cố gắng đảm bảo duy trì học 2 ca/ngày cho học sinh. Nhà trường vận động các gia đình tạo điều kiện đưa con em đến trường, duy trì sĩ số, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, trạm y tế đầu tư thêm thuốc men. Công tác trồng, chế biến và sử dụng thuốc nam phát huy tác dụng trong điều trị những bệnh thông thường. Trong

công tác phòng bệnh, trạm y tế thường xuyên tuyên truyền nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh. Hoạt động tiêm chủng tiến hành đều đặn, đúng lịch. Cán bộ dân số tích cực tuyên truyền vận động chị em trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Tình hình trong nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực đẩy mạnh hoạt động chống phá nước ta, Đảng bộ chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức cảnh giác cho nhân dân. Ban Công an xã chủ động xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lực lượng dân quân và dự bị động viên được tăng cường theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu động viên trong mọi tình huống. Công tác tuyển quân diễn ra nhanh gọn, đảm bảo đúng chính sách, đủ số lượng.

Muốn thực hiện công cuộc đổi mới thành công, Đảng bộ xác định phải coi trọng nhân tố con người - chủ thể thực hiện các công việc. Vì vậy, Đảng bộ xác định nhiệm vụ cốt yếu là phải tạo sự chuyển biến về tư tưởng từ cán bộ, đảng viên đến toàn thể nhân dân. Nhận thức được những khó khăn, thách thức, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ đã tổ chức tuyên truyền, mở các lớp sinh hoạt chính trị nghiên cứu, quán triệt chủ trương, quan điểm mới của Đảng, uốn nắn những nhận thức mơ hồ,

lệch lạc, dao động về lập trường, tư tưởng...

Đảng bộ tăng cường triển khai Nghị quyết 04 của Bộ chính trị, Nghị quyết 05, 06, 07, 08 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tạo sự thống nhất về nhận thức trong toàn Đảng bộ và quần chúng nhân dân đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn. Đảng bộ quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 28, 31 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, bộ máy quản lý nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội"*, tăng cường kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các đảng viên có những biểu hiện tiêu cực. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, chấp hành kỷ luật Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ đã kỷ luật 3 đảng viên (khiển trách 1, khai trừ 2).

Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới trong công tác giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, từng bước thực hiện dân chủ hóa các kỳ họp, giải quyết những thắc mắc của cử tri. Chức năng quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội được tăng cường. Trong năm 1987 và năm 1989, Đảng bộ xã chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp. Các đồng chí Ma Văn Độ, Nguyễn Thanh Vang lần lượt được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân

xã. Đồng chí Nguyễn Thanh Chữ liên tục được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung kiện toàn, củng cố tổ chức hội, tiến hành rà soát, đánh giá, phân loại phong trào cơ sở, khắc phục những tồn đọng, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt nhằm thu hút, tập hợp hội viên. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phối hợp với các ban ngành chức năng tổ chức thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Đoàn Thanh niên thực hiện phong trào *"Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi"*. Hội Phụ nữ xã khích lệ hội viên tích cực tham gia 2 cuộc vận động lớn *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình"* và *"Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học"*.

II. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Tháng 6/1991, Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII tại Hà Nội. Đại hội thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và kế hoạch 5 năm (1991 - 1995), xác định *"Mục tiêu tổng quát của 5 năm tới là vượt khó khăn thử thách ổn định và phát triển"*.

kinh tế, xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay”.

Trong hai ngày 26 - 27/10/1991, Đại hội Đảng bộ xã Phú Tiến lần thứ XV được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 84 đảng viên. Sau khi thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa trước, Đại hội nhất trí phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới là tập trung thực hiện thành công kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995), ổn định và phát triển sản xuất; đảm bảo lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu nhân dân; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; nâng cao năng lực tổ chức Đảng đủ sức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, có 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ: đồng chí Lưu Đình Chiến được bầu làm Bí thư; đồng chí Lưu Văn Ước làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Thanh Vang làm Thường vụ, Thường trực Đảng ủy⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Quyết định số 30-QĐ/TU ngày 30/10/1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa về công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Tiến.

Sau Đại hội, Đảng bộ tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình thực hiện khoán 10 tuy đã đạt được thành tích nhất định nhưng đã nảy sinh một số vấn đề phức tạp, nổi cộm nhất là việc tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân bùng phát và ngày càng lan rộng. Trước tình hình trên, trong năm 1991, Huyện ủy Định Hóa đã ra nghị quyết chỉ đạo công tác giải quyết tranh chấp đất đai trên nguyên tắc công bằng, dân chủ, đúng luật và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời cử đoàn cán bộ xuống địa phương giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, qua công tác kiểm tra, giám sát, đối với những cán bộ, đảng viên (trong đó có cả chi ủy viên ở Chi bộ Trần Phú và Chi bộ Minh Hồng) thiếu gương mẫu, mắc tiêu cực trong triển khai khoán 10, Đảng ủy xã nghiêm khắc áp dụng các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ khỏi Đảng. Đặc biệt, Đảng ủy đã khẩn trương họp chuyên đề về giải quyết đất đai và đi đến thống nhất chỉ đạo cử cán bộ, đảng viên xuống từng thôn, xóm nắm bắt tình hình, tuyên truyền giúp xã viên hiểu đúng Luật đất đai, đồng thời bổ sung phương án về vấn đề giao đất trong toàn xã. Theo đó, xã vẫn giữ nguyên định mức ruộng đất bình quân cho mỗi nhân khẩu song các hộ xã viên được ưu tiên canh tác trên phần ruộng đất mà trước đây họ đã đóng góp cho hợp tác xã, số ruộng dư giao cho người

không có ruộng đất sử dụng. Mặt khác, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể tiếp tục xuống từng thôn, xóm vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, khơi dậy tình làng nghĩa xóm; vận động số hộ có ruộng vụ đầu cho những hộ không có ruộng mượn cày cấy, vụ sau họ tự thỏa thuận với nhau bằng cách trả một khoản tiền công khai phá cho người có ruộng. Từ đó, tình hình tranh chấp “đất ông cha” ở Phú Tiến giảm dần (cho đến năm 1994 thì chấm dứt hẳn).

Giữa lúc sự nghiệp đổi mới đang đạt được những thành tựu bước đầu, tình hình thế giới diễn biến không có lợi cho cách mạng Việt Nam. Hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ khiến một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hoang mang, dao động, thiếu tin tưởng vào thành công của sự nghiệp đổi mới, sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1991 - 1995, Đảng bộ xã có 4 đồng chí bỏ sinh hoạt, buộc phải xóa tên khỏi danh sách đảng viên.

Trước tình hình ấy, Đảng bộ xã đã tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trong đó có Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 29/6/1992 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về “*Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*” cùng nhiều văn bản hướng dẫn quan trọng khác... Các cán bộ, đảng viên được quán triệt quan điểm về định

hướng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về âm mưu diễn biến hòa bình của kẻ địch, từ đó tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, kiên định mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Trong năm 1992, do không còn thích hợp với cơ chế mới về quản lý kinh tế, các hợp tác xã nông nghiệp Trần Phú và Minh Hồng đồng loạt giải thể. Đảng ủy xã Phú Tiến đã chỉ đạo tổ chức Đảng bộ (với tổng số 132 đảng viên) thành 7 chi bộ trực thuộc gồm: 6 chi bộ nông thôn và Chi bộ trường Phổ thông cơ sở.

Ngày 17/4/1994, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XVI. Đại hội đã tiến hành tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Lưu Đình Chiến tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Lưu Văn Ước làm Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Thị Bằng làm Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Hàng năm, các chi bộ đều tiến hành bình xét đảng viên và chi bộ. Số chi bộ trong sạch vững mạnh luôn được giữ vững, những chi bộ yếu có sự chuyển biến, vươn lên trên một số mặt công tác. Công tác sinh hoạt, học tập trong các chi bộ đều được tiến hành nghiêm túc, đúng

quy chế. Đảng ủy duy trì chế độ giao ban hàng tháng.

Đảng ủy xác định cán bộ là người quyết định trong việc tổ chức thực hiện mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng nên công tác cán bộ luôn được quan tâm. Nhìn chung đa số cán bộ hoàn thành nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng, có ý thức trách nhiệm trước Đảng, tận tụy với nhiệm vụ được giao. Song bên cạnh đó, năng lực của một số cán bộ còn hạn chế, tính Đảng trong mỗi cán bộ có lúc, có nơi chưa được nêu cao, còn có biểu hiện bi quan, chán nản trước khó khăn, chưa chủ động, nhạy bén trong công tác, tác phong công tác chưa phù hợp đặc biệt là phong cách tiếp dân. Đội ngũ cán bộ kế cận còn thiếu, chưa coi trọng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nữ.

Trong công tác phát triển đảng viên, giai đoạn 1991 - 1995, Đảng bộ đã kết nạp 13 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 92 đồng chí, sinh hoạt ở 9 chi bộ trực thuộc (gồm 8 chi bộ nông thôn và 1 chi bộ nhà trường). Công tác phát triển đảng viên còn một số nhược điểm: Việc lựa chọn giới thiệu đi học bồi dưỡng cảm tình cho 1 số trường hợp chưa được xem xét cụ thể, chưa đúng thủ tục, nguyên tắc nên sau khi đi học về không phát triển được đã tác động đến việc rèn luyện, phấn đấu của quần chúng. Việc phân công giao nhiệm vụ, kèm cặp, giúp đỡ quần chúng trở thành đảng

viên ở một số chi bộ chưa được kịp thời, thường xuyên. Chưa chú trọng đúng mức tới công tác phát triển Đảng đối với quần chúng là đoàn viên thanh niên và nữ giới.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từng bước hoạt động có hiệu quả, giải quyết mọi mặt về tình hình kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương, góp phần giữ vững ổn định chính trị. Đảng bộ đã chỉ đạo tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp năm 1994, kiện toàn lại bộ máy Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Đồng chí Lưu Đình Chiến, Nguyễn Thanh Chũ lần lượt được bầu giữ chức Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lưu Văn Ước được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Thái - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng ban Công an xã. Đội ngũ trưởng thôn cũng được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt mọi chủ trương, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là chỉ đạo làm nhà trường, lao động nghĩa vụ công ích, đôn đốc thu nộp thuế... Tuy vậy, sự kết hợp chỉ đạo của Hội đồng nhân dân và thực hiện của Ủy ban nhân dân chưa chặt chẽ đảm bảo nguyên tắc chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Việc điều hành công việc của Ủy ban nhân dân chưa toàn diện, chưa tập trung vào những vấn đề trọng tâm của từng thời điểm nhất định.

Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò tham mưu cho lãnh đạo Đảng, chính quyền trong việc xây dựng chính quyền

và bầu cử Hội đồng nhân dân đạt kết quả tốt, tích cực tuyên truyền, tổ chức nhân dân thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã, 7/8 chi hội đã hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng như vận động hội viên giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, giảm thiểu tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học giữa chừng, thực hiện kế hoạch hóa gia đình... Đoàn Thanh niên hoạt động tương đối tốt, trong đó các chi đoàn 4, 7, 8 hoạt động tích cực. Ngoài các hoạt động trọng tâm, Đoàn Thanh niên đã huy động đoàn viên, thanh niên đóng góp hơn 100 ngày công lao động xây dựng trạm y tế, trồng 5.000 cây các loại. Các tổ chức, đoàn thể khác có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hằng năm, Đảng ủy đều tiến hành đánh giá hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Năm 1995, Hội Phụ nữ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đoàn Thanh niên hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ khá, Mặt trận Tổ quốc và Hội Nông dân hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ trung bình. Trong khi đó, do mới thành lập năm 1991 nên công tác của Hội Cựu chiến binh vẫn còn nhiều yếu kém.

Hệ thống chính trị ổn định là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong sản xuất nông nghiệp, mục tiêu trọng tâm trước mắt là giải quyết vấn đề đủ ăn, có dự trữ cho chăn nuôi và một phần tích lũy

để tái sản xuất. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng vùng và từng địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ đã đề ra nhiều chủ trương và giải pháp đúng đắn. Thực hiện Nghị định số 64-CP của Chính phủ về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng lâu dài vào mục đích nông nghiệp, Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành giao ổn định lâu dài đến từng hộ nhân dân theo đúng thủ tục. Nhờ vậy, người nông dân được tự chủ trong sản xuất, mạnh dạn đưa giống lúa mới, năng suất cao và kháng được sâu bệnh vào gieo trồng. Vì vậy, trong 2 năm 1994 - 1995, năng suất lúa duy trì ổn định. Diện tích cấy lúa vụ mùa cơ bản giữ ổn định (đạt 116,85ha trong năm 1994), diện tích vụ chiêm xuân tăng khá (từ 64,84ha năm trước đó lên 80ha năm 1995). Năng suất bình quân trong 2 năm 1994 - 1995 vẫn giữ vững 32,5 tạ/ha.

Giai đoạn 1991 - 1995, diện tích cây màu vụ đông tăng khá. Đến năm 1995 đạt khoảng 20ha chủ yếu là ngô, khoai lang, đậu, đỗ các loại. Tuy diện tích chưa nhiều nhưng cũng đã đáp ứng cho nhu cầu chăn nuôi của từng gia đình.

Về chăn nuôi, nhân dân phát triển đàn trâu, bò để đảm bảo sức kéo cho trồng trọt. Đàn trâu giữ vững trên 500 con, bình quân mỗi gia đình nuôi 1 con trâu. Đối với chăn nuôi lợn, ngoài việc tự tạo giống nội địa, nông dân

chủ động đưa các giống mới có sức tăng trọng nhanh, nhiều nạc để đưa vào chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Năm 1995, xã có gần 200 con dê, đàn trâu hơn 500 con (bình quân mỗi hộ nuôi 1 con trâu), đàn lợn trên 1.000 con (trong đó số lợn nái tăng đáng kể) và hàng vạn gia cầm. Hoạt động nuôi cá ruộng và ao hồ ở một số hộ có chiều hướng phát triển khá.

Trong lâm nghiệp, Đảng ủy chủ trương giữ vững số diện tích rừng ở từng hộ gia đình, diện tích rừng trồng những năm trước và trồng thêm rừng ở những diện tích đất trống. Năm 1992, Dự án trồng rừng PAM 3352 trên địa bàn kết thúc, sau hơn 3 năm triển khai, toàn xã trồng được tổng số 26,87ha. Nhân dân địa phương được hỗ trợ 10,2 tấn gạo trong dự án trên. Phong trào trồng rừng phát triển khá mạnh ở các thôn 7 và thôn 8. Ủy ban nhân dân xã bước đầu quản lý được diện tích rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn. Nhân dân tích cực cải tạo diện tích rừng tạp để trồng cây ăn quả như mơ, cam, chanh và những cây có giá trị kinh tế khác.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI đã xác định đúng đắn nhiệm vụ phát triển ngành dịch vụ trong bối cảnh nền kinh tế thị trường. Do điều kiện đầu tư của tập thể không có nên chủ yếu khuyến khích nhân dân tự bỏ vốn kinh doanh. Nhờ đó, mạng lưới dịch vụ đã được hình thành rộng khắp, đáp ứng nhu cầu sản xuất và phục vụ đời sống

nhân dân. Mặc dù công tác quản lý các dịch vụ này chưa chặt chẽ nhưng đã đem lại lợi ích cụ thể là cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu và các mặt hàng thiết yếu.

Bên cạnh những thành tích đạt được, hoạt động sản xuất ở Phú Tiến còn bộc lộ một số khuyết điểm. Xã vẫn có gia đình còn lâm vào tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt, chủ yếu do cách làm ăn không phù hợp, ít ruộng đất hoặc thiếu vốn sản xuất, do tệ nạn xã hội... Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền còn nhiều lúng túng, trong đó chỉ đạo về thời vụ, giống cây trồng, vật nuôi, phát triển ngành nghề qua các dự án không sát với sự biến động của thị trường. Hoạt động chăn nuôi chưa có sự định hướng về cơ cấu vật nuôi cho phù hợp với mô hình trang trại nói chung và tập quán từng hộ nói riêng. Diện tích vườn tạp được cải tạo để trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như mơ, quế, trám... chưa nhiều.

Phú Tiến là cửa ngõ của huyện, giáp ranh với xã và huyện khác nên Đảng bộ xã đã lãnh đạo lực lượng an ninh xã đã tham gia hiệp đồng tốt với các xã lân cận để xây dựng tốt phong trào bảo vệ an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Ban Công an xã cử 14 đồng chí công an viên tham gia lớp huấn luyện nghiệp vụ do cấp trên tổ chức. Công tác phát hiện và giải quyết các vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn được tiến hành có hiệu quả. Tiêu biểu là vụ việc môi giới buôn bán phụ nữ đi Trung Quốc và 2 vụ

trộm cắp tài sản của công dân có giá trị lớn liên quan đến nhiều người, ở phạm vi rộng đều được quần chúng phát hiện và lực lượng an ninh xử lý theo pháp luật.

Lực lượng dân quân được củng cố và huấn luyện thường xuyên hằng năm theo kế hoạch của cấp trên. Trong 2 năm 1994 - 1995, công tác huấn luyện đều được đánh giá loại khá. Ban Chỉ huy quân sự xã tham gia tích cực vào cuộc diễn tập PT-95 kết hợp với lực lượng lao động nghĩa vụ công ích góp phần tu sửa 3km đường giao thông nông thôn, chuyển xếp 210m³ đá hộc, đảm bảo cơ động theo phương án A2. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự hằng năm được tiến hành tốt, đảm bảo đủ chỉ tiêu.

Tuy nhiên, công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa được rộng khắp nên nhận thức của nhân dân chưa thật sâu sắc. Trong từng xóm bản chưa hoàn thành việc xây dựng quy ước an ninh của xóm hoặc có quy ước nhưng chưa duy trì nghiêm minh và triệt để. Đợt diễn tập PT-95 chưa tập trung đầy đủ lực lượng dự bị động viên, việc chống lệnh khám nghĩa vụ quân sự chưa được xử lý nghiêm minh.

Trong công tác giáo dục, Đảng bộ đã huy động sự đóng góp của nhân dân để tu sửa các lớp học. Trong năm học 1994 - 1995, nhà trường đã đóng mới 70 bộ bàn ghế, thu hút 607 em học sinh, trong đó có 486 học sinh cấp I, 121

học sinh cấp II với 22 lớp học từ lớp 1 đến lớp 9. Đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ số tiết đứng lớp, biên chế gồm 33 thầy cô giáo. Chất lượng dạy và học có nhiều tiến bộ với tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 95%. Nhà trường chú ý vận động học sinh bỏ học trở lại trường và không để cho trẻ em trong độ tuổi đi học bị thất học.

Về y tế, trạm y tế xã đã có nhiều cố gắng trong việc khám chữa bệnh cho nhân dân thông qua Chương trình 12 quân dân y kết hợp. Cơ sở vật chất được nâng cấp và bổ sung trang bị một số y cụ và thuốc men cần thiết cho việc khám, chữa bệnh tại trạm. Xã có vườn thuốc nam rộng 200m², góp phần phục vụ việc chữa bệnh đơn giản đồng thời tạo ra cảnh quan môi trường y tế. Hoạt động tiêm chủng phòng bệnh được tiến hành đều đặn, số trẻ em trong độ tuổi đi tiêm chủng đạt trên 80%. Năm 1994, trạm đã khám bệnh cho 1.100 lượt bệnh nhân, kết hợp với Ban dân số kế hoạch hóa gia đình và sự vận động của Hội Phụ nữ tiến hành đặt vòng tránh thai cho 120 người. Tỷ lệ sinh trên địa bàn giảm 1,75%.

Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể luôn đảm bảo tốt chế độ chính sách cho các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với nước. Hằng năm, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể xã tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách bằng hình thức phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Các gia đình khó khăn được

tạo điều kiện vay vốn phát triển kinh tế, thực hiện nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo.

III. Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch số 02-KH/TU của Tỉnh ủy Bắc Thái, Chỉ thị số 19-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, ngày 18/1/1995, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1995 - 2000 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 92 đảng viên. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ trước đã tổng kết kết quả lãnh đạo của Đảng bộ, nhấn mạnh những thành tích đạt được và cả một số khuyết điểm cần khắc phục trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu cơ bản trong giai đoạn 5 năm 1995 - 2000:

- Tập trung giải quyết lương thực, thực phẩm, phần đầu từng hộ gia đình đủ ăn và có dự trữ cho chăn nuôi, một phần cho tái sản xuất phát triển; đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, đồi, rừng, trồng cây đặc sản có giá trị kinh tế lớn. Chú trọng hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển mạnh thị trường dịch vụ. Toàn xã hình thành nền kinh tế đa dạng, đa canh, nhiều ngành

nghe có sự quản lý của chính quyền cơ sở.

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị ở nông thôn, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh đủ sức lãnh đạo thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và nhiệm vụ chính trị của địa phương; đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từ xã đến xóm có phẩm chất, năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao, củng cố vững chắc các tổ chức quần chúng.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý mới ở nông thôn, hình thành các loại hợp tác xã trên tinh thần tự nguyện, bình đẳng cùng có lợi theo từng ngành nghề ở từng xóm phù hợp với yêu cầu thực tế và trình độ quản lý của cơ sở.

- Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kiên quyết đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh trên địa bàn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lưu Đình Chiến được bầu làm Bí thư, đồng chí Lưu Văn Ước làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Mạnh Thắng làm Thường trực Đảng ủy.

Đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ vẫn xác định tập trung vào cây lúa, giải quyết đủ lương thực, thực phẩm, phần đầu từng gia đình đủ ăn và có dự trữ dành

cho chăn nuôi, một phần cho tái sản xuất. Đảng ủy căn cứ vào từng năm, từng thời kỳ, từng vùng, tùy điều kiện cụ thể để đề ra những chủ trương và giải pháp phù hợp. Trên cơ sở đó, nhân dân tận dụng tối đa diện tích đất đai, tăng diện tích trồng màu xen giữa 2 vụ lúa, đặc biệt là trồng cây màu vụ đông. Toàn bộ diện tích đã được đưa giống mới vào gieo trồng. Vấn đề cấp I hóa giống lúa đã trở thành thực tế, một số hộ đưa giống lúa có năng suất cao vào sản xuất đại trà. Bà con nông dân đã biết vận động nhau cấy cùng giống lúa trên cùng một cánh đồng để tiện chăm sóc và bảo vệ thực vật.

Diện tích gieo trồng tăng từ 114ha lên 116,85ha ở vụ mùa; từ 64,84ha lên đến 70ha trong vụ chiêm. Năng suất lúa năm 1998 đạt 38,7 tạ/ha, năm 1999 đạt 37,25 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng từ 680 tấn (năm 1996) lên 816 tấn (năm 1999)⁽¹⁾. Bình quân lương thực tăng từ 270 kg/người/năm lên 302 kg/người/năm. Diện tích trồng màu tăng mạnh từ 26ha năm 1996 lên 45ha năm 1999, nhiều nhất là cây ngô xen giữa 2 vụ lúa. Ngoài ngô, nhân dân trồng sắn, khoai, đậu, đỗ, rau màu các loại... góp phần tích cực vào chăn nuôi và đáp ứng đủ nhu cầu trên địa bàn.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị trình tại Đại hội Đảng bộ xã Phú Tiến lần thứ XVII nhiệm kỳ 1995 - 2000.

Chăn nuôi góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế hộ gia đình. Nhiều gia đình chăn nuôi giỏi mỗi năm xuất chuồng từ 1 đến 2 tấn thịt lợn. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm có nhiều tiến bộ, đảm bảo không để xảy ra các dịch bệnh lớn trên địa bàn. Năm 1999, xã có 620 con trâu, 1.450 con lợn (trong đó có hơn 50 con lợn nái) và hàng vạn gia cầm các loại như ngan, gà, vịt... Diện tích và sản lượng thủy sản ở các ao hồ của một số hộ vẫn được giữ vững.

Phong trào trồng rừng phát triển khá ở các năm 1997 - 1998 đưa diện tích rừng trồng mới trong 5 năm (1996 - 2000) đạt 50ha. Nhận thức của nhân dân về hiệu quả của kinh tế vườn đồi rừng đã có nhiều chuyển biến. Một số hộ cải tạo vườn tạp để trồng cây ăn quả như vải, hồng không hạt, quýt... bước đầu cho thu hoạch khá. Ngoài ra, nhân dân cũng tận dụng đồi bãi, vườn nhà để trồng các loại cây có giá trị khác. Diện tích chè tập trung ở các thôn 6, 7, 8 đã được cải tạo và trồng mới.

Cơ chế, chính sách của Đảng đã tạo điều kiện cho nhân dân đẩy mạnh giao lưu, buôn bán. Mạng lưới dịch vụ rộng khắp đến tận các thôn, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nhân dân. Tốc độ phát triển và khối lượng lưu chuyển hàng hóa tương đối ổn định. Giá cả hợp lý, hoạt động kinh doanh trên địa bàn đúng chính sách và pháp luật.

Đảng bộ chú trọng lãnh đạo xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn. Đối với hệ thống đường điện, áp dụng phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng bộ đã vận động nhân dân đóng góp bằng nhiều cách. Kết quả, đến năm 2000, toàn bộ thôn bản đã có điện thắp sáng với tổng số 474/583 hộ (đạt 81,3%). Đối với hệ thống giao thông, thông qua các đợt diễn tập PT97, ZT99 kết hợp lao động nghĩa vụ công ích tu sửa hằng năm, các tuyến đường bước đầu được cải thiện một bước đáng kể, làm mới cầu Nà Lốc nên việc giao lưu hàng hóa được thuận tiện. Nhưng nhìn chung, giao thông vào các thôn bản vùng xa còn khó khăn, lầy lội, nhất là khi mưa bão. Sau khi tách trường, được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền và sự nỗ lực của nhân dân, đến năm 2000 đã đủ lớp học 2 ca, đủ bàn, ghế để học tập, bàn giáo viên đứng lớp. Lớp học 2 tầng đang trong quá trình xây dựng.

Thuế là nguồn thu cơ bản của ngân sách nhà nước. Ở địa phương chủ yếu là thuế sử dụng đất nông nghiệp và thuế nhà đất, Đảng bộ, chính quyền chỉ đạo thu thuế kịp thời, xây dựng kế hoạch thu đến từng thôn xóm, hằng năm thu đạt 95 - 98%. Luật ngân sách thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, các loại phí và lệ phí đều thu đúng, thu đủ. Chi ngân sách cơ bản đúng mục đích, trong đó chú trọng chi trả phụ cấp cho các đối tượng kịp thời hàng tháng, chi đáp ứng được 70% kinh

phí hoạt động cho các đoàn thể.

Đảng bộ lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh theo phương châm ngăn chặn, phòng ngừa là chính. Ban Công an xã tích cực tham gia với cụm an ninh khu vực III phối hợp với xã lân cận giữ vững ổn định ở các vùng giáp ranh, không để xảy ra đột biến. Lực lượng an ninh được củng cố đến từng thôn xóm. Dân quân được tổ chức và biên chế hợp lý. Công tác huấn luyện quân sự hằng năm đều đạt loại khá. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quốc phòng an ninh còn một số khuyết điểm. Tổ chức lực lượng tại chỗ và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc còn yếu nên ý thức cảnh giác của nhân dân chưa cao. Công tác tuyên truyền pháp luật còn yếu, phát sinh các vụ án nghiêm trọng (có 2 vụ trọng án làm chết 2 người). Công tác ngăn ngừa, phát hiện, xử lý các đơn thư khiếu nại ở địa bàn, nhất là các đơn thư nặc danh chưa tốt..

Đảng bộ quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 về giáo dục đào tạo đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, xây dựng và củng cố Hội đồng giáo dục ở xã. Giáo dục phổ thông có nhiều cố gắng, chất lượng dạy và học ngày một nâng cao. Năm 1998, trường Phổ thông cơ sở Phú Tiến được tách thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh học ở bậc trung học phổ thông ngày càng tăng, từ 14 học sinh (năm 1996) lên 28 học sinh (năm 1999).

Công tác xóa mù chữ và phổ cập được tiến hành thường xuyên, xã không có trẻ em trong độ tuổi bị thất học.

Về y tế, trạm y tế xã có đội ngũ cán bộ chuyên môn đủ năng lực, đạo đức và các phương tiện y tế thiết yếu phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Lần đầu tiên, trạm được ngành dọc cấp trên biên chế 1 bác sỹ. Chất lượng khám chữa bệnh, điều trị nội, ngoại trú ngày càng được nâng lên đồng hành với trách nhiệm của nhân viên y tế. Các chương trình y tế quốc gia về tiêm chủng mở rộng, y tế học đường được thực hiện có hiệu quả. Trạm đã cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ, trong đó có 3 cán bộ y tế thôn bản. Cơ sở vật chất của trạm được bổ sung tương đối đầy đủ. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể quan tâm triển khai mạnh mẽ. Hệ thống cộng tác viên truyền thông được củng cố đến tận thôn bản. Tỷ lệ sinh trong 5 năm giảm bình quân 0,01%, đến năm 1999 còn 1,26%.

Hoạt động thông tin tuyên truyền tiếp tục tập trung tuyên truyền quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn ứng dụng khoa học kỹ thuật, các tấm gương điển hình trên các lĩnh vực... Bên cạnh sử dụng hệ thống loa truyền thanh hàng ngày, Đảng bộ cũng tiến hành công tác tuyên truyền thông qua các ngày lễ lớn của đất nước,

ngày truyền thống của địa phương. Các phương tiện nghe nhìn ngày càng phổ biến trong đời sống nhân dân, đến năm 2000, bình quân 1,7 hộ có 1 tivi. Từ năm 1996, xã tiến hành thực hiện phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*. Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa hằng năm đạt từ 40 - 47%.

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, nhân đạo từ thiện, giúp nhau phát triển sản xuất đã trở thành việc làm thường xuyên ở mỗi cấp, mỗi ngành và mỗi người dân. Thực hiện Nghị định số 28/NĐ-CP của Chính phủ *"Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng"*, các ngành chức năng đã tạo điều kiện làm hồ sơ để 73 người được hưởng trợ cấp kháng chiến. Hằng năm, xã tổ chức tốt việc gặp mặt đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ nhân dịp Tết Nguyên đán, *"Ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7"* và vận động xây dựng quỹ tình nghĩa, tổ chức giúp đỡ các gia đình theo điều kiện của địa phương.

Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ thường xuyên quán triệt những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, học tập chỉ thị, nghị quyết của

Đảng, xây dựng chương trình hành động. Nhận thức của đảng viên tiếp tục tiến bộ. Tuy nhiên, phương pháp tổ chức học tập nghị quyết đôi lúc chưa phù hợp với điều kiện nông thôn; số lượng đảng viên tham gia học tập thấp, một số ít ngại hội họp, học tập nghị quyết nên nhận thức còn hạn chế, mơ hồ, hoài nghi chưa thực sự tin tưởng vào năng lực tổ chức thực hiện của địa phương. Việc cụ thể hóa đưa nghị quyết vào thực tế còn chung chung, thiếu tính thực tiễn nhất là việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, quản lý đất đai. Một số đảng viên mất cảnh giác trước âm mưu của kẻ địch, nghe dư luận nhưng không biết phân tích, đánh giá đúng sai giúp Đảng bộ xử lý những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Đánh giá đội ngũ đảng viên, Đảng bộ nhận định: Đa số đảng viên đã giữ được phẩm chất, đạo đức lối sống trong sạch và lành mạnh, không có đảng viên vi phạm vào các tệ nạn xã hội. Những biểu hiện vi phạm đều được ngăn ngừa kịp thời, toàn Đảng bộ chỉ có 1 trường hợp vi phạm đạo đức lối sống bị xử lý. Năm 1998, Đảng bộ xã Phú Tiến đạt tiêu chuẩn tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh.

Về công tác tổ chức, toàn Đảng bộ có 9 chi bộ, hằng năm đều tiến hành Đại hội đúng nhiệm kỳ, duy trì nề nếp sinh hoạt (trong đó có 7 chi bộ duy trì sinh hoạt

thường xuyên). Đảng bộ thực hiện tốt quy chế lãnh đạo mà Ban Chấp hành Đảng bộ đã đề ra. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ đều đạt khá, riêng năm 1998 đạt trong sạch vững mạnh. Công tác phát triển Đảng làm còn chậm, sau khi quần chúng đi học về, nhiệm vụ giao đảng viên kèm cặp, giúp đỡ không kịp thời, không giao nhiệm vụ để quần chúng thử thách. Trong 5 năm, Đảng bộ cử đi học 45 đồng chí cảm tình nhưng chỉ kết nạp 7 đảng viên mới. Đến năm 2000, Đảng bộ có 101 đảng viên.

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng, đặc biệt trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Hội đồng nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thực hiện tốt các công tác xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Các kỳ họp, tiếp xúc cử tri đều được chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung và hình thức. Ủy ban nhân dân xã tổ chức quản lý, điều hành theo Hiến pháp và pháp luật, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể lãnh đạo nhân dân thực hiện chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, đảm bảo phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Thực hiện Luật bầu cử và sự chỉ đạo của cấp trên, ngày

14/11/1999, Đảng bộ lãnh đạo các cử tri tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004. Có 20 đại biểu đã được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh chủ chốt của Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Lưu Văn Ước được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Thanh Chử được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng ban Công an.

Giai đoạn 1996 - 2000, hoạt động của hệ thống chính quyền còn một số thiếu sót. Năng lực quản lý, nhất là quản lý sử dụng đất đai, quản lý và thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội còn nhiều sơ hở. Trong việc thực hiện nhiệm vụ chưa phát huy được sự tập trung dân chủ trong phân công giao nhiệm vụ, kiểm tra thực hiện của các thành viên. Có những hoạt động còn chồng chéo, thậm chí mang tính độc đoán. Phương pháp, tác phong công tác chưa khéo léo nhất là khi tiếp dân, giải quyết khiếu nại của công dân không kịp thời, còn biểu hiện né tránh hoặc đùn đẩy lẫn nhau và cho cấp trên. Một số cán bộ mang tư tưởng cục bộ, thôn bản còn ỷ lại, dựa dẫm thiếu linh hoạt chủ động trong việc giải quyết các vấn đề nảy sinh từ cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đều được kiện toàn ở cấp xã, ở cấp thôn, một số tổ chức hội quan tâm kiện toàn đầy đủ các chi bộ hoạt động như

Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi. Hoạt động của các đoàn thể đã nắm bắt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, giáo dục pháp luật, điều lệ hội, thực hiện nghị quyết của cấp ủy, thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội... Một số tổ chức hội tín chấp cho hội viên vay vốn để phát triển sản xuất như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân. Đặc biệt, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên còn tổ chức tốt các hội thi để nâng cao kiến thức, năng lực cho hội viên, góp phần gắn bó các hội viên với tổ chức hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền, trong nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên đã tạo ra sự chuyển biến về nhận thức, thay đổi tư duy, tập quán sản xuất kinh doanh của hộ nông dân hiện nay đa số không chỉ đơn thuần là cây lúa mà đã kết hợp tốt giữa sản xuất, chăn nuôi trồng rừng, trồng cây ăn quả, phát triển dịch vụ đa dạng hóa các ngành nghề ở nông thôn.

Chấp hành Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ thị số 31-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Kế hoạch số 07-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa, ngày 8/9/2000, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đại hội Đảng bộ xã Phú Tiến lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 đã được khai mạc với sự tham gia của 101 đảng

viên. Sau khi tập trung đánh giá kết quả đạt được, phân tích nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót và rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII, Đại hội thảo luận và thông qua phương hướng nhiệm kỳ 5 năm 2000 - 2005:

- Giải quyết cơ bản tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn, trước hết tập trung giải quyết đủ lương thực, thực phẩm, phấn đấu từng hộ gia đình đủ ăn và có một phần dự trữ cho chăn nuôi và tái sản xuất. Đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, đồi rừng, phát triển các cây trồng đặc sản có giá trị kinh tế lớn, chuyển nhanh cơ cấu kinh tế, phá dần thế độc canh cây lúa. Chú trọng công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi thả cá, phát triển thị trường dịch vụ, dần dần hình thành các vùng kinh tế toàn xã thành một nền kinh tế đa dạng, nhiều ngành nghề.

- Cơ cấu kinh tế được xác định là: Nông - lâm nghiệp, dịch vụ và các ngành công nghiệp tiểu thủ công nghiệp - xây dựng.

- Thường xuyên hoàn thành và củng cố hệ thống chính trị ở nông thôn. Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ từ xã đến cơ sở có phẩm chất và năng lực thực hiện các nhiệm vụ được giao, củng cố các tổ chức

quần chúng.

- Chăm lo đến sự nghiệp giáo dục đào tạo, vận động toàn Đảng bộ và nhân dân nhận thức đúng đắn giáo dục là quốc sách, là chìa khóa của kinh tế - xã hội, đào tạo bồi dưỡng nhân tài là trách nhiệm của toàn Đảng bộ, toàn dân đồng thời quan tâm đúng đắn đến sự nghiệp y tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Tranh thủ các dự án đầu tư, thực hiện tốt phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*" để xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn như trường học, chợ, đường giao thông, các công trình thủy lợi và các công trình khác.

Trên cơ sở phương hướng chung, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu cụ thể:

- Sản xuất lúa: Tổng diện tích gieo cấy cả năm 178,74ha, năng suất bình quân năm 2005 là 4,3 tấn/ha, sản lượng đạt 770 tấn. Diện tích cây hoa màu 76ha, tổng sản lượng màu quy thóc 80 tấn.

- Chăm sóc và bảo vệ rừng tái sinh, nhất là rừng đầu nguồn, trồng mới từ 2 - 5ha rừng/năm.

- Diện tích chè mới tăng 5 - 10ha/năm. Chăm sóc và cải tạo chè già cỗi, đưa chè đủ tiêu chuẩn vào kinh doanh, phấn đấu đến năm 2005, diện tích chè đạt từ 70 đến 80ha.

- Trong chăn nuôi giữ vững đàn trâu 620 - 650 con, phát triển việc nuôi bò ở một số thôn có điều kiện chăn thả. Chăn nuôi lợn hướng nạc, thường xuyên duy trì 1.500 - 1.700 con.

- Mở rộng thị trường dịch vụ trên địa bàn, nhất là trên tuyến đường 254, xây dựng chợ thành trung tâm giao lưu tiêu thụ hàng hóa, phát triển dịch vụ chế biến nông lâm sản, dịch vụ giống cây trồng, bảo vệ thực vật thú y, các loại hàng hóa khác phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống.

- Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng để đến năm 2005 không còn phòng học tạm, hoàn thành bê tông hóa và đảm bảo 100% số hộ có điện.

- Đảm bảo thu hút 100% số trẻ trong độ tuổi được đi học. Đẩy mạnh công tác truyền thông lồng ghép kết hợp với các ngành, đoàn thể, phấn đấu đến năm 2005, tỷ lệ sinh dưới 0,8%.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Thái được bầu làm Bí thư, đồng chí Lưu Văn Ước được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Mạnh Thắng được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng ủy đã xây dựng nghị quyết lãnh đạo cụ thể, sát tình hình thực tế, đề ra

các chỉ tiêu, giải pháp khả thi để thực hiện. Cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực, đến năm 2005, tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp chiếm 82%, dịch vụ và các ngành tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 18%.

Trên cơ sở định hướng từ các đề án như phát triển vùng chè, khôi phục và củng cố các công trình thủy lợi của Huyện ủy, Đảng bộ chủ động lên kế hoạch xây dựng chỉ tiêu cho từng năm nhằm đạt hiệu quả cao nhất khi thực hiện. Trước tình hình sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn như rét đậm kéo dài, hạn hán cục bộ, sâu bệnh phát triển, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân cố gắng và nỗ lực phấn đấu cấy hết diện tích, tăng thêm vụ 3, tăng cường các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lúa năm sau cao hơn năm trước. Năm 2004, năng suất lúa là 4,5 tấn/ha, sản lượng đạt 718 tấn.

Chăn nuôi giai đoạn 2000 - 2005 không ổn định. Đàn trâu, bò thời kỳ này giảm do bãi chăn thả bị thu hẹp, tỷ lệ cơ giới hóa vào sản xuất ngày một tăng. Giá cả thị trường không ổn định nên tổng số đầu lợn không tăng. Năm 2004, đàn trâu, bò của xã có 460 con, đàn lợn có 1.416 con. Năm 2003, dịch cúm H5N1 xảy ra trên đàn gia cầm. Mặc dù cán bộ thú y đã triển khai nhiều biện pháp nhằm dập tắt dịch như hướng dẫn nông dân vệ

sinh chuồng trại, phun thuốc khử trùng, kiểm soát khâu vận chuyển nhưng kết quả đạt được không lớn. Năm 2004, đàn gia cầm giảm còn 12.136 con.

Mặc dù bị mất giá trong một số thời điểm, đặc biệt là năm 2003 khi thị trường tiêu thụ có biến động lớn song cây chè vẫn là cây có nguồn thu nhập cơ bản của người nông dân, là cây chủ lực trong sản xuất nông - lâm nghiệp của địa phương. Hằng năm, Đảng bộ chỉ đạo trồng thêm diện tích chè mới đưa tổng diện tích chè đến năm 2004 đạt 86,45ha, tổng sản lượng là 235 tấn/năm. Diện tích rừng trồng mới đạt 105ha (tăng 80ha so với mục tiêu) chủ yếu là gỗ, mỡ, keo tai tượng, keo lai.

Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tập trung vào một số ngành nghề như sơ chế chè, xay sát gạo, chế biến lâm sản, làm gạch, đóng đồ gỗ, dệt màn chạ. Nhiều hộ mở rộng các dịch vụ kinh doanh phục vụ vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, dịch vụ ăn uống tăng thêm nguồn thu nhập, tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương.

Được sự quan tâm của cấp trên và huy động nguồn vốn đối ứng của nhân dân, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ lãnh đạo tập trung xây dựng các công trình quan trọng. Triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về chương trình xóa phòng học tạm giai đoạn 2000 - 2005, từ năm 2001 đến giữa năm 2005, bằng nguồn vốn của Hội từ thiện Nhật Bản và vốn vay quỹ hỗ trợ phát triển của

tỉnh Thái Nguyên, dãy nhà 2 tầng gồm 10 phòng học của trường Trung học cơ sở đã được xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng. Trong 2 năm (2003 - 2004), xã tiếp tục xây dựng mới 2 phòng học cấp 4 và dãy nhà 2 tầng gồm 8 phòng học của trường Tiểu học và nhà 1 tầng đồ mái bằng với 4 phòng học của trường Mầm non. Hệ thống đường điện dưới 0,4KV với chiều dài 4,8km nâng cấp lên đường 0,4KV. Trong lĩnh vực y tế, Cục Quân y (thuộc Bộ Quốc phòng) đã hỗ trợ kinh phí xây dựng 1 nhà cấp 4 và 4 phòng để phục vụ công tác khám chữa bệnh. Ngoài các công trình chủ đạo trên, một số công trình như nhà bia tưởng niệm anh hùng liệt sỹ, cống tiêu nước, kênh mương... cũng được triển khai tu sửa và làm mới.

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, Ban Công an xã tham mưu cho Đảng ủy chỉ đạo thường xuyên nắm bắt tình hình, phát hiện và giải quyết những mâu thuẫn phức tạp trong nhân dân. Lực lượng công an xã đã tăng cường các biện pháp nghiệp vụ quản lý chặt chẽ các đối tượng, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, tham gia phối hợp công tác trong cụm an ninh khu vực 3. Xác định công tác xây dựng phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*" là biện pháp quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh làm giảm các loại tội phạm, Ban Công an xã xây dựng và triển khai kế hoạch

sát với tình hình địa phương, vận động đông đảo quần chúng tham gia.

Thực hiện Pháp lệnh về dân quân tự vệ, lực lượng dân quân địa phương được kiện toàn thường xuyên về biên chế. Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân nòng cốt và lực lượng dự bị động viên. Các đợt huấn luyện, diễn tập quân sự đều được đánh giá loại khá. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng cán bộ xã, bí thư chi bộ được thực hiện nghiêm túc. Trong công tác tuyển quân, hằng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao.

Đảng bộ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng giáo dục đại trà. Chất lượng đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa cơ bản, số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh giỏi, khá của các năm đều tăng lên rõ rệt, tỷ lệ lên lớp bậc mầm non đạt 100%, bậc tiểu học đạt trên 98%, bậc trung học cơ sở đạt 94%. Năm học 2004 - 2005, tỷ lệ tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 100%, bậc trung học cơ sở đạt 99,8%. Việc xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường luôn được Đảng bộ và nhân dân quan tâm. Đến năm 2005, chương trình xóa phòng học tạm trên địa bàn cơ bản hoàn thành.

Về tổ chức biên chế, trạm y tế có 1 bác sỹ làm trạm

trưởng, 2 y sỹ, 1 nữ hộ sinh và 10 y tế thôn bản hoạt động quản lý chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Hằng năm, trạm y tế còn phối hợp với các đơn vị quân y để thăm khám, cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách, đối tượng hộ nghèo. Cán bộ y tế làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, phòng chống suy dinh dưỡng và các bệnh xã hội... Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và các cơ sở hành nghề y dược tư nhân được quản lý chặt chẽ. Hằng năm, Ban dân số - gia đình và trẻ em tổ chức các đợt truyền thông dân số, nhất là tuyên truyền Pháp lệnh dân số và nghị định hướng dẫn của Chính phủ về công tác dân số, Luật bảo vệ quyền trẻ em. Tỷ lệ người sinh con thứ 3 giảm, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên hàng năm duy trì 0,84%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm 33,69% (năm 2001) xuống còn 27% (năm 2004).

Các ngày lễ lớn, Tết Nguyên đán và những ngày kỷ niệm đều tổ chức hội diễn văn nghệ và các môn thể thao như bóng chuyền, cầu lông, kéo co, điền kinh... đã tạo ra không khí phấn khởi, khơi dậy truyền thống yêu văn hóa, thể thao, góp phần tăng sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" được triển khai sâu rộng. Hằng năm, xã tổ chức ngày hội đại đoàn kết ở các cụm dân cư, ký giao ước thi đua, đề ra các chỉ tiêu cụ thể để

phần đầu cuối năm có tổng kết xếp loại khu dân cư và bình xét gia đình văn hóa theo 6 nội dung và 8 mục tiêu của tỉnh chỉ đạo. Cuối năm 2004, toàn xã có 2 khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư tiên tiến, 382 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Xã xây dựng được 2 nhà văn hóa của thôn 2 và thôn 7, làm mới 2 nhà tranh tre cho hội trường thôn 6 và thôn 8. Nhờ những thành tích đạt được, năm 2003, xã được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch tặng bằng khen.

Công tác giải quyết chính sách xã hội luôn được quan tâm. Các chính sách mới đối với người có công được chính quyền xã triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Hằng năm, xã đều tổ chức tốt ngày kỷ niệm 27/7 hằng năm, động viên thăm hỏi kịp thời những đối tượng chính sách. Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ cho các gia đình khó khăn. Các cấp các ngành chỉ đạo sát sao, chặt chẽ công tác xóa đói giảm nghèo, quan tâm hướng dẫn về phương pháp, kinh nghiệm sản xuất cho các hộ gia đình. Thông qua ngân hàng chính sách xã hội, đến năm 2005, tổng số vốn vay trong toàn xã là 600 triệu đồng đều được sử dụng đúng mục đích. Tỷ lệ hộ nghèo của Phú Tiến giảm từ 21,86% (năm 2001) xuống còn 8,44% (năm 2004). Các hoạt động giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động được tăng cường. Trong 2 năm (2003 - 2004), có khoảng 120 lượt người đi lao động ở các doanh nghiệp,

xí nghiệp trong nước tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động. Đến năm 2005, xã có 5 trường hợp đi xuất khẩu lao động tại Malaysia.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được chỉ đạo chặt chẽ theo phương châm củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động nhằm xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy kịp thời triển khai nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của cấp ủy cấp trên tới toàn thể đảng viên. Đảng bộ tổ chức học tập 10 chuyên đề lớn về tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ chức các hội thi dân vận khéo, Bí thư chi bộ giỏi và báo cáo viên giỏi... Qua đó, giác ngộ chính trị, quan điểm lập trường, nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên tiếp tục được nâng lên. Nhận thức của đảng viên có nhiều tiến bộ, là cơ sở tạo nên sự thống nhất cao trong nội bộ Đảng, góp phần quan trọng trong việc đưa thực hiện nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Xác định công tác tổ chức cán bộ là vấn đề then chốt trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ tập trung kiện toàn, nâng cao chất lượng nhân sự. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy có kế hoạch quy

hoạch công tác cán bộ, thường xuyên xem xét bổ sung nguồn cán bộ, chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Trong nhiệm kỳ, có 4 đồng chí học trung cấp lý luận, 5 đồng chí học sơ cấp lý luận, 4 đồng chí học trung cấp chuyên môn khác. Đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn đều được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, các chi bộ cơ sở luôn được củng cố, kiện toàn, duy trì chế độ sinh hoạt, đổi mới nội dung các buổi sinh hoạt... Công tác phát triển đảng viên có nhiều chuyển biến. Nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ xã Phú Tiến kết nạp 19 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 134 đồng chí. Sau khi kết nạp, các đảng viên mới tiếp tục phấn đấu, giữ vững phẩm chất, tiêu chuẩn của người đảng viên.

Hàng năm, cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, tập trung vào việc kiểm tra thực hiện nghị quyết của Đảng, kiểm tra đảng viên, tổ chức chi bộ có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, việc chấp hành Quy định 19 những điều đảng viên không được làm. Trong nhiệm kỳ, tổ chức kiểm tra 7 cuộc trong đó kiểm tra theo kế hoạch của huyện là 2 cuộc. Đảng bộ đã tự kiểm tra 5 cuộc. Qua kiểm tra đã phát hiện và uốn nắn kịp thời những vi phạm của tổ chức Đảng và đảng viên, đồng thời có kế hoạch chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu mà nghị quyết Đảng

bộ đã đề ra. Xử lý kỷ luật khiển trách trước chi bộ 2 đồng chí, xóa tên trong danh sách đảng viên 1 đảng viên dự bị.

Kết quả phân loại đảng viên trung bình trong 5 năm: Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ hoặc mức 1, mức 2 là 98,91%, số đảng viên vi phạm tư cách chiếm 1,09%. Năm 2003, Đảng bộ có 6 chi bộ vững mạnh, 5 chi bộ khá và 1 chi bộ yếu kém.

Đi đôi với nhiệm vụ củng cố tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1999 - 2004 từng bước đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Hội đồng nhân dân tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương. Các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tăng cường để tổng hợp phản ánh kịp thời các kiến nghị của cử tri tới kỳ họp, tới các ngành quan tâm giải quyết. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng, sát thực tế địa phương trên lĩnh vực xây dựng cơ bản, đất đai... Ngày 25/4/2004, nhằm tiếp tục củng cố bộ máy chính quyền, các cử tri trong xã đã đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Kết quả, có 21 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ mới, đảm bảo đủ tiêu chuẩn, chất lượng. Đồng chí Lưu Văn Ước được bầu làm Chủ tịch Hội đồng

nhân dân, đồng chí Nguyễn Thanh Dũng - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Hoàng Văn Thái được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Ngô Tuấn Sơn - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ mà Luật quy định, Ủy ban nhân dân có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành, triển khai thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn toàn xã. Có kế hoạch tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo các chương trình dự án như xóa phòng học tạm, kiên cố hóa kênh mương, trồng rừng... Lê lối, tác phong làm việc từ thường trực Ủy ban đến các ban ngành chuyên môn được cải tiến. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, Ủy ban nhân dân được kiện toàn, kịp thời sắp xếp đội ngũ cán bộ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng vị trí chức danh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực triển khai thực hiện Đề án số 304/ĐA-TU của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Đề án số 04/ĐA-TU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đổi mới phương pháp vận động quần chúng huyện Định Hóa giai đoạn 2001 - 2005. Các đoàn thể thường xuyên củng cố tổ chức, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thu hút và tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia.

Mặt trận Tổ quốc phát động và động viên nhân dân hưởng ứng các phong trào xóa đói giảm nghèo, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Đoàn Thanh niên có những hoạt động thiết thực như Thanh niên vì ngày mai lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước, đoàn viên giúp nhau làm kinh tế xóa đói giảm nghèo... đều thu hút đông đảo lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia. Hội Nông dân tiếp tục thu hút hội viên bằng nhiều hình thức như vay vốn, tín chấp vật tư phân bón, giống cây trồng, vật nuôi trả chậm để khuyến khích hội viên thực hiện các dự án nhỏ như nuôi trâu bò, trồng cỏ và phối hợp mở các lớp chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật. Hội Phụ nữ triển khai nhiều dự án phát triển kinh tế hộ gia đình, giúp đỡ phụ nữ nghèo vượt khó, chương trình *“Nuôi con khỏe dạy con ngoan”*, xây dựng gia đình bình đẳng ấm no, hạnh phúc. Hội Cựu chiến binh cũng có nhiều chương trình giúp đỡ gia đình cựu chiến binh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, giáo dục truyền thống anh Bộ đội Cụ Hồ cho các tầng lớp thanh thiếu niên, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XVIII, Đảng bộ xã Phú Tiến đã lãnh đạo nhân dân đạt được những thành tích, kết quả cơ bản trên các lĩnh

vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng mà nghị quyết đã đề ra. Tổng thu nhập toàn xã năm 2005 đạt trên 6 tỷ đồng, thu nhập bình quân 2,2 triệu đồng/người/năm. Kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, cơ sở hạ tầng nông thôn đã và đang được xây dựng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định, quốc phòng được củng cố, đảm bảo. Văn hóa - xã hội phát triển mạnh, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao. Những thành tích và kết quả đạt được là cơ sở quan trọng trong việc nghiên cứu xây dựng các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ mới.

IV. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 36-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chỉ thị số 20-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa, ngày 29/7/2005, Đại hội Đảng bộ xã Phú Tiến lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã được diễn ra với chủ đề *“Nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh của nhân dân tiếp tục đổi mới, sớm đưa xã Phú Tiến thoát khỏi tình trạng nghèo, kém phát triển”*. Đại hội đã tổng kết sâu sắc và trung thực, đánh giá đúng những kết quả đạt được, kiểm điểm thẳng thắn về những hạn chế, yếu kém trong việc

thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước.

Đại hội Đảng bộ mạnh dạn đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp cụ thể để thực hiện trong nhiệm kỳ 2005 - 2010: Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 10%/năm, đến năm 2010 tổng giá trị thu nhập đạt 8,4 tỷ đồng, thu nhập bình quân là 2,86 triệu đồng/người/năm; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 960 tấn; tổng đàn trâu, bò là 606 con; diện tích rừng trồng mới 80ha; tổng diện tích chè 111ha, trong đó diện tích chè trồng mới là 10ha, diện tích chè cải tạo 15ha, sản lượng 420 tấn; tăng thu ngân sách trên địa bàn 15%/năm; tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên hàng năm duy trì ở mức 0,8%; hàng năm giải quyết việc làm cho 50 lao động trở lên; giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm là 4%; xây dựng các trường đạt trường chuẩn quốc gia.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm có 9 đồng chí. Ban Chấp hành tiến hành hội nghị lần thứ nhất, bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lưu Văn Ước được bầu Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Thái được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Mạnh Thắng được bầu làm Thường trực Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, được sự quan tâm của Huyện ủy và các cơ quan ban ngành của huyện, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Phú Tiến đã vượt qua

thách thức, giành được những kết quả quan trọng. Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 11%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, Theo kết quả phân tích, đánh giá hiện trạng trong Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã, đến năm 2010, nông - lâm nghiệp chiếm 70%, dịch vụ chiếm 20%, các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 10%.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đề ra những kế hoạch cho từng năm để thực hiện mục tiêu đạt hiệu quả các năm sau phấn đấu cao hơn năm trước. Nhân dân phấn đấu gieo cấy hết diện tích, đầu tư giống, phân bón, thuốc trừ sâu... tăng cường đẩy mạnh áp dụng các quy trình khoa học kỹ thuật thâm canh tăng năng suất. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực vẫn đảm bảo dù sản xuất nông nghiệp gặp không ít khó khăn do thiên tai (hạn hán, rét đậm kéo dài...), sâu bệnh. Năm 2005, năng suất lúa bình quân là 4,5 tấn/ha, sản lượng 715 tấn. Đến năm 2009, diện tích lúa cả năm là 159ha, năng suất lúa đạt 4,83 tấn/ha và sản lượng đạt 767, 9 tấn.

Trong điều kiện kinh tế có nhiều đổi mới, việc chuyển đổi và áp dụng cơ giới hóa, điện hóa trong nông nghiệp phát triển mạnh, đa số dùng máy móc để cày kéo nên chăn nuôi trâu, bò đang dần chuyển hướng theo hình thức lấy thịt, thay vì chủ yếu lấy sức kéo như trước. Hộ gia đình tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật về giống

vật nuôi, thú y cho năng suất và chất lượng thịt cao. Hằng năm, các hộ chăn nuôi cũng chú trọng khâu tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Năm 2009, tổng đàn trâu, bò có 310 con, đàn lợn có 1.550 con, đàn dê có 68 con, đàn gia cầm có 13.020 con. Diện tích mặt nước nuôi thủy sản là 22ha, cho thu hoạch 11,88 tấn.

Phát triển cây chè là một trong những mục tiêu kinh tế quan trọng của địa phương. Mặc dù thời tiết, giá cả, phân bón, thuốc trừ sâu, giá cả thị trường gặp nhiều khó khăn song cây chè vẫn cho nguồn thu nhập đáng kể. Hằng năm, Đảng ủy có nghị quyết lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chỉ đạo trong phát triển và cải tạo cây chè cả về kỹ thuật và cây giống, đồng thời tích cực chuyển đổi, cải tạo các giống chè lâu năm. Bà con nông dân tích cực chăm lo sản xuất, diện tích và sản lượng chè tăng dần theo từng năm, chất lượng chè được đảm bảo. Hoạt động trồng rừng đạt kế hoạch đề ra với tổng diện tích rừng trồng mới là 150ha. Một số diện tích rừng trồng trước đây đã cho khai thác.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ với quy mô vừa và nhỏ tiếp tục duy trì hoạt động. Các cơ sở chế biến chè, chế biến lâm sản, xay xát gạo, đóng đồ gỗ, dệt mảnh cọ, phục vụ vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, thức ăn chăn nuôi, dịch vụ ăn uống đã thu hút thêm nhân lực lao động tạo việc làm, tăng nguồn thu nhập đáng kể.

Kinh tế tăng trưởng tạo điều kiện thúc đẩy tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng. Căn cứ nghị quyết toàn khóa về mục tiêu xây dựng trường - trạm - điện - đường, hằng năm Đảng bộ tổ chức đánh giá cụ thể kết quả đạt được và xây dựng kế hoạch phương hướng thực hiện cho năm sau. Qua 5 năm (2005 - 2010), hệ thống trường học đã khang trang, đủ lớp cho học sinh. Hệ thống cơ sở vật chất cho trạm y tế được củng cố đủ phòng làm việc của nhân viên và phòng điều trị ban đầu cho bệnh nhân.

Đối với hệ thống giao thông, bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và vốn đối ứng của nhân dân, xã tiến hành bê tông hóa tuyến đường thôn 3 và thôn 10 với tổng giá trị trên 1 tỷ đồng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng cầu Cỏ Soi có giá trị trên 300 triệu đồng. Tính đến tháng 12/2010, toàn xã có 1.577m chiều dài đường nội đồng được kiên cố hóa. Hệ thống đường điện được nâng cấp ở thôn 9, hoàn thiện tuyến đường điện thôn 3 và thôn 10, thôn 2 và thôn 4 bằng nguồn tích lũy của hợp tác xã điện và nhân dân tham gia đóng góp. Trong nhiệm kỳ, nhà làm việc 2 tầng của Ủy ban nhân dân cũng đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

Xác định giáo dục là lĩnh vực quan trọng đối với sự phát triển của địa phương sau này, Đảng bộ, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường hằng năm đạt

100%. Cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” đã tạo không khí mới, chấn chỉnh kỷ cương, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thúc đẩy các hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đạt 92,5%.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình đi vào chiều sâu, ổn định và bền vững. Năm 2009, toàn xã có 2.827 người. Trạm y tế làm tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia. Trong chương trình quân dân y kết hợp, trạm y tế phối hợp với đoàn công tác của Cục Quân y tổ chức khám, chữa bệnh cho nhân dân địa phương, đặc biệt là các đối tượng chính sách, hộ nghèo. Công tác bảo vệ sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo, không để xảy ra các trường hợp đáng tiếc do thiếu chuyên môn. Hằng năm, Ban dân số xã duy trì thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc trẻ em theo chương trình của cấp trên với các hoạt động truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo hiểm cho trẻ em dưới 6 tuổi... Các hoạt động này góp phần hạn chế tỷ lệ sinh con thứ 3, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giữ ổn định. Năm 2009, tỷ lệ sinh thô là 3,63%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống còn 1,05%. Năm 2010, dân số của xã là 2.842 người.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* được thực hiện rộng khắp. Các thôn xóm tiến hành giao ước, ký kết thi đua bình xét tiêu chuẩn khu dân cư, gia đình văn hóa theo 6 nội dung và 8 mục tiêu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Các khu dân cư tiên tiến, tiêu chuẩn gia đình văn hóa tăng lên, năm sau cao hơn năm trước. Hằng năm tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân, mừng đất nước với các tiết mục biểu diễn mang đậm bản sắc dân tộc. Trong nhiệm kỳ, xã đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ 2, lần thứ 3 và tham gia Đại hội thể dục thể thao của huyện.

Đảng bộ, chính quyền xã luôn quan tâm, thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, đẩy mạnh phong trào *“Đền ơn đáp nghĩa”*. Hằng năm, chính quyền và các đoàn thể đều tổ chức gặp mặt, động viên, tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình chính sách dịp lễ, tết. Bộ phận chuyên trách làm tốt, làm đúng thủ tục đề nghị được hưởng chế độ của Nhà nước như chế độ hưởng theo Quyết định 142 và 120 của Chính phủ.

Đảng ủy cùng các ban ngành luôn quan tâm sâu sát, đôn đốc việc thực hiện xóa đói giảm nghèo, xóa nhà dột nát cho nhân dân thông qua nguồn vốn hỗ trợ của

Nhà nước từ các chương trình 134, 135, 167... Từ năm 2005 đến năm 2010, xã đã xóa nhà dột nát cho trên 250 hộ. Nhiều gia đình đã vươn lên khá giàu với thu nhập bình quân từ trên 20 đến 30 triệu đồng/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm từ 40,7% (năm 2005) xuống 20,7% (năm 2009). Bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay mỗi năm một tăng đã tạo điều kiện cho nhân dân đầu tư phát triển kinh tế. Riêng năm 2009, tổng số vốn được giải ngân là trên 4 tỷ đồng. Trong việc giải quyết lao động, bình quân mỗi năm xã có 60 lao động làm việc ở các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

Công an là lực lượng nòng cốt trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương nên thường xuyên được củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ số lượng, chất lượng. Hằng năm, các chiến sỹ đều được cử đi học tập và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng với tình hình nhiệm vụ của địa phương. Ban Công an xã nắm bắt kịp thời những hiện tượng, những mâu thuẫn phức tạp trong nhân dân phối hợp điều tra giải quyết kịp thời các vụ vi phạm pháp luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nhằm tăng cường hơn nữa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Ban Công an mở hòm thư phát giác tội phạm trong nhân dân nhằm quản lý, ngăn chặn các đối tượng. Mặc dù tình hình hoạt động tội phạm ngày càng tinh vi

nhưng với sự nỗ lực, phát hiện của nhân dân, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát huy có hiệu quả. Nhờ đó đã giảm được những vụ việc đáng kể, tệ nạn xã hội, tội phạm ma túy trên địa bàn và hạn chế phát sinh vụ việc mới. Nhờ những thành tích đạt được, năm 2007, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã được Bộ Công an tặng bằng khen.

Ban Chỉ huy quân sự tham mưu cho cấp ủy xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự địa phương, chú trọng kiện toàn đội ngũ cán bộ dân quân tự vệ. Công tác tổ chức huấn luyện thực hiện theo đúng chương trình nội dung và thời gian quy định. Hoạt động diễn tập quân sự hằng năm theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị về cơ chế *“Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các ban ngành, đoàn thể làm tham mưu”* đều được đảm bảo. Công tác tuyển quân hằng năm đều hoàn thành chỉ tiêu của cấp trên giao. Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên phối hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, ổn định chính trị trên địa bàn.

Được xác định là nhiệm vụ then chốt, giai đoạn 2005 - 2010, công tác xây dựng Đảng được cấp ủy đặc biệt quan tâm lãnh đạo trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đảng bộ quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, đồng thời xây dựng thành chương trình hành

động sát với tình hình thực tế địa phương. Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ triển khai sâu rộng cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Sơ kết 3 năm thực hiện cuộc vận động đã có 750 lượt đảng viên và quần chúng nhân dân tham gia trực tiếp học tập, tổ chức 3 cuộc thi cấp xã, tham gia 2 cuộc thi cấp huyện. Qua đó, cán bộ và nhân dân nhận thức sâu sắc về giá trị tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống.

Trong công tác tổ chức cán bộ: Ngay sau Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch, quy hoạch công tác cán bộ, tổ chức kiện toàn, bổ sung thay thế những cán bộ đủ trình độ, năng lực công tác để kịp thời đáp ứng với tình hình nhiệm vụ mới. Nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cử 11 đồng chí đi học các lớp sơ cấp - trung cấp, 14 đồng chí học các lớp chuyên môn, 12 đồng chí học các lớp bồi dưỡng bí thư, trưởng thôn và nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn khác... Công tác phát triển Đảng được quan tâm. Trong 5 năm, Đảng bộ cử 41 đối tượng tham gia các lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. Trên cơ sở đó, 37 quần chúng ưu tú đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hàng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy cùng Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra đảng viên và các chi bộ nhằm kiểm tra những trường hợp cá nhân và tập thể có dấu hiệu vi phạm để có biện pháp kịp thời giải quyết. Từ năm 2005 đến năm 2010, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện kiểm tra định kỳ 7 cuộc, kiểm tra đột xuất 2 cuộc. Qua kiểm tra, Đảng bộ quyết định xóa tên khỏi danh sách đảng viên 1 đồng chí. Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm: Tỷ lệ số đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ mức 1 và mức 2 trung bình hàng năm là 83,7% (trong đó có từ 5 - 10% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), 30 - 40% chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

Hội đồng nhân dân phát huy vai trò là cơ quan giám sát, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức thực hiện 46 cuộc tiếp xúc cử tri cấp xã với 1.895 lượt người, 3 cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và tỉnh với 223 lượt cử tri tham gia, 1 cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội với 88 cử tri tham gia. Thông qua tiếp xúc cử tri, Hội đồng nhân dân xã kịp thời tổng hợp những ý kiến, đề nghị của cử tri tới kỳ họp Hội đồng nhân dân để đề ra nghị quyết sát thực với sự lãnh đạo của Đảng bộ. Các đại biểu Hội đồng nhân dân đã nêu cao vai trò, trách nhiệm

là đại biểu của dân, cùng vận động và thực hiện các nhiệm vụ chung; đồng thời là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với nhân dân. Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân căn cứ chức năng và nhiệm vụ đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo, quản lý và điều hành thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Nhiệm vụ cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc tiếp tục được đẩy mạnh.

Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Đề án số 304/ĐA-TU của Tỉnh ủy, Đề án số 04/ĐA-HU của Huyện ủy và các chỉ thị về *“Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể về đổi mới phương pháp vận động quần chúng nhân dân trong giai đoạn hiện nay”*, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiến hành kiện toàn, củng cố tổ chức, bổ sung đủ đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Mặt trận Tổ quốc các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội đều cử cán bộ đi tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng công tác. Nội dung và phương pháp hoạt động đã có nhiều đổi mới nhằm thu hút và tập hợp đông đảo các thành viên, hội viên tham gia. Các cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, xóa đói giảm nghèo, vận động hướng thiện... được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, sự

điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, kết hợp với sự đồng lòng, đoàn kết của nhân dân các dân tộc đã tạo nên sức mạnh tổng hợp. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ xã Phú Tiến đã lãnh đạo thực hiện đạt những thành tích, kết quả cơ bản trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng mà Nghị quyết Đại hội toàn khóa đã đề ra. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng và tiếp tục phát triển theo hướng bền vững. Cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn từng bước hoàn thiện, đổi mới. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo ổn định, quốc phòng cơ sở vững chắc. Văn hóa xã hội phát triển lành mạnh. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Bộ mặt nông thôn không ngừng phát triển và đổi mới. Đây cũng là cơ sở, các bước tạo đà quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội an ninh quốc phòng trong nhiệm kỳ tới, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Trong không khí hân hoan trước những kết quả đạt được đồng thời thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, ngày 15/6/2010, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Trên cơ sở tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, Đại hội đã đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, chỉ ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy,

đồng thời thông qua phương hướng chung phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn mới. Mục tiêu tổng quát được đặt ra là: Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông, lâm nghiệp, khuyến khích tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển; thực hiện có hiệu quả về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, giao thông, thủy lợi, thực hiện tốt công tác giáo dục, y tế và chính sách an sinh xã hội; đảm bảo quốc phòng; tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; đẩy mạnh cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Đại hội cũng thông qua mục tiêu phấn đấu đến năm 2015:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt từ 10% trở lên, thu nhập bình quân năm 2015 là 15 triệu đồng/người/năm. Tổng sản lượng lương thực có hạt 1.036 tấn (trong đó, riêng thóc là 906 tấn, ngô 127 tấn). Tổng đàn gia súc, gia cầm: 485 con trâu, bò, 2.000 con lợn, 13.000 con gia cầm, 24 tấn thủy sản. Diện tích rừng trồng mới là 170ha, diện tích chè trồng mới là 10ha. Tăng thu ngân sách trên địa bàn 20%/năm. Xã phấn

đầu đạt tiêu chí nông thôn mới.

- Về văn hóa, xã hội: Giảm tỷ suất sinh thô xuống còn 16,3‰, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 17,9%. Giải quyết việc làm hằng năm cho 66 lao động. Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm 4%. Xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, hoàn thành phổ cập trung học phổ thông.

- Xây dựng Đảng: 98% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, 80% chi bộ và các đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh, kết nạp từ 8 đảng viên mới trở lên, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành nhất trí bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lưu Văn Ước được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Thái được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lưu Đình Nhận được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Triển khai Nghị quyết Đại hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nền kinh tế Phú Tiến tiếp tục khởi sắc. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trung bình hằng năm đạt 11,5%; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực, đúng hướng. Đến năm 2015, tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp chiếm 68%, dịch vụ chiếm 21,5%, các ngành tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 10,5%; thu nhập bình

quân đạt 19 triệu đồng/người/năm.

Trong nhiệm kỳ qua, địa phương tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, duy trì và khai thác hiệu quả kênh mương nội đồng, xây dựng phát triển giao thông nông thôn; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ tư vấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp (bảo vệ thực vật, công tác thú y, cung ứng vật tư...); hỗ trợ vốn tín dụng và đặc biệt tích cực sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất cao chất lượng tốt vào sản xuất như cây keo lai, chè cành, giống lúa lai, ngô lai và các con giống lợn, gà, vịt... Việc chuyển giao khoa học kỹ thuật được chú trọng, hằng năm tổ chức mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho bà con nhân dân, như kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất...

Những giải pháp tích cực trên đã đem lại hiệu quả rõ rệt. Năm 2014, tổng diện tích gieo cấy lúa cả năm là 190ha, năng suất bình quân đạt 51,5 tạ/ha. Diện tích cây ngô hằng năm trồng là 26ha, năng suất bình quân đạt 42 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2014 là 1.063 tấn (vượt 2,6% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra), giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất trồng trọt là 63 triệu đồng. Trong năm 2015, do tình hình thời tiết không thuận lợi (mưa lũ xảy ra trước ngày thu hoạch)

nên năng suất lúa bình quân chỉ đạt 50,78 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực 991,8 tấn (chỉ đạt 92,7% kế hoạch năm. Cây màu các loại bao gồm khoai lang, sắn, đậu đỗ và rau các loại đều đạt 100% kế hoạch. Mô hình vườn ươm giống cây trồng ngày càng được nhân rộng, hiệu quả hoạt động sản xuất của tổ hợp tác trồng nấm tiếp tục phát triển và đạt doanh thu cao. Diện tích chè thâm canh cho thu hoạch là 62,78ha, năng suất bình quân đạt 11 tấn/ha, sản lượng chè búp tươi bình quân đạt 730 tấn/năm, diện tích chè trồng mới và thay thế hằng năm trung bình đạt 5ha. Địa phương đã xây dựng được một số mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao như mô hình ươm cây giống thôn 8, tổ hợp tác trồng nấm thôn 5 với doanh thu hằng năm đạt gần 200 triệu đồng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Phú Tiến tiếp tục coi trọng và đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp, tăng cường trồng rừng theo các chương trình dự án, kinh tế lâm nghiệp bước đầu phát triển mang tính toàn diện, có vai trò cung cấp vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, bình quân hằng năm toàn xã đã trồng được trên 50ha rừng tập trung theo dự án, 20 ha ngoài dự án, độ che phủ rừng đạt 65%. Việc phát triển kinh tế đồi rừng hằng năm mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân, giá trị kinh tế từ rừng đạt trên 3 tỷ đồng/năm, góp phần thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Về lĩnh vực chăn nuôi, trong năm 2011, tình trạng rét đậm, rét hại, dịch bệnh tai xanh và bệnh lở mồm long móng trên đàn gia súc đã làm chết 30 con lợn (bằng 1.227kg), 8 con trâu và 19 con dê. Cấp ủy, chính quyền kịp thời chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác dập tắt dịch bệnh, hỗ trợ cho các hộ dân khắc phục hậu quả, đồng thời triển khai nhiều biện pháp phòng tái dịch, phát triển đàn gia súc. Tính đến cuối năm 2015, toàn xã có 19.520 con gia cầm, 1.996 con lợn, 800 con dê, 148 con trâu, 26 con bò. Diện tích nuôi trồng thủy sản hằng năm là 21ha, sản lượng bình quân đạt 20 tấn, nhiều mô hình nuôi trồng thủy sản đã mang lại hiệu quả thiết thực.

Hoạt động thương mại, dịch vụ đang có bước phát triển nhanh, đáp ứng cung cầu của thị trường. Chợ trung tâm xã tuy chưa được đầu tư xây dựng khang trang song đáp ứng được cơ bản nhu cầu trao đổi hàng hóa và tiêu dùng của nhân dân. Các dịch vụ bán lẻ, ăn uống, vận tải... ngày càng tăng lên. Đến cuối năm 2015, toàn xã có 159 hộ tham gia khu vực kinh tế này, tổng doanh thu đạt khoảng 22,4 tỷ đồng.

Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã và đang được khai thác, phát huy hiệu quả. Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh, đặc biệt là về chế biến lâm sản. Hiện nay, trên địa bàn xã có 6 doanh nghiệp (2 doanh nghiệp xăng

dầu, 4 doanh nghiệp chế biến, kinh doanh lâm sản) và 35 cơ sở máy xẻ chế biến gỗ. Tổng giá trị sản xuất của ngành này bình quân hàng năm đạt 18,2 tỷ đồng.

Thu, chi ngân sách hàng năm thực hiện đúng quy định Luật ngân sách, tỷ lệ thu hàng năm đều đạt và vượt, đạt mục tiêu Đại hội đề ra (20%). Công tác quản lý, điều hành ngân sách đảm bảo phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đặc biệt là đã tập trung đầu tư cho kết cấu hạ tầng nông thôn, chương trình xóa đói, giảm nghèo và cho giáo dục theo đúng định hướng của huyện và Trung ương. Trong năm 2015, tổng thu đạt 5,42 tỷ đồng (đạt 150% kế hoạch), riêng thu trong cân đối là 528,425 triệu đồng (đạt 181% kế hoạch); tổng chi đến ngày 20/11/2015 đạt hơn 5 tỷ (bằng 145% kế hoạch). Chính sách tín dụng, ngân hàng được triển khai có hiệu quả, đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhân dân trên địa bàn.

Tổng số vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng huy động trong 5 năm đạt trên 12 tỷ đồng, tập trung vào nâng cấp đường giao thông nông thôn, mạng lưới điện, trường học. Công tác giải phóng mặt bằng, tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất, đóng góp tiền làm đường giao thông nông thôn được quan tâm triển khai, kết quả có 352 hộ tình nguyện hiến đất với gần 1,36ha đất, toàn xã huy động đóng góp được 522,612 triệu đồng để xây

dựng các công trình giao thông, trường học.

Địa phương đã tuyên truyền, phổ biến sâu rộng “*Luật đất đai năm 2013*” và các văn bản hướng dẫn thực hiện đến toàn dân cũng như làm tốt công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm gắn với thúc đẩy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kịp thời cho các hộ dân. Mặc dù tình trạng người dân thay đổi mục đích sử dụng đất diễn ra khá phổ biến ở nhiều nơi trên địa bàn gây không ít khó khăn trong công tác quản lý đất đai ở địa phương song trong những năm qua Đảng ủy, chính quyền đã tập trung chỉ đạo xử lý, giải quyết các vụ vi phạm, các tranh chấp về đất đai, xử phạt hành chính nhiều trường hợp vi phạm.

Thực hiện chương trình “*Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới*”, Đảng ủy tập trung chỉ đạo xây dựng hệ thống tổ chức quản lý (Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã, Ban Phát triển thôn), đồng thời tiến hành khảo sát lập quy hoạch và lập đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020, lấy ý kiến đóng góp của nhân dân, thông qua Hội đồng nhân dân xã ra Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa phê duyệt đề án để làm cơ sở pháp lý cho Ban quản lý triển khai thực hiện. Ban chỉ đạo đã chỉ đạo các ngành đoàn thể từ xã đến xóm bám sát quy hoạch xây dựng nông thôn mới và Đề án xây dựng nông thôn mới; tổ chức

triển khai có hiệu quả các dự án, mô hình phát triển sản xuất trên địa bàn, tập trung chủ yếu vào phát triển sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, trường học, đường điện. Tính đến cuối năm 2015, xã đã hoàn thành việc bê-tông hóa đưa vào sử dụng 3 tuyến đường liên thôn, nội thôn; lắp đặt 3 trạm biến áp và nâng cấp tuyến đường điện thôn 4, thôn 3 và thôn 9; tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học (tiêu biểu là xây dựng trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia với nguồn vốn trên 10 tỷ đồng). Tính đến cuối năm 2015, Phú Tiến có 8/19 tiêu chí đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới: quy hoạch, điện, trường học, hệ thống chính trị, bưu điện, an ninh - trật tự, tỷ lệ lao động có việc làm, y tế.

Hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia, phát huy được hiệu quả của các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ ở chi hội. Địa phương thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các dịp kỷ niệm sự kiện trọng đại đến mọi tầng lớp nhân dân. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* ngày càng phát triển, tỷ lệ gia đình văn hóa hằng năm đều đạt trên 80% (vượt chỉ tiêu Đại hội 2,21%). Bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện, Đề án *"Khôi phục và bảo tồn các giá*

trị tinh hoa văn hóa các dân tộc trên địa bàn giai đoạn 2010 - 2015” được thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ngày càng phát triển rộng khắp. Phong trào “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” diễn ra khá sôi nổi. Năm 2013, địa phương tổ chức thành công Đại hội Thể dục - Thể thao cấp xã lần thứ IV. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa được đẩy mạnh, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội tiếp tục được cải thiện và có sự đổi mới tích cực.

Sự nghiệp giáo dục của xã không ngừng phát triển theo hướng xã hội hóa, các ngành học, bậc học của xã tiếp tục phát triển nhanh về quy mô trường lớp, học sinh. Chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, bậc học qua các năm được giữ vững và có những chuyển biến rõ rệt: Tỷ lệ học sinh khá, giỏi ngày càng tăng, đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn đạt chuẩn ngày càng nhiều đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Năm 2014, trường Trung học cơ sở và trường Tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Công tác phổ cập giáo dục đạt kế hoạch, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 97,12%. Trong năm học 2014 - 2015, tỷ lệ lên lớp các cấp học đạt 99%, tỷ lệ tốt nghiệp lớp 9 là 98%.

Mạng lưới y tế tiếp tục phát triển, đội ngũ y, bác sĩ,

cán bộ y tế thôn không ngừng được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, trau dồi y đức. Xã tiếp tục thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia và công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Trong cả giai đoạn, địa bàn xã không có dịch bệnh xảy ra, vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được đảm bảo. Công tác chăm sóc bảo vệ bà mẹ và trẻ em đạt được nhiều kết quả tích cực: 100% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống còn 17,1% (vượt chỉ tiêu Đại hội 0,8%). Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được các cấp, các ngành và địa phương quan tâm, tuy nhiên các trường hợp sinh con thứ ba có chiều hướng gia tăng trong những năm gần đây. Trong năm 2015, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã là 0,89%, tổng số dân số là 3.149 người, tỷ lệ nam - nữ đạt mức cân bằng.

Các chính sách xã hội được cấp ủy, chính quyền quan tâm và triển khai kịp thời như chính sách đối với người hoạt động kháng chiến, người có công, Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự nhà nước “*Mẹ Việt Nam Anh hùng*”. Từ thời điểm đó đến hiện tại, địa phương vinh dự có 2 mẹ được truy tặng danh hiệu “*Mẹ Việt Nam Anh hùng*”. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, bình quân mỗi năm địa phương giải quyết việc làm trên 68 lao động. Đảng bộ luôn quan tâm

lãnh đạo công tác đào tạo nghề cho người lao động thông qua nhiều chương trình như bồi dưỡng, tập huấn khoa học kỹ thuật, dạy nghề... Tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm giảm 3,3%, đến cuối năm 2015 còn 18,87% theo tiêu chuẩn mới. Cùng với đó, công tác dân tộc, tôn giáo được tăng cường, phát huy có hiệu quả của các trưởng xóm, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, góp phần tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn ổn định, các loại tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm soát, không để xảy ra các vụ án nghiêm trọng. Đến nay, lực lượng công an xã có tổng số 13 đồng chí, trong đó có 61,5% là đảng viên và 100% cán bộ, chiến sỹ được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Trên cơ sở thường xuyên được củng cố và tăng cường, Ban Công an xã tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là trong dịp lễ tết cũng như thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm gắn với phát động phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*. Địa phương còn phát huy hiệu quả các mô hình tự quản như tổ an ninh nhân dân, tổ hòa giải cơ sở nhằm giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân.

Đảng bộ, chính quyền luôn coi trọng sự kết hợp thực

hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, đề cao cảnh giác trước âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Công tác quản lý, huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân nông cốt, bổ sung phương án phòng thủ và tổ chức diễn tập phòng thủ đạt yêu cầu đề ra. Đến nay lực lượng dân quân nông cốt toàn xã có 53 đồng chí (chiếm 1,71% so với dân số; về chất lượng chính trị có 13,21% là đảng viên, 79,2% là đoàn viên). Hằng năm, địa phương đều hoàn thành công tác tuyển quân và kế hoạch huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân, tổ chức tốt công tác diễn tập chiến đấu trị an, củng cố khu vực phòng thủ kết hợp với công tác vận động nhân dân làm đường giao thông nông thôn, phát triển kinh tế - xã hội.

Quán triệt quan điểm của Đảng lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tốt công tác xây dựng Đảng cả trên 3 mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức. Ban Tuyên giáo Đảng ủy đã tham mưu tốt cho cấp ủy, trong việc tổ chức triển khai quán triệt các nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương; thường xuyên bám sát chương trình kế hoạch, tham mưu giúp Đảng ủy thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011

của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* (ngày 16/1/2012). Kết quả bước đầu đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao tư tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống trung thực và tinh thần trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; từng bước đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí tiêu cực.

Triển khai Đề án số 07-ĐA/TU ngày 17/8/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, giai đoạn 2011 - 2015”* và Đề án số 02-ĐA/HU ngày 30/9/2011 của Huyện ủy Định Hóa về *“Nâng cao chất lượng công tác cán bộ huyện Định Hóa giai đoạn 2011 - 2015”*, Đảng bộ xã Phú Tiến đạt được những kết quả quan trọng trên cả các mặt công tác như: Đổi mới phương thức hoạt động; nâng cao năng lực ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy; kiện toàn củng cố bộ máy và cán bộ trong hệ thống chính trị; thực hiện tốt các chỉ thị của Huyện ủy về tổ chức Đại hội nhiệm kỳ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá cán bộ, công

chức hằng năm; quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Về công tác xây dựng tổ chức Đảng, năm 2011, Đảng ủy quyết định thành lập thêm Chi bộ trường Mầm non, đưa tổng số chi bộ trong toàn xã lên 14 chi bộ. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, đã giới thiệu 78 đối tượng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, kết nạp được 41 đảng viên (đạt 102,5%, vượt mục tiêu so với Nghị quyết đề ra). Tổ chức Đảng và đảng viên hằng năm đều được đánh giá chất lượng, năm 2013, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, những năm còn lại được xếp loại khá.

Hằng năm, Đảng ủy đã thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ A1, A2, A3 theo đúng quy trình và hướng dẫn của cấp trên. Các tổ chức chính trị - xã hội đều chú trọng tới công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020, chủ động sắp xếp, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác, khắc phục tình trạng lúng túng về nguồn cán bộ ở địa phương. Hiện tại, xã có 8 đồng chí thường vụ, đảng ủy viên và lãnh đạo các đoàn thể, ban ngành đi học đại học.

Thực hiện Điều 32 trong "Điều lệ Đảng", Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu tốt cho Đảng ủy xây dựng kế hoạch và trực tiếp tham gia thực hiện các cuộc kiểm tra

của Đảng ủy về việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước... cũng như thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra cấp trên. Trong nhiệm kỳ qua, các cấp ủy Đảng đã thi hành kỷ luật 5 đồng chí (trong đó khiển trách 4 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí). Việc giám sát có trọng tâm, trọng điểm và gắn với công tác thi hành kỷ luật trong Đảng đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên.

Khối dân vận làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của Đảng; tích cực và chủ động phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể, hội quần chúng trong việc vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Khối dân vận còn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong mọi tầng lớp nhân dân gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, góp phần phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

Hội đồng nhân dân xã nâng cao chất lượng, đảm bảo đúng luật, dân chủ các kỳ họp. Các Nghị quyết của kỳ họp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và đúng pháp luật. Công tác tiếp xúc với cử tri được tổ chức có nề nếp, các kiến nghị đề xuất của cử tri được tiếp thu đầy đủ

và từng bước giải quyết kịp thời. Tháng 5/2011, xã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Lưu Văn Ước giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hoàng Văn Thái làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-UBTVQH ngày 21/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XII), Hội đồng nhân dân xã đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do chính cơ quan mình bầu trên tinh thần công khai, đúng quy định của cấp trên. Kết quả không có đồng chí nào có số phiếu "*tín nhiệm thấp*" trên 50%.

Trong nhiệm kỳ mới, Ủy ban nhân dân xã không ngừng nâng cao vai trò trách nhiệm cụ thể hóa các chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của cấp ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương nhất là chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Công tác cải cách hành chính trong tiếp nhận giải quyết đơn thư, công tác quản lý điều hành có nhiều tiến bộ, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ được chấn chỉnh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã bám sát nhiệm vụ chính trị, cụ thể hóa nhiệm vụ thành nội dung phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; tổ

chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên gương mẫu thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực thực hiện phong trào *“Thi đua xây dựng nông thôn mới”*, thực hiện tốt Đề án về *“Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác Dân vận, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”* gắn với thực hiện các quyết định của Bộ Chính trị: Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành *“Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”*; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 về *“Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”*. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn tập trung đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, vận động nhân dân đóng góp ủng hộ các loại quỹ an sinh xã hội; xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình sản xuất kinh doanh; triển khai xây dựng 4 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ chính sách; làm tốt công tác tuyên truyền vận động, chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân với phương châm *“Gần nhân dân, sát địa bàn, sâu cơ sở”*; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*.

Bên cạnh những thành tích đạt được, quá trình thực

thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 cũng còn những hạn chế, tồn tại:

1- Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, xuất phát điểm thấp, huy động vốn đầu tư toàn xã hội chưa tương xứng với tiềm năng phát triển kinh tế (đặc biệt là các hạng mục công trình giao thông, thủy lợi, việc đầu tư phát triển cho các công trình phúc lợi xã hội và môi trường còn thiếu). Tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản hàng hóa vẫn còn khó khăn, giá cả không ổn định nên hạn chế khả năng đầu tư và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch định hướng chung của Nhà nước. Chi phí sản xuất nông nghiệp còn cao dẫn đến hiệu quả sản xuất cũng như thu nhập của nông dân đạt thấp, nghề nghiệp không ổn định, thiếu việc làm...

2- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ của xã nhìn chung phát triển còn nhỏ lẻ, còn gặp rất nhiều khó khăn về vốn, đầu tư thiết bị công nghệ, một số doanh nghiệp hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh còn hạn chế, dẫn đến hoạt động hiệu quả chưa cao.

3- Công tác quản lý đất đai, quản lý tài nguyên trên địa bàn chưa được chặt chẽ, còn dễ xảy ra tình trạng san lấp, thay đổi hiện trạng đất khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, việc chuyển đổi mục đích không đúng quy định; vấn đề bảo vệ và cải thiện môi trường

chưa được thực hiện tốt, tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu công cộng, dân cư đang ngày càng tăng.

4- Chất lượng giáo dục toàn diện chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay; phong trào xây dựng đời sống văn hoá chưa sâu rộng, tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt thấp, chưa đạt mục tiêu Đại hội đề ra, các hủ tục lạc hậu, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang chậm được đổi mới.

5- Năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng ở một số nơi còn hạn chế, lúng túng trong lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết các vụ việc phức tạp, phát sinh; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tích cực trong rèn luyện tu dưỡng, đạo đức, lối sống, phong cách và lề lối làm việc còn biểu hiện tình trạng nói chưa đi đôi với làm; một số tổ chức Đảng và đảng viên còn thiếu tính tiên phong gương mẫu, tính chiến đấu, tinh thần phê bình và tự phê bình vẫn còn nể nang, né tránh trước những khó khăn và các biểu hiện tiêu cực; tình trạng vi phạm “*Điều lệ Đảng*”, pháp luật của Nhà nước vẫn còn xảy ra⁽¹⁾.

Căn cứ theo “*Điều lệ Đảng*”, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/05/2014 của Bộ Chính trị cũng như các văn bản hướng dẫn, kế hoạch của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Định Hóa về Đại hội Đảng bộ các

⁽¹⁾Báo cáo chính trị trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015 - 2020, tr. 12.

cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, trong 2 ngày 23 và ngày 24/6/2015, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự có mặt của 162/173 đảng viên toàn Đảng bộ.

Chủ đề của Đại hội là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh của nhân dân, đoàn kết, đổi mới, tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Với quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: *“Đảng bộ xác định nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của xã, cần đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao đáp ứng nhu cầu thị trường và tiêu dùng; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ; tập trung nguồn lực trong nhân dân cùng với tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh xây dựng chương trình nông thôn mới; thực hiện tốt các chính sách xã hội, chương trình giảm nghèo. củng cố quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Mặt*

trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực và đời sống xã hội, xây dựng và phát triển xã Phú Tiến ngày càng tiến bộ”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên vào chiều ngày 24/6/2015, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: đồng chí Lưu Đình Nhận được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Tuấn Sơn làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Thái làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Trong cuộc họp thứ 10 của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2011 - 2016 vào ngày 5/8/2015, đồng chí Lưu Đình Nhận được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Ngô Tuấn Sơn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Lưu Anh Đức được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Công tác củng cố tổ chức được tiến hành khẩn trương, hiệu quả đã tạo nên điều kiện quan trọng đảm bảo cho việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

KẾT LUẬN

Trải qua quá trình ra đời và phát triển, lịch sử xã Phú Tiến luôn gắn liền với những bước thăng trầm của lịch sử dân tộc. Suốt 85 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, 69 năm dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ - Đảng bộ xã, nhân dân các dân tộc phát huy tinh thần cần cù, chịu thương, chịu khó đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, không ngừng phấn đấu để xây dựng và bảo vệ quê hương.

Ngày 26/3/1945, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh, nhân dân địa phương đã đứng lên giành quyền. Tuy nhiên, bước vào giai đoạn mới, nhân dân Phú Tiến phải đối mặt với nhiều khó khăn như kinh tế kiệt quệ, ruộng đất bỏ hoang, nạn đói xảy ra theo chu kỳ, dịch bệnh bùng phát nhiều nơi. Trải qua quá trình tôi luyện và trưởng thành, những quần chúng ưu tú đã được kết nạp Đảng, trở thành nòng cốt cho phong trào cách mạng ở địa phương. Ngày 1/11/1946, Chi bộ xã Phố Ngừ ra đời, đánh dấu bước phát triển vượt bậc của cách mạng ở địa phương. Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, là địa bàn thuộc ATK Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đi theo tiếng gọi của Đảng, nhân dân Phú Tiến bảo vệ an toàn tuyệt đối cho cán bộ

lãnh đạo Đảng, Chính phủ, các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn xã; đẩy mạnh sản xuất nhằm xây dựng hậu phương vững chắc, dốc sức chi viện nhân lực, vật lực góp phần vào thành công chung của cách mạng cả nước.

Miền Bắc được giải phóng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Tiến phấn khởi bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội, tổ chức Đảng ngày một lớn mạnh. Ngày 26/12/1968 đánh dấu sự lớn mạnh của tổ chức Đảng tại địa phương với sự kiện Chi bộ Đảng xã được chuẩn y thành Đảng bộ với 37 đảng viên, sinh hoạt ở 2 Chi bộ: Trần Phú và Minh Hồng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ, nhân dân Phú Tiến đã khắc phục khó khăn, đặc biệt trong những năm đế quốc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, để duy trì sản xuất, phát triển văn hóa - xã hội, làm tốt công tác tiếp nhận, giúp đỡ các cơ quan trường học của tỉnh Bắc Thái và Bộ Quốc phòng đến sơ tán... Với tinh thần *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, toàn thể nhân dân trong xã đem hết khả năng phục vụ kháng chiến, góp phần cùng quân dân cả nước làm nên Đại thắng mùa xuân năm 1975.

Sau ngày 30/4/1975, đất nước thống nhất, 2 miền Nam - Bắc sum họp một nhà, nhân dân Phú Tiến cùng cả nước tập trung mọi nguồn lực vào công cuộc xây dựng

và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, từ sau khi thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã kịp thời đổi mới tư duy, phát huy tiềm năng, thế mạnh để phát triển quê hương toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Diện mạo quê hương đang từng bước thay đổi với nhiều ngôi nhà bằng, nhà tầng mọc lên, hệ thống đường giao thông được bê tông hóa, điện lưới quốc gia được kéo đến từng hộ dân, trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường... An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Hệ thống chính trị không ngừng phấn đấu trong sạch, vững mạnh. Từ những đảng viên đầu tiên, tính đến cuối năm 2015, Đảng bộ xã Phú Tiến có 173 đảng viên, sinh hoạt trong 14 chi bộ (10 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ nhà trường và 1 chi bộ cơ quan).

Với những đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc qua các thời kỳ, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Tiến đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý. Tiêu biểu vào ngày 24/6/2005, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phú Tiến được Chủ tịch nước ký Quyết định số 636/2005/QĐ-CTN phong tặng danh hiệu "*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp*".

Trải qua gần 70 năm (1946 - 2015) xây dựng và trưởng thành là quãng đường không dài so với lịch sử

dân tộc nhưng đã làm nên những thay đổi lớn trên quê hương Phú Tiến. Qua quá trình lịch sử đó, Đảng bộ xã đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu:

Thứ nhất, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định mọi thành công của phong trào cách mạng ở địa phương.

Năm 1946, Chi bộ Đảng xã được thành lập, đến năm 1968, Chi bộ xã được chuẩn y lên thành Đảng bộ. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, Chi bộ - Đảng bộ thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, củng cố Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt là chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trải qua 21 lần Đại hội Chi bộ - Đảng bộ xã Phú Tiến, tổ chức Đảng địa phương được củng cố, kiện toàn. Tại các kỳ Đại hội, cấp ủy Đảng quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp tới toàn thể cán bộ, đảng viên, căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Trong các buổi sinh hoạt chính trị, nguyên tắc tập trung dân chủ, tinh thần tự phê bình và phê bình được đề cao nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Đảng bộ chú ý đến công tác bồi dưỡng tư tưởng, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, đồng thời có kế hoạch bổ sung lớp đảng viên trẻ kế cận có trình độ, năng lực và phẩm chất chính trị tốt.

Đảng bộ luôn là chỗ dựa, niềm tin của nhân dân, lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Phát huy những thành tích đã đạt được, với tinh thần anh dũng, cần cù và sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, văn minh.

Thứ hai, phải dựa vào dân, giữ chặt mối liên kết trong dân. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Đảng bộ xã Phú Tiến luôn nhận thức sâu sắc về vai trò của quần chúng nhân dân trong mọi giai đoạn lịch sử. Thực tế lịch sử đã chứng minh khi gần bó với dân, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ thì cách mạng ắt sẽ thắng lợi, ngược lại nếu xa rời quần chúng sẽ thất bại. Từ chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân các dân tộc trong xã đã cùng nhau đấu tranh chống ách áp bức bóc lột, lật đổ chính quyền phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng vào tháng 3/1945. Trong kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ (sau là Đảng bộ), các thế hệ nhân dân xã Phú Tiến đã đoàn kết một lòng vừa sản xuất, xây dựng hậu cứ trong ATK Định Hóa, bảo vệ an toàn các cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn. Với những đóng góp lớn lao trong cuộc kháng

chiến, năm 2005, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã được phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp”. Trong kháng chiến chống Mỹ, nhân dân Phú Tiến một lòng đóng góp sức người, sức của ra tiền tuyến, hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm được vận chuyển ra chiến trường. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đảng viên phụ trách các ban ngành đoàn thể luôn gắn bó với dân, chăm lo đời sống, thuyết phục và phát huy quyền làm chủ của nhân dân với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Thứ ba, thường xuyên chăm lo xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, trở thành chỗ dựa vững chắc cho Đảng bộ.

Tháng 3/1945, chính quyền cách mạng của xã ra đời và từ tháng 4/1945, Ban Mặt trận Việt Minh và các tổ chức đoàn thể của xã được thành lập. Từ trong quá trình trưởng thành và phát triển, tổ chức chính quyền xã, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng phát triển lớn mạnh, ngày càng thu hút được đông đảo người dân tham gia và trở thành chỗ dựa vững chắc cho Đảng bộ. Các tổ chức trong hệ thống chính trị đã tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thường xuyên tổ chức các phong

trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Trong mỗi giai đoạn, bộ máy chính quyền xã và các tổ chức chính trị luôn bám sát nhiệm vụ chính trị được giao và được nhân dân Phú Tiến tin tưởng, cấp trên đánh giá cao. Những cố gắng trên đã góp phần xứng đáng trong việc động viên nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Trong xu thế hội nhập và phát triển, yêu cầu về tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng lại càng trở nên ý nghĩa, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Với ý chí tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Với những bài học kinh nghiệm quý báu được đúc kết, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Tiến chắc chắn sẽ tiếp tục viết nên những trang sử mới vẻ vang trên con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã lựa chọn.

BIÊN NIÊN NHỮNG SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

1. Từ khoảng năm 1932 - 1933, đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) đã đến xã Phố Ngũ tuyên truyền, vận động cách mạng, giác ngộ cho quần chúng nhân dân về nhiệm vụ đánh đuổi đế quốc giành độc lập, tự do. Gia đình ông Lý Văn Thanh ở xóm Nhậu (nay thuộc thôn 2) trở thành nơi lui tới tin cậy của cán bộ cách mạng.

2. Cuối tháng 3/1945, chức dịch ở các tổng xã đem triện đồng, sổ sách nộp cho đại diện Việt Minh châu Định Hóa. Từ đây, nhân dân các dân tộc Phố Ngũ hoàn toàn được giải phóng khỏi xiềng xích cai trị của bè lũ thực dân - phong kiến.

3. Cuối tháng 4/1945, Ban Mặt trận Việt Minh của xã được thành lập. Trong cùng thời gian trên, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Phố Ngũ được cấp trên chỉ định gồm 5 ủy viên.

4. Cuối tháng 5/1945, quân Nhật càn quét tới xã Phố Ngũ. Để đối phó với hành động của kẻ thù, lực lượng vũ trang địa phương đã phối hợp với giải phóng quân nổ súng đánh địch ngay tại địa bàn xã gây cho địch không ít khó khăn và thiệt hại.

5. Ngày 23/12/1945, đông đảo cử tri trong xã cùng cử tri các địa phương khác trong tỉnh đi bỏ phiếu bầu đại

biểu Quốc hội. Đây là cuộc bầu cử đầu tiên theo chế độ phổ thông đầu phiếu, công dân từ 18 tuổi trở lên đều có quyền tham gia bầu cử.

6. Ngày 8/2/1946, cử tri toàn xã Phố Ngũ tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Sau bầu cử, Ủy ban Hành chính ở địa phương được thành lập thay thế cho Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời.

7. Tháng 11/1946, trường Tiểu học Phố Ngũ thành lập.

8. Ngày 1/11/1946, đồng chí Vũ Hưng công bố quyết định của Châu ủy thành lập Chi bộ xã Phố Ngũ gồm 3 đảng viên đầu tiên, trong đó, đồng chí Lưu Đình Nghiên được chỉ định làm Bí thư Chi bộ.

9. Cuối tháng 2/1947, Chi bộ xã Phố Ngũ tổ chức Đại hội lần thứ nhất.

10. Đầu năm 1947, Đội Phá hoại xã Phố Ngũ được thành lập do đồng chí Lưu Đình Nghiên làm Đội trưởng. Đến giữa năm 1947, công tác phá hoại phục vụ kháng chiến ở địa phương cơ bản hoàn thành.

11. Từ tháng 3/1947 đến hết năm 1954: Phú Tiến được chọn làm nơi sơ tán của một số cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng như Cục Quân y, Cục Quân nhu.

12. Đêm ngày 24 - rạng sáng 25/11/1947, một cánh quân Pháp khoảng 500 tên từ Chợ Mới (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) theo trục đường 3 xuống Km31,

cần quét qua Phố Ngũ. Kế hoạch của địch vấp phải nhiều khó khăn do sự chiến đấu quả cảm, mưu trí của quân dân địa phương.

13. Đầu năm 1949, xã Phố Ngũ và Bộc Nhiêu sáp nhập với nhau lấy tên là xã Bộc Nhiêu. Trong thời gian này, Chi bộ chung của xã Bộc Nhiêu được thành lập trên cơ sở hợp nhất 2 tổ chức cơ sở Đảng của xã Bộc Nhiêu và Phố Ngũ.

14. Tháng 2/1949, Chi bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ nhất.

15. Tháng 9/1950, trường Tiểu học của xã Bộc Nhiêu đổi tên thành trường Phổ thông cấp I Bộc Nhiêu.

16. Ngày 01/5/1951, Bác Hồ về thăm Cục Quân nhu tại khu đồn Na Thỏi ở khu vực Pác Mây thuộc xóm Đậu (nay thuộc thôn 4).

17. Đầu năm 1952, Chi bộ xã Bộc Nhiêu tiến hành Đại hội lần thứ II.

18. Đầu năm 1954, xã Bộc Nhiêu tách thành 2 xã: Phú Tiến và Bộc Nhiêu. Kể từ đó đến nay, địa danh Phú Tiến là một đơn vị hành chính thuộc huyện Định Hóa.

19. Cuối tháng 1/1954, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ IV.

20. Tháng 10/1954, đội giảm tô về địa bàn xã tổ chức

cho nhân dân học tập chính sách ruộng đất và đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, tiến hành phân định thành phần và phát động quần chúng triệt để giảm tô, thoái tấc. Đội giảm tô còn tiến hành chinh đồn tổ chức Đảng, củng cố bộ máy chính quyền, đoàn thể. Đến đầu năm 1955, công tác vận động giảm tô ở Phú Tiến cơ bản hoàn thành.

21. Cuối năm 1954, Ban Chi ủy xã Phú Tiến chỉ đạo thành lập tổ đổi công liên xóm Đậu - Nhậu do đồng chí Lưu Đình Nghiên làm Tổ trưởng.

22. Đầu tháng 9/1956, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ V.

23. Tháng 11/1956, Huyện ủy Định Hóa cử 2 cán bộ về địa phương kết hợp với vai trò của cấp ủy xã, tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập "Sửa sai" trong đấu tranh giảm tô.

24. Ngày 20/9/1957, Chi bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ VI.

25. Cuối 11/1958, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ VII.

26. Tháng 10/1959, Phú Tiến thành lập được 3 hợp tác xã nông nghiệp: Minh Khai (ở xóm Đậu); Hồng Phong (ở xóm Nhậu); Trần Phú (ở xóm Pỏ).

27. Cuối năm 1959, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã

tín dụng của Phú Tiến được thành lập.

28. Ngày 8/2/1960, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ VIII.

29. Ngày 8/2/1962, Chi bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ IX.

30. Tháng 3/1963, 2 hợp tác xã nông nghiệp Minh Khai và Hồng Phong được sáp nhập thành hợp tác xã Minh Hồng.

31. Cuối tháng 02/1963, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ X.

32. Tháng 10/1963, trạm thủy điện Cầu Lân trên địa bàn xã khởi công xây dựng từ cuối năm 1959 đã hoàn thành.

33. Đầu tháng 11/1963, tại Hội nghị Thủy lợi toàn miền Bắc, xã Phú Tiến được tuyên dương về những thành tích xuất sắc trong công tác thủy lợi.

34. Giữa tháng 3/1964, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XI.

35. Giữa tháng 4/1966, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XII.

36. Giữa năm 1966, Phú Tiến xây dựng trận địa trực chiến bắn máy bay tầm thấp tại đồi Khẩu Hẩu thuộc xóm Phố (nay thuộc địa bàn thôn 5).

37. Năm 1967, trường Phổ thông cấp II Phú Tiến ra đời.

38. Năm 1966, trạm y tế xã được thành lập.

39. Giai đoạn 1965 - 1968, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Tiến làm tốt công tác tiếp nhận, giúp đỡ trường Trung cấp Nông - Lâm Việt Bắc đến sơ tán tại xóm Nhậu (nay thuộc địa bàn thôn 6).

40. Từ năm 1965 đến năm 1969, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Tiến làm tốt công tác tiếp nhận, giúp đỡ trường Đảng tỉnh Bắc Thái (nay là trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên) đến sơ tán tại xóm Nhậu (nay thuộc địa bàn thôn 4).

41. Đầu tháng 4/1968, Chi bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ XIII.

42. Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 05/TU chuẩn y Chi bộ xã Phú Tiến lên Đảng bộ.

43. Giữa tháng 4/1969, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ nhất.

44. Cuối tháng 10/1970, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ II.

45. Cuối tháng 11/1972, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ III.

46. Cuối tháng 4/1973, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ IV.

47. Đầu tháng 6/1974, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện

ủy Định Hóa về tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, Đảng bộ xã Phú Tiến đã tiến hành Đại hội lần thứ V.

48. Giữa tháng 8/1976, thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ VI.

49. Cuối tháng 8/1978, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ VII.

50. Năm 1978, trường Phổ thông cấp I và Phổ thông cấp II của xã được sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Phú Tiến.

51. Ngày 24/12/1979, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII.

52. Giữa tháng 7/1981, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ IX.

53. Cuối tháng 10/1982, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ X.

54. Đầu tháng 3/1985, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XI.

55. Đầu tháng 9/1986, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XII.

56. Giữa tháng 2/1988, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức

Đại hội lần thứ XIII.

57. Trong năm 1988, hợp tác xã dịch vụ Quang Vinh ngừng hoạt động, nhường bước cho khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ phát triển.

58. Ngày 13/02/1989, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XIV.

59. Trong 2 ngày 26 và ngày 27/10/1991, Đại hội Đảng bộ xã Phú Tiến lần thứ XV được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 84 đảng viên.

60. Do đã hoàn thành vai trò lịch sử, trong năm 1992, hợp tác xã nông nghiệp Trần Phú, Minh Hồng và hợp tác xã tín dụng Phú Tiến lần lượt giải thể.

61. Ngày 17/4/1994, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XVI.

62. Ngày 18/1/1995, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1995 - 2000) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 92 đảng viên.

63. Năm 1998, trường Phổ thông cơ sở Phú Tiến được tách thành trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở.

64. Ngày 8/9/2000, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đại hội Đảng bộ xã Phú Tiến lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) đã được khai mạc với sự tham gia của 101 đảng viên.

65. Ngày 23/10/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 213/2003/QĐ-TTg về việc công nhận các xã An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên, trong đó có xã Phú Tiến.

66. Ngày 29/7/2005, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010).

67. Ngày 15/6/2010, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

68. Năm 2014, trường Trung học cơ sở và trường Tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

69. Năm 2011, xã Phú Tiến bắt đầu thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011 - 2020. Tính đến cuối năm 2015, xã có 8/19 tiêu chí đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới.

70. Trong 2 ngày 23 và ngày 24/6/2015, Đảng bộ xã Phú Tiến tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự có mặt của 162/173 đảng viên toàn Đảng bộ.

PHỤ LỤC

DANH HIỆU CAO QUÝ XÃ PHÚ TIẾN ĐƯỢC PHONG TẶNG

<i>Stt</i>	<i>Tên danh hiệu</i>	<i>Tên tập thể</i>	<i>Quyết định</i>
1	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Tiến	Số 636/2005/QĐ-CTN ngày 24/6/2005 của Chủ tịch nước

DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG XÃ PHÚ TIẾN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

<i>Stt</i>	<i>Tên di tích</i>	<i>Quyết định</i>
1	Nơi đóng quân của Cục Quân y (1949 - 1954)	Số 2858/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc xếp hạng di tích cấp tỉnh.

DANH SÁCH
BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ PHÚ TIẾN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thôn</i>	<i>Thân nhân liệt sỹ</i>
1	Lưu Thị Kỹ	Thôn 3	Mai Hải Thương Mai Minh Phán
2	Hoàng Thị Rường	Thôn 3	Lưu Văn Dung Lưu Văn Lấy

DANH SÁCH
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ PHÚ TIẾN⁽¹⁾

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thôn</i>
1	Lưu Đình Nghiên	Thôn 4

DANH SÁCH GIA ĐÌNH
CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG XÃ PHÚ TIẾN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thôn</i>
1	Lý Văn Thanh	Thôn 2

⁽¹⁾ Trong danh sách cán bộ Tiền khởi nghĩa của xã, Ban chỉ đạo thống nhất chỉ đưa tên những đồng chí đã được Nhà nước công nhận.

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thôn	Năm sinh	Năm hy sinh
Kháng chiến chống Pháp				
1	Lưu Văn Hành	Thôn 4	1930	1950
Kháng chiến chống Mỹ				
1	Lưu Văn Minh	Thôn 10	1942	1968
2	Ma Văn Bế	Thôn 3	1944	1969
3	Nguyễn Thanh Liền	Thôn 1	1943	1969
4	Nguyễn Văn Thành	Thôn 5	1945	1969
5	Lưu Văn Dung	Thôn 3	1942	1970
6	Mai Hải Thương	Thôn 3	1948	1970
7	Đỗ Văn Giang	Thôn 3	1951	1971
8	Mai Minh Phán	Thôn 3	1949	1971
9	Nguyễn Thanh Can	Thôn 5	1951	1972
10	Ma Văn Cương	Thôn 10	1953	1972
11	Phạm Ngọc Hòa	Thôn 2	1952	1972
12	Hoàng Hữu Hùng	Thôn 3	1948	1972
13	Nguyễn Thanh Hùng	Thôn 1	1950	1972
14	Nguyễn Thanh Thực	Thôn 6	1954	1972
15	Hoàng Văn Vinh	Thôn 1	1945	1972
16	Nguyễn Văn Bình	Thôn 5	1949	1973
17	Ma Văn Hoa	Thôn 3	1954	1973
18	Ma Ngọc Mai	Thôn 3	1948	1973

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thôn</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
19	Nguyễn Thanh Tuyển	Thôn 6	1950	1973
20	Lưu Đình Đàm	Thôn 4	1949	1974
21	Lưu Văn Lấy	Thôn 3	1954	1974
22	Châm Công Hưng	Thôn 2	1952	1975
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc</i>				
1	Phạm Văn Toàn	Thôn 6	1959	1981



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 2005)



Lễ trao huy hiệu đảng viên (năm 2007)



Lễ bàn giao nhà mái ấm tình thương cho phụ nữ nghèo xã Phú Tiến (năm 2011)



Ủy ban nhân dân xã Phú Tiến phối hợp cùng tổ chức phi chính phủ quốc tế Aide Et Action tổ chức “Đêm hội trăng rằm” cho trẻ em (năm 2013)



Lãnh đạo Cục Quân y và Viện Y học cổ truyền quân đội hành quân về nguồn khám bệnh, cấp thuốc cho các đối tượng chính sách xã Phú Tiến (năm 2016)



Quân y khám chữa bệnh cho nhân dân xã Phú Tiến (năm 2016)



Hội thảo “*Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015)*”



Đại hội Đảng bộ xã Phú Tiến lần thứ XX
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Tiến khóa XX
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Đại hội Đảng bộ xã Phú Tiến lần thứ XXI
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Tiến khóa XXI
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
LƯU ĐÌNH NGHIÊN

Bí thư Chi bộ
1946 - 1947
1956 - 1962



Đồng chí
NGUYỄN VĂN NHẠC

Bí thư Chi bộ
1947 - 1956



Đồng chí
HOÀNG VĂN MINH

Bí thư Chi bộ: 1962 - 1968
Bí thư Đảng ủy: 1968 - 1980



Đồng chí
LƯU TIẾN DƯƠNG

Bí thư Đảng ủy
1980 - 1985

Do tư liệu ảnh không đầy đủ, công tác sưu tầm khó khăn nên một số ảnh chân dung bị thiếu trong phụ bản ảnh tạm thời để trống. Ban Chỉ đạo cố gắng sưu tầm, bổ sung đầy đủ trong lần tái bản.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
NGUYỄN THANH LIÊU

Bí thư Đảng ủy
1985 - 1989



Đồng chí
LƯU VĂN ƯỚC

Bí thư Đảng ủy
1989 - 1992
2005 - 2015



Đồng chí
LƯU ĐÌNH CHIẾN

Bí thư Đảng ủy
1992 - 2000



Đồng chí
HOÀNG VĂN THÁI

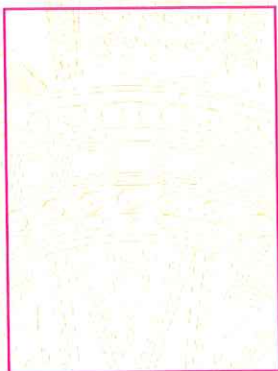
Bí thư Đảng ủy
2000 - 2005



Đồng chí
LƯU ĐÌNH NHẬN

Bí thư Đảng ủy
Từ năm 2015

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

HOÀNG VĂN TÂN

Chủ tịch UBCMLT:

4/1945 - 2/1946;

Chủ tịch UBHC:

2/1946 - 1947



Đồng chí

NGUYỄN THANH CHÍ

Chủ tịch UBKCHC

1947 - 1949



Đồng chí

MA NGỌC LƯƠNG

Chủ tịch UBKCHC

1949 - 1954

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ PHỤ TIỀN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

NGUYỄN THANH TÂM

Chủ tịch UBKCHC: 1954 - 1955

Chủ tịch UBHC: 1955 - 1963



Đồng chí

MA VĂN CỒM

Chủ tịch UBHC

1963 - 1973



Đồng chí

NGUYỄN THANH ĐÁY

Chủ tịch UBHC: 1973 - 1976

Chủ tịch UBND: 1976 - 1978

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
LƯU VĂN LOAN
Chủ tịch UBND
1978 - 1981



Đồng chí
NGUYỄN THANH LIÊU
Chủ tịch UBND
1982 - 1984



Đồng chí
MA VĂN ĐỘ
Chủ tịch UBND
1984 - 1989

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
NGUYỄN THANH VANG

Chủ tịch UBND
1989 - 1991



Đồng chí
LƯU VĂN ƯỚC

Chủ tịch UBND
1991 - 2004



Đồng chí
HOÀNG VĂN THÁI

Chủ tịch UBND
2004 - 2015



Đồng chí
NGÔ TUẤN SƠN

Chủ tịch UBND
Từ năm 2015

DANH SÁCH
THƯƠNG BINH, BỆNH BINH VÀ NGƯỜI
NHIỆM CHẤT ĐỘC DA CAM XÃ PHÚ TIẾN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thôn</i>
<i>Thương binh</i>		
1	Nguyễn Thanh Bình	Thôn 4
2	Vũ Xuân Cành	Thôn 1
3	Lương Văn Chinh	Thôn 8
4	Nguyễn Duy Dũng	Thôn 5
5	Nguyễn Văn Đặng	Thôn 8
6	Lưu Tiến Đương	Thôn 3
7	Nguyễn Thanh Hiệp	Thôn 9
8	Lưu Hải Hoàn	Thôn 4
9	Lường Văn Hùng	Thôn 3
10	Trần Văn Lực	Thôn 8
11	Nguyễn Thanh Quá	Thôn 5
12	Phạm Thị Thanh	Thôn 5
13	Hoàng Xuân Thiều	Thôn 9
14	Nguyễn Thanh Tiến	Thôn 10
15	Nguyễn Hữu Vượng	Thôn 6
16	Hoàng Anh	Thôn 2
<i>Bệnh binh</i>		
1	Phạm Ngọc Ánh	Thôn 7
2	Nguyễn Công Chí	Thôn 2

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thôn</i>
3	Lương Ngọc Hiến	Thôn 2
4	Nguyễn Thanh Dũng	Thôn 6
5	Nguyễn Văn Hùng	Thôn 2
6	Nguyễn Văn Kỷ	Thôn 1
7	Giang Ngọc Sính	Thôn 5
<i>Người nhiễm chất độc hóa học</i>		
1	Nguyễn Văn Ảnh	Thôn 1
2	Nguyễn Thanh Bình	Thôn 4
3	Nguyễn Kiên Cường	Thôn 7
4	Lương Mạnh Hùng	Thôn 3
5	Nguyễn Văn Hùng	Thôn 2
6	Trần Đăng Khoa	Thôn 4
7	Nguyễn Văn Lên	Thôn 4
8	Nguyễn Thanh Nay	Thôn 7
9	Bùi Thị Nhạn	Thôn 1
10	Giang Ngọc Sính	Thôn 5
11	Nguyễn Văn Tạo	Thôn 8
12	Hoàng Văn Thái	Thôn 3
13	Phạm Thị Thanh	Thôn 5
14	Nông Quốc Tuấn	Thôn 1
15	Nguyễn Thanh Vang	Thôn 7
16	Nguyễn Hữu Vượng	Thôn 7

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lưu Đình Nghiên	Bí thư Chi bộ	1946 - 1947 1956 - 1962
2	Nguyễn Văn Nhạc	Bí thư Chi bộ	1947 - 1956
3	Hoàng Văn Minh	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy	1962 - 1968 1968 - 1980
4	Lưu Tiến Đương	Bí thư Đảng ủy	1980 - 1985
5	Nguyễn Thanh Liêu	Bí thư Đảng ủy	1985 - 1989
6	Lưu Văn Ước	Bí thư Đảng ủy Bí thư Đảng ủy	1989 - 1992 2005 - 2015
7	Lưu Đình Chiến	Bí thư Đảng ủy	1992 - 2000
8	Hoàng Văn Thái	Bí thư Đảng ủy	2000 - 2005
9	Lưu Đình Nhận	Bí thư Đảng ủy	Từ năm 2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Văn Tân	Chủ tịch UBCMLT Chủ tịch UBHC	4/1945 - 2/1946 2/1946 - 1947
2	Nguyễn Thanh Chí	Chủ tịch UBKCHC	1947 - 1949
3	Ma Ngọc Lương (*)	Chủ tịch UBKCHC	1949 - 1954
4	Nguyễn Thanh Tâm	Chủ tịch UBKCHC Chủ tịch UBHC	1954 - 1955 1955 - 1963
5	Ma Văn Cầm	Chủ tịch UBHC	1963 - 1973
6	Nguyễn Thanh Đáy	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND	1973 - 1976 1976 - 1978
7	Lưu Văn Loan	Chủ tịch UBND	1978 - 1981
8	Nguyễn Thanh Liêu	Chủ tịch UBND	1982 - 1984
9	Ma Văn Độ	Chủ tịch UBND	1984 - 1989
10	Nguyễn Thanh Vang	Chủ tịch UBND	1989 - 1991
11	Lưu Văn Ước	Chủ tịch UBND	1991 - 2004
12	Hoàng Văn Thái	Chủ tịch UBND	2004 - 2015
13	Ngô Tuấn Sơn	Chủ tịch UBND	Từ năm 2015

(*) Ông Ma Ngọc Lương là người xã Bộc Nhiêu ngày nay, làm Chủ tịch UBKCHC đại xã Bộc Nhiêu (bao gồm cả địa bàn Phú Tiến) từ đầu năm 1949 đến tháng 01/1954.

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thanh Ngân	1945 - 1947
2	Châm Công Thơm	1947 - 1953
3	Châm Công Cúc	1953 - 1954
4	Hoàng Thế Kỳ	1954 - 1958
5	Nguyễn Thanh Xuân	1958 - 1964
6	Lưu Đình Danh	1964 - 1966
7	Ma Văn Nhân	1966 - 1982
8	Nguyễn Kiên Cường	1982 - 1990
9	Nguyễn Thanh Hiệp	1990 - 1993
10	Nguyễn Công Hùng	1993 - 1996
11	Nguyễn Song Hiếu	1996 - 2000
12	Nguyễn Thanh Liệu	2000 - 2004
13	Nguyễn Song Hiếu	2004 - 2011
14	Hoàng Quốc Lập	Từ năm 2011

DANH SÁCH TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Văn Vấn	1948 - 1950
2	Hoàng Văn Sính	1950 - 1953
3	Hoàng Văn Minh	1953 - 1961
4	Trần Văn Môn	1961 - 1964
5	Hoàng Văn Sính	1964 - 1973
6	Nguyễn Thanh Liêu	1973 - 1975
7	Lưu Văn Loan	1975 - 1978
8	Ma Văn Độ	1978 - 1985
9	Nguyễn Thanh Chử	1985 - 1994 1999 - 2004
10	Hoàng Văn Thái	1994 - 1999
11	Lưu Đình Nhận	2004 - 2011
12	Phạm Quang Hiệu	Từ năm 2011

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN VIỆT
MINH, MẶT TRẬN LIÊN VIỆT, MẶT TRẬN
TỔ QUỐC XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thanh Thông	1945 - 1946
2	Hoàng Văn Vấn	1946 - 1956
3	Nguyễn Văn Nhạc	1956 - 1979
4	Lưu Đình Sân	1980 - 1988
5	Nguyễn Thanh Thư	1988 - 1996
6	Nguyễn Thanh Dũng	1996 - 2002
7	Nguyễn Thanh Tiếp	Từ năm 2002

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thanh Đáy	1949 - 1953
2	Hoàng Văn Sính	1953 - 1958
3	Nông Võ Hồng	1958 - 1961
4	Nguyễn Thanh Bôn	1961 - 1965
5	Ma Văn Độ	1965 - 1970
6	Lưu Tiến Dương	1970 - 1976
7	Nguyễn Thanh Chử	1976 - 1983
8	Nguyễn Thanh Thư	1984 - 1989
9	Lưu Đình Thức	1989 - 1991
10	Mai Thị Hồng Kỳ	1991 - 1993
11	Ngô Tuấn Sơn	1993 - 2004
12	Lưu Văn Tuấn	2004 - 2012
13	Nguyễn Hữu Hợp	2012 - 2015
14	Lưu Quang Hà	Từ năm 2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trịnh Thị Khuâng	1945 - 1947
2	Lường Thị Noọng	1947 - 1954
3	Ma Thị Tường	1954 - 1961
4	Nguyễn Thị Hờn	1961 - 1979
5	Nguyễn Thị Tĩnh	1979 - 1986
6	Hoàng Thị Bằng	1986 - 1989
7	Trần Thị Tâm	1989 - 2006
8	Nguyễn Thị Thịnh	Từ năm 2006

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thanh Thông	1949 - 1953 1958 - 1961
2	Lưu Đình Vàng	1954 - 1958
3	Hoàng Văn Vấn	1962 - 1981
4	Trần Đăng Khoa	1982 - 1987
5	Võ Duy Trinh	1987 - 1989
6	Nguyễn Kiên Cường	1989 - 1993
7	Nguyễn Thanh Hiệp	1993 - 2002
8	Nguyễn Thanh Thư	Từ năm 2002

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ PHÚ TIẾN CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thanh Vang	1991 - 1996
2	Nguyễn Kiên Cường	1996 - 2014
3	Nguyễn Duy Nghĩa	Từ năm 2014

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Bác Hồ với Thái Nguyên Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb Thời Đại, Hà Nội, 2013.
2. *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.
3. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.
4. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
5. *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2013.
6. *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, Công ty in Thái Nguyên, 2000.
7. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.
8. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.
9. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

* Ngoài ra, cuốn sách còn tham khảo và sử dụng các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ, chính quyền xã Phú Tiến qua các thời kỳ, hồi ký của các đồng chí lão thành địa phương tại địa phương còn lưu giữ được.

THE JOURNAL

1. The first part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

2. The second part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

3. The third part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

4. The fourth part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

5. The fifth part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

6. The sixth part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

7. The seventh part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

8. The eighth part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

9. The ninth part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

10. The tenth part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

11. The eleventh part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

12. The twelfth part of the journal is devoted to the study of the history of the journal itself. It is a very interesting and useful study, and it is well worth reading.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương mở đầu: Phú Tiến - Vùng đất, con người.....	9
I. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển làng xã.....	9
II. Truyền thống văn hóa, lịch sử xã Phú Tiến.....	17
Chương I: Nhân dân xã Phố Ngũ đấu tranh giành chính quyền và xây dựng, củng cố chế độ dân chủ nhân dân (cuối thế kỷ XIX đến tháng 1946).....	29
I. Nhân dân xã Phố Ngũ dưới ách thống trị của thực dân - phong kiến và quá trình đấu tranh giành chính quyền ở địa phương (cuối thế kỷ XIX - 3/1945)	29
II. Kháng chiến chống phát xít Nhật và xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân (4/1945 - 11/1946).....	36
Chương II: Chi bộ xã Phố Ngũ ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (11/1946 - 1954).....	53
I. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân xây	

dựng và bảo vệ vững chắc “cửa ngõ” phía Nam của
An toàn khu Định Hóa (11/1946 - 1949)..... 53

II. Đẩy mạnh xây dựng hậu phương, góp phần
đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954) 70

**Chương III: Chi bộ - Đảng bộ xã Phú Tiến
lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến chống
Mỹ cứu nước (1954 - 1975)..... 85**

I. Khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất xã
hội chủ nghĩa và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất
- kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)..... 85

II. Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống
chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực thực
hiện nghĩa vụ hậu phương (1965 - 1975)..... 113

**Chương IV: Đảng bộ xã Phú Tiến lãnh đạo
nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo
vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1976 - 1985)..... 147**

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà
nước 5 năm (1976 - 1980)..... 147

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) 160

**Chương V: Đảng bộ xã Phú Tiến lãnh đạo
nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của
Đảng (1986 - 2015)..... 171**

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990).....	171
II. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995) 180	
III. Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2005)..	193
IV. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2015).....	219
Kết luận.....	253
Phụ lục.....	269

Đơn vị nghiên cứu và biên soạn
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT

Điều hành
Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty

Biên soạn
Đinh Thị Loan

Biên tập, chế bản
Phạm Thị Hoa
Bùi Văn Đạt

Thiết kế mỹ thuật
Đỗ Văn Thành

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm. In tại: Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt
Địa chỉ: Số 4, ngách 41/9 ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
Giấy phép xuất bản số 84/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên
cấp ngày 23 tháng 01 năm 2017
In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.